

I CÔ-RINH-TÔ

Warren W. Wiersbe

1. HÃY KHÔN NGOAN VỀ SỰ KÊU GỌI DÀNH CHO CƠ ĐỐC NHÂN (1Co 1:1-31)

“Chúa Giê-xu, vâng! Hội Thánh, không!”

Hãy nhớ khi câu khẩu hiệu này rất phổ biến giữa giới trẻ ở thập niên 60. Chắc chắn có thể họ đã thực sự sử dụng biểu ngữ này tại Cô-rinh-tô vào năm 56 sau Chúa, vì Hội Thánh địa phương tại đó đang ở trong tình trạng rắc rối. Tiếc thay, các rắc rối ấy không được giải quyết trong nội bộ Hội Thánh; nhưng nhiều người vô tín bên ngoài Hội Thánh đã nghe đến.

Trước hết, Hội Thánh Cô-rinh-tô là Hội Thánh bị ô uế. Một số thuộc viên phạm tội loạn luân; số khác say rượu; số khác nữa lợi dụng ân điển của Đức Chúa Trời để biện hộ cho lối sống trần tục. Cô-rinh-tô cũng là Hội Thánh phân rẽ, có ít nhất bốn nhóm tranh giành quyền lãnh đạo (1Co 1:12). Điều này có nghĩa Hội Thánh Cô-rinh-tô là một Hội Thánh mất phước. Thay vì làm sáng danh Đức Chúa Trời, Hội Thánh đang ngăn trở sự phát triển của Phúc Âm.

Điều này đã xảy ra như thế nào? Tín hữu Hội Thánh cho phép tội lỗi trong thành phố lan tràn vào hội chúng địa phương. Cô-rinh-tô là một thành phố ô uế, đầy dẫy thói hư tật xấu và các thú vui trần tục. Thời bấy giờ, muốn hạ nhục một ai thì cứ gọi anh ta là “một gã Cô-rinh-tô”. Khi nghe như vậy người ta sẽ hiểu điều bạn muốn nói.

Cô-rinh-tô cũng là thành phố triết học, đầy tự hào, lý trí với nhiều giáo sư đi khắp nơi cổ vũ cho những suy lý của họ. Chẳng may, nhiều tín hữu trong Hội Thánh đã ứng dụng triết lý đời này vào trong chân lý Phúc Âm của Chúa và điều này dẫn đến bè phái. Hội chúng được hình thành bởi “các trường phái tư tưởng” khác nhau thay vì được hiệp một bởi sứ điệp của Phúc Âm.

Nếu bạn muốn biết tình trạng thành phố Cô-rinh-tô như thế nào, hãy đọc Ro 1:18-32. Sứ đồ Phao-lô viết thư Rô-ma trong thời gian ở tại Cô-rinh-tô, có thể ông đã nhìn ra ngoài cửa sổ và tận mắt chứng kiến chính những tội lỗi ông đã liệt kê!

Dĩ nhiên, khi gặp phải những người kiêu ngạo, sống dựa theo khôn ngoan con người, hấp thụ lối sống thế gian, bạn sẽ gặp rắc rối. Để giúp họ giải quyết các nan đề, Phao-lô nhắc họ về sự kêu gọi trong Đấng Christ khi mở đầu bức thư của ông. Ông đề cập đến ba khía cạnh quan trọng trong sự kêu gọi này.

1. Được gọi nên thánh (1Co 1:1-9)

Đầu tiên Phao-lô công kích sự ô uế trong Hội Thánh, nhưng ông không nói gì về chính sự ô uế. Thay vào đó, ông đưa ra một giải pháp tích cực và nhắc nhở các tín hữu về địa vị cao trọng và thánh khiết trong Chúa Giê-xu Christ. Trong (1Co 1:1-9) ông mô tả Hội Thánh được Đức Chúa Trời nhìn thấy; trong 1:10-31, ông mô tả Hội Thánh mà con người nhìn thấy. Những gì chúng ta có trong Chúa Giê-xu Christ phải là điều chúng ta thực hành trong đời sống hằng ngày, nhưng chúng ta thường không sống như vậy.

Hãy chú ý các đặc tính của Hội Thánh vì chúng ta được gọi làm thánh đồ trong Chúa Giê-xu Christ.

Được Đức Chúa Trời biệt riêng ra (1Co 1:1-3). Chữ Hội Thánh trong ngôn ngữ Hy Lạp có nghĩa “một dân được gọi ra”. Mỗi Hội Thánh có hai địa chỉ: địa chỉ theo địa lý (“tại thành phố Cô-rinh-tô”) và địa chỉ thiêng liêng (“trong Chúa Giê-xu Christ”). Hội Thánh được thành lập bởi các thánh đồ, tức là, những người đã được “nên thánh” hoặc được Đức Chúa Trời “biệt riêng ra”. Một thánh đồ không phải là người đã chết được người còn sống tôn vinh vì cuộc

đời thánh khiết của mình. Không phải vậy, Phao-lô viết cho các thánh đồ còn sống, những đời sống nhân đức tin vào Chúa Giê-xu Christ được Đức Chúa Trời đẹp lòng biệt riêng ra và sử dụng cho công việc của Ngài.

Nói cách khác, mọi Cơ Đốc nhân thật đều là thánh nhân vì đã được Đức Chúa Trời biệt riêng ra cho công việc của Ngài.

Một anh bạn Cơ Đốc làm nghề nhiếp ảnh nói với tôi về một tiệc cưới thú vị anh ta “chứng kiến”. Cô dâu và chàng rể ra khỏi nhà thờ tiến về phía xe “cô dâu”, thành linh cô dâu rời khỏi chồng của mình và chạy đến chiếc xe đậu bên kia đường! Máy xe đang nổ và một người đàn ông ngồi sau tay lái, họ lái xe vọt qua mặt chàng rể đứng sững sờ không thốt nên lời. Người lái “chiếc xe chạy trốn” ngoảnh mặt lại nhìn là tình nhân cũ của cô dâu, người đã huênh hoang, “Anh ta có thể lấy cô gái ấy bất cứ lúc nào anh ta muốn”. Chẳng cần phải nói, người chồng đã huỷ bỏ đám cưới.

Khi người nam và người nữ thề nguyện yêu nhau, họ đã biệt riêng cho nhau; và bất cứ liên hệ nào khác ngoài hôn nhân đều là tội lỗi. Cũng vậy, Cơ Đốc nhân hoàn toàn thuộc về Chúa Giê-xu Christ; người đã được biệt riêng cho Ngài và chỉ một mình Ngài. Nhưng người cũng là thành viên trong mối thông công trên thế giới, đó là Hội Thánh, “Những người đã được nên thánh trong Chúa Giê-xu Christ” (ICo 1:2). Một tín hữu xấu xa bất trung không chỉ phạm tội chống lại Chúa, nhưng còn nghịch lại với anh em trong Chúa nữa.

Được giàu có bởi ân điển Đức Chúa Trời (ICo 1:4-6). Sự cứu rỗi là ân điển ban cho nhưng không của Đức Chúa Trời; khi được cứu, bạn cũng được ban cho các ơn thuộc linh. (Phao-lô giải thích điều này cách căn kẽ trong các chương 12:1-14:40). Chử đã dịch “được dư dật” theo tiếng Hy Lạp nghĩa là nhà tài phiệt, “một người rất giàu có” theo nghĩa tiếng Anh. Tín hữu Cô-rinh-tô đặc biệt trỗi hơn về các ơn phước thuộc linh (II Co 8:7), nhưng họ không dùng những đặc ân này theo cách thiêng liêng. Việc Đức Chúa Trời đã kêu gọi, biệt riêng, và làm cho chúng ta dư dật các ơn thiêng liêng phải khích lệ chúng ta sống cuộc sống thánh khiết.

Trông đợi Chúa Giê-xu tái lâm (ICo 1:7) Phao Lô nói nhiều về chân lý này trong chương (ICo 15:1-58). Cơ Đốc nhân tìm kiếm Đấng Cứu Thế sẽ khao khát gìn giữ cuộc sống của họ không chỗ trách được (IGi 2:28-3:3).

Trông cậy vào sự thành tín của Đức Chúa Trời (ICo 1:8-9). Công tác của Đức Chúa Trời đã được củng cố trong con cái Ngài (ICo 1:6), nhưng được củng cố cho họ qua lời Ngài. Đây là qui định về pháp lý nói đến sự bảo đảm giải quyết một vụ việc. Chúng ta có lời chứng của Đức Thánh Linh trong lòng và nhân chứng của Lời Đức Chúa Trời trước mặt chúng ta, bảo đảm Đức Chúa Trời sẽ giữ “hợp đồng” của Ngài với chúng ta và cứu chúng ta cho đến ngày cuối cùng. Việc đảm bảo này tất nhiên không phải là lời biện hộ cho tội lỗi! Đúng hơn đó là nền tảng cho mối tương giao trong tình yêu, tin cậy và vâng phục không ngừng lớn lên.

Giờ đây dưới ánh sáng của những chân lý lớn lao này, làm thế nào tín hữu Hội Thánh Cô-rinh-tô lại có thể kết giao với tội lỗi của thế gian và xác thịt được? Họ là dân được lựa chọn, được ơn dư dật, và được dựng nên mới. Họ là thánh đồ, được chọn riêng ra làm sáng danh Đức Chúa Trời! Than ôi, họ sống không phù hợp với địa vị cao trọng của họ.

Khi Phao-lô đề cập đến chữ “thông công” trong (1: 9) ông giới thiệu khía cạnh thứ hai trong sự kêu gọi của Cơ Đốc nhân.

2. Được gọi vào trong mối thông công với Đấng Christ (ICo 1:10-25)

Đề cập xong vấn đề ô uế trong Hội Thánh, bây giờ Phao-lô quay sang vấn đề chia rẽ. Chia rẽ luôn luôn là nan đề giữa vòng con dân Đức Chúa Trời, hầu hết các thư tín Tân Ước đều

bàn luận chủ đề này hoặc đề cập đến bằng cách này hay cách khác. Ngay cả 12 vị sứ đồ cũng không luôn luôn hoà thuận với nhau.

Sống trên trời với các thánh đồ chúng ta yêu mến,
Chắc chắn sẽ là sự vinh hiển!
Sống dưới trần với những thánh đồ chúng ta quen biết,
Ồ, đó là chuyện khác!

Trong ICo 1:13, Phao-lô nêu lên cho độc giả ba câu hỏi quan trọng, và ba câu hỏi này là cốt lõi cho đoạn văn dài sau đây.

Đấng Christ có bị phân rẽ chẳng? (ICo 1:10-13). Hành động này có nghĩa, "Có phải Đấng Christ đã được chia ra và mỗi người nhận lãnh phần riêng của mình không?" Chính ý tưởng này không thể chấp nhận được và phải bị gạt bỏ. Sứ đồ Phao-lô không rao giảng một Đấng Christ này, A-bô-lô không rao giảng một Đấng Christ khác, và Phi-e-rơ cũng vậy. Chỉ có một Đấng Cứu Rỗi và một Phúc Âm (Ga 1:6-9). Vậy, làm thế nào tín hữu Cô-rinh-tô lại tạo nên sự chia rẽ theo bốn hướng như vậy? Tại sao có sự cãi lầy ("tranh cạnh") giữa vòng họ?

Câu giải đáp cho biết họ đang nhìn Phúc Âm theo một quan điểm triết lý. Cô-rinh-tô là thành phố đầy đầy thầy giáo và triết gia, ai nấy đều muốn thể hiện sự "khôn ngoan" riêng của mình.

Cách giải thích thứ hai là do bản chất con người thích chạy theo những người lãnh đạo đời này. Chúng ta có xu hướng gắn bó nhiều hơn với người hướng dẫn thuộc linh giúp đỡ chúng ta và gần gũi với người chúng ta hiểu và ngưỡng mộ chức vụ của họ. Thay vì coi trọng sứ điệp trong Lời Kinh Thánh, người Cô-rinh-tô quan tâm đến sứ giả. Mắt họ xa rời Chúa và tập trung vào tô-tô của Ngài, điều này dẫn đến sự tranh cạnh.

Trong chương 3 Phao-lô khẳng định giữa vòng các tô-tô Đức Chúa Trời không thể có sự tranh cạnh. Các con cái Chúa trong Hội Thánh sẽ mắc tội khi so sánh các vị Mục sư Truyền đạo, hoặc chạy theo làm môn đệ của các nhà lãnh đạo chớ không làm môn đệ của Chúa Giê-xu Christ. "Sùng bái cá nhân" trong Hội Thánh ngày nay là không làm theo lời dạy của Đức Chúa Trời. Chỉ có Chúa Giê-xu Christ xứng đáng đứng đầu hàng (Co 1:18).

Phao-lô dùng những chữ quan trọng trong phần này để nhấn mạnh sự hiệp một của thánh đồ trong Đấng Christ. Ông gọi độc giả của ông là anh em, nhắc họ nhớ mình thuộc về một gia đình. Nhóm từ "hiệp một ý một lòng cùng nhau" là một thuật ngữ y học miêu tả các bộ phận của thân thể được gắn chặt lại với nhau. Do đó, họ có một tập thể yêu thương như các chi thể trong thân. Họ cũng được mọi người nhận biết bởi danh của Chúa Giê-xu Christ. Điều này có thể liên quan đến phép báp-tem của họ.

Chúng ta không biết ai là người thuộc về "nhà Cơ-lê-ô", nhưng chúng ta khen ngợi họ vì lòng can đảm và tận hiến. Họ không tìm cách che giấu những nan đề. Các nan đề ấy đè nặng lên họ; họ đem nỗi lòng mình đến với người có thẩm quyền; họ không sợ Phao-lô nhắc đến. Đây không phải là chuyện "dòm ngó" chúng ta thường thấy trong các Hội Thánh - những hành vi thường làm cho vấn đề trở nên tệ hại hơn và không bao giờ tốt đẹp.

Phao-lô là nhà truyền giáo thành lập Hội Thánh vì vậy có lẽ hầu hết tín hữu trong Hội Thánh tin Chúa qua chức vụ của ông. A-bô-lô theo Phao-lô (Cong 18:24-28) và thi hành chức vụ đầy ơn. Ngoài (ICo 9:5) ra thì không có một chỗ nào đề cập đến việc Phi-e-rơ đã viếng thăm Cô-rinh-tô. Mỗi người đều có cá tính khác nhau và cách truyền đạt Lời Kinh Thánh khác nhau; nhưng họ là một (ICo 3:3-8 4:6).

Có phải bạn đã làm báp-tem trong danh Phao-lô? (1:13-17). Bạn nhớ rằng phép báp-tem là vấn đề quan trọng trong Hội Thánh thời Tân Ước. Khi một tội nhân tin nhận Đấng Christ và nhận lãnh báp-tem, người đó đoạn tuyệt với đời sống cũ và thường bị gia đình bạn bè xa lánh. Nhận lãnh báp-tem thời đó phải trả một giá.

Y như Chúa Giê-xu không làm báp-tem cho con người (Gi 4:1-2), vì vậy cả Phi-e-rơ (Cong 10:48) và Phao-lô cho phép những cộng sự làm báp-tem cho những người mới trở lại đạo. Mãi cho đến khi Hội Thánh Cô-rinh-tô tăng trưởng, Phao-lô mới làm báp-tem cho một số người; nhưng đó không phải chức vụ chính của Phao-lô. Trong phần này, Phao-lô không có ý đánh giá thấp phép báp-tem, nhưng đúng hơn ông muốn mọi người có cái nhìn đúng đắn về báp-tem, vì tín hữu Cô-rinh-tô coi trọng phép báp-tem. Người này nói, "Tôi được A-bô-lô làm báp-tem", kẻ khác nói, "Ồ, nhưng tôi nhận báp-tem nơi Phao-lô!"

Thật sai lầm khi nhân danh bất cứ người nào để nhận báp-tem hơn là nhân danh Chúa Giê-xu Christ. Làm như vậy sẽ gây nên chia rẽ. Tôi đã đọc những chuyện kể về những người đã nhận lãnh báp-tem từ một nhà truyền đạo nọ, ông dùng một thứ nước đặc biệt (thường là nước sông Giô-đanh), vào dịp trọng thể như thể đây là những vấn đề quan trọng lắm! Thay vì tôn vinh Chúa Giê-xu Christ và tăng thêm sự hiệp một trong Hội Thánh, những người này đề cao con người và tạo ra sự bất hoà.

Cơ-rít-bu là chủ nhà hội tại Cô-rinh-tô (Cong 18:8); và Gai-út có thể là người ở với Phao-lô khi ông viết thư Rô-ma (Ro 16:23). "Người nhà Sê-pha-na" (ICo 1:16) có lẽ được mô tả một phần trong ICo 16:15-18. Hình như Phao-lô không mang theo ông bản danh sách những người ông làm báp-tem. Họ được ghi trong sách của Đức Chúa Trời là đầy đủ rồi.

Phao-lô có chịu đóng đinh thay cho bạn không? (ICo 1:18-25). Việc nhắc đến thập tự giá trong (ICo 1:17) giới thiệu một phần dài về quyền năng của Phúc Âm đối ngược với sự khôn ngoan yếu kém của con người. Thật thú vị khi thấy cách Phao-lô giải quyết vấn đề chia rẽ trong Hội Thánh. Trước hết, ông đưa ra sự hiệp nhất trong Đấng Christ: có một Đấng Cứu Thế và một thân thể. Tiếp theo ông nhắc họ nhớ phép báp-tem của họ, một bức tranh về báp-tem thuộc linh trong thân thể Đấng Christ (ICo 12:13). Và bây giờ ông dẫn họ đến với thập tự giá.

Đóng đinh trên cây gỗ không chỉ là cái chết kinh sợ; nó còn là cái chết nhục nhã. Theo luật pháp một công dân La Mã không bao giờ bị đóng đinh trên thập tự giá. Trong xã hội trí thức thượng lưu hình án thập tự giá không hề được ai nhắc đến, còn hơn ngày hôm nay chúng ta bàn luận về phòng hơi ngạt hoặc ghế điện ngay trong bữa ăn gia đình.

Chữ chìa khoá trong phân đoạn này là "sự khôn ngoan"; được dùng đến tám lần. Ý tưởng trọng tâm Phao-lô diễn đạt ấy là chúng ta không được phép pha lẫn sự khôn ngoan của con người vào sứ điệp được Đức Chúa Trời mạc khải. Toàn bộ mục nói về sự khôn ngoan (1:17-2:16) đưa ra một số nét tương phản giữa Lời mạc khải của Đức Chúa Trời với sự khôn ngoan của con người.

Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được bày tỏ chủ yếu qua thập tự giá của Chúa Giê-xu Christ, nhưng không phải ai ai cũng nhận thấy. Phao-lô vạch ra rằng có ba thái độ khác nhau đối với thập tự giá.

Một số người vấp ngã vì thập tự giá. Đây là thái độ của người Do Thái, vì họ coi trọng các dấu lạ và xem nhẹ thập tự giá. Lịch sử dân Do Thái đầy dẫy những sự kiện lạ lùng, từ khi họ ra khỏi Ai Cập cho đến thời Ê-li và Ê-li-sê. Khi Chúa Giê-xu thi hành chức vụ Ngài trên đất, các nhà lãnh đạo Giu-đa liên tục đòi hỏi Chúa thi hành dấu lạ từ Trời; nhưng Ngài từ chối.

Dân Do Thái không hiểu Kinh Thánh thiêng liêng của họ. Họ tìm kiếm Đấng Mê-si-a giống như vị anh hùng mạnh sức chinh phục và đánh bại mọi kẻ thù. Rồi Người sẽ thiết lập vương quốc của Ngài và đem vinh quang về cho dân Y-sơ-ra-ên. Câu hỏi của sứ đồ trong Cong 1:6 cho thấy hy vọng này trong vòng dân Do Thái mạnh mẽ như thế nào.

Đồng thời các thầy dạy luật lưu ý trong Kinh Thánh Cựu Ước dạy rằng Đấng Mê-si-a sẽ chịu đau đớn và chết. Các chương đoạn như Thi 22:1-31 Es 53:1-12, hướng về một Đấng Mê-si-a loại khác nên các học giả không thể dung hoà hai hình ảnh có vẻ trái ngược này. Họ không hiểu Đấng Mê-si-a của họ phải chịu đau đớn và chết trước khi Ngài có thể vào trong sự vinh hiển của Ngài (Lu 24:13-35), và họ không biết kỷ nguyên Hội Thánh diễn ra trước vương quốc của Đấng Mê-si-a trong tương lai.

Vì người Do Thái tìm kiếm quyền năng và sự vinh hiển, họ bị vấp ngã vì sự yếu đuối của thập tự giá. Làm thế nào người ta có thể đặt đức tin nơi một người thợ mộc thất nghiệp ở Na-xa-rét đã mang lấy cái chết nhục nhã của tên tội phạm đọa? Nhưng Phúc Âm của Chúa Giê-xu Christ là “quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (Ro 1:16). Thay cho lời chứng yếu ớt, thập tự giá là công cụ lạ lùng của quyền năng! Rốt cuộc, “sự yếu đuối của Đức Chúa Trời (trên thập tự giá) là mạnh hơn người ta” (ICo 1:25).

Số người nhạo báng thập tự giá. Đây là phản ứng của người Hy Lạp. Đối với họ, thập tự giá là sự rồ dại. Người Hy Lạp coi trọng sự khôn ngoan; chúng ta vẫn nghiên cứu những bài viết sâu sắc của các triết gia Hy Lạp. Họ không nhìn thấy sự khôn ngoan trên thập tự giá vì họ nhìn thập tự giá theo cách nghĩ của con người. Nếu họ nhìn nhận thập tự giá theo nhãn quan của Đức Chúa Trời, chắc chắn họ sẽ thấy rõ sự khôn ngoan trong kế hoạch cứu rỗi lớn lao của Đức Chúa Trời.

Phao-lô yêu cầu ba người đưa ra lời chứng: những người khôn ngoan (chuyên gia), thầy dạy đạo (người thông thái và nhà văn), và người biện luận (triết gia và người tranh cãi). Ông hỏi họ: Qua sự học tập khôn ngoan của người đời, các ông có hiểu biết Đức Chúa Trời theo cách cá nhân không? Tất cả đều trả lời không! Việc họ nhạo báng và xem thập tự giá như rồ dại là bằng chứng cho thấy họ đang chết mất.

Phao-lô trích dẫn lời tiên tri (Es 29:14); ở (ICo 1:19) minh chứng rằng Đức Chúa Trời đã định “sự thất bại” nặng nề trên sự khôn ngoan con người. Trong bài diễn văn trên đồi A-rê-ô-ba (đồi Mars), Phao-lô mạnh mẽ nói với các nhà triết học rằng lịch sử La Mã và Hy Lạp chỉ là “các đời ngu muội” (Cong 17:30). Phao-lô không có ý nói họ không biết gì, vì ông biết quá rõ các nhà tư tưởng Hy Lạp đã đạt được một số thành quả. Tuy nhiên, sự khôn ngoan không giúp họ tìm được Đức Chúa Trời và kinh nghiệm ơn cứu rỗi.

Số người tin, từng trải quyền năng và sự khôn ngoan của thập tự giá. Phao-lô không thay đổi sứ điệp khi ông chuyển từ thánh giả Do Thái sang thánh giả Hy Lạp: ông giảng Đấng Christ đã bị đóng đinh trên thập giá. “Sự giảng dò dại” (ICo 1:21) không có nghĩa hành động giảng dạy là dò dại, đúng hơn là nội dung sứ điệp. Bản Kinh Thánh diễn ý nói, “qua lời truyền giảng khờ dại”, và điều này hoàn toàn đúng.

Những người được gọi bởi ân điển của Đức Chúa Trời, và bởi đức tin xưng nhận danh Ngài (IITe 2:13-14), nhận ra rằng Đấng Christ là quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Không phải Đấng Christ trong máng cỏ, trong đền thờ hay nơi phố chợ - nhưng là Đấng Christ trên thập tự giá. Chính trong sự chết của Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã vạch trần sự khôn ngoan con người là khờ dại và sức mạnh của con người là yếu đuối.

Chúng ta được kêu gọi vào trong mối tương giao vì chúng ta hiệp làm một trong Chúa Giê-xu Christ: Ngài chết vì tội lỗi chúng ta; chúng ta nhận lãnh báp-tem trong danh Ngài; đồng chết với Ngài trên thập tự giá. Thật là nền tảng kỳ diệu cho sự hiệp một thiêng liêng!

3. Được gọi để làm vinh hiển Đức Chúa Trời (ICo 1:26-31)

Tín hữu Cô-rinh-tô có khuynh hướng “vênh váo” tự đắc (ICo 4:6,18-19 5:2). Nhưng Phúc Âm của ân điển Đức Chúa Trời không dung túng sự kiêu ngạo cá nhân. Đức Chúa Trời không chú ý đến bề ngoài, địa vị xã hội, thành đạt, tài sản hoặc khả năng tài chánh của chúng ta. Hãy lưu ý Phao-lô viết “nhiều người” chứ không phải “bất cứ người nào”. Trong Tân Ước, chúng ta có gặp một số tín hữu “có địa vị cao trong xã hội”, nhưng không có nhiều. Phao-lô mô tả về những người trở lại đạo tất nhiên ông không có ý tâng bốc họ (6:9-11).

Phao lô nhắc họ nhớ lại địa vị của họ. (1:26). Họ không khôn ngoan, quyền thế, hoặc sang trọng. Đức Chúa Trời kêu gọi họ không phải vì họ là gì, nhưng là dù họ là gì đi nữa. Hội Thánh Cô-rinh-tô bao gồm chủ yếu những người bình thường là những tội nhân đáng ghê tởm. Trước khi trở lại đạo, Phao-lô công bình riêng; ông ta phải từ bỏ tôn giáo của mình để vào thiên đàng! Người Cô-rinh-tô là một hình ảnh ngược lại nhưng đối với Đức Chúa Trời họ không quá tội lỗi đến nỗi Ngài không thể đến cứu họ.

Mục sư Robert Murray McCheyne người Tô-cách-lan khả kính một ngày nọ gọi một truyền đạo đơn cho một phụ nữ, bà này hết sức phản đối. "Ông không biết tôi là ai!" bà ấy nói với giọng giận dữ. Mục sư McCheyne đáp, "Thưa bà, sẽ có ngày phán xét sắp xảy ra, trong ngày đó bà là ai chẳng có gì quan trọng!"

Phao lô nhắc tín hữu Cô-rinh-tô nhớ lý do Đức Chúa Trời kêu gọi họ (ICo 1:27-29). Đức Chúa Trời chọn người ngu dại, người yếu đuối, người tầm thường ("xuất thân từ dòng dõi thấp kém"), và người bị khinh bỉ để bày tỏ cho thế gian kiêu ngạo biết nhu cầu của họ và ân điển của Ngài. Thế gian hư mất ngưỡng mộ xuất xứ gia đình, địa vị xã hội, thành đạt về tài chánh, quyền thế và được mọi người công nhận. Nhưng chẳng có điều nào bảo đảm cho sự sống đời đời.

Sự điệt và phép lạ của ân điển Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-xu Christ hoàn toàn làm cho người sang trọng quyền thế trong thế gian này phải lúng túng ("làm hổ thẹn"). Người khôn ngoan trong thế gian không thể hiểu cách nào Đức Chúa Trời biến đổi tội nhân thành thánh nhân, kẻ quyền thế đời này bất lực khi bắt chước phép lạ. “Sự dò dại” của Đức Chúa Trời làm hổ thẹn người khôn ngoan; sự “yếu đuối” của Đức Chúa Trời làm xấu hổ những kẻ mạnh!

Các sự kiện hàng năm ghi lại trong lịch sử giáo hội đầy ắp những báo cáo về số tội nhân đã được biến đổi bởi quyền năng của Phúc Âm. Trong chức vụ của tôi, giống như chức vụ của hầu hết quý vị Mục sư Truyền Đạo, tôi đã chứng kiến nhiều việc lạ lùng xảy ra mà các luật gia triết gia không thể hiểu được. Chúng tôi đã thấy những thiếu niên phạm pháp trở nên những sinh viên thành đạt và những công dân có ích cho xã hội. Chúng tôi chứng kiến những cuộc hôn nhân đổ vỡ được hàn gắn lại và gia đình được đoàn tụ, nhiều điều lạ lùng trước sự ngỡ ngàng của toà án.

Tại sao Đức Chúa Trời bày tỏ sự dò dại và sự yếu đuối của hệ thống tổ chức trong thế gian hiện nay, ngay cả triết lý và tôn giáo? “Để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời” (c.29). Sự cứu rỗi phải là sự trọn vẹn của ân điển; nếu không Đức Chúa Trời không thể nào được vinh hiển.

Phao-lô muốn gởi gắm chân lý này đến cho tín hữu Cô-rinh-tô, bởi vì họ khoe mình về loài người (ICo 3:21). Nếu chúng ta khoe mình về loài người - ngay cả những người tin kính như Phi-e-rơ, Phao-lô và A-bô-lô - chúng ta cướp mất sự vinh hiển mà chỉ một mình Đức Chúa Trời xứng đáng được hưởng. Chính thái độ kiêu ngạo này tạo cơ hội gây nên sự chia rẽ trong Hội Thánh.

Cuối cùng, Phao-lô nhắc tín hữu Cô-rinh-tô nhớ rằng tất cả họ đều ở trong Chúa Giê-xu Christ (ICo 1:30-31). Vì mọi tín hữu đều “ở trong Đấng Christ”, và hưởng tất cả sự cần dùng, tại sao phải tranh cạnh nhau hoặc tự so sánh mình với kẻ khác? Chính Chúa đã làm tất cả mọi sự! “Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa” (ICo 1:31), trích dẫn trong Gie 9:24, và lại trích dẫn trong IICo 10:17).

Những ơn phước thuộc linh chúng ta cần không phải là những điều trừu tượng đánh lừa sự hiểu biết của chúng ta; chúng có cả trong một Con Người, là Chúa Giê-xu Christ. Ngài là sự khôn ngoan (Co 2:3), sự công nghĩa (IICo 5:21), sự nên thánh (Gi 17:19), và sự cứu chuộc của chúng ta (Ro 3:24).

Thực tế, điều nhấn mạnh ở đây là Đức Chúa Trời bày tỏ sự khôn ngoan của Ngài qua sự công bình, nên thánh và cứu chuộc chúng ta nhận được trong Chúa Giê-xu Christ. Đối với Cơ Đốc nhân mỗi từ thần học này đều mang một ý nghĩa đặc biệt. Công bình có liên quan đến việc chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng ta được xưng công bình: Đức Chúa Trời xưng công nghĩa chúng ta trong Chúa Giê-xu Christ. Chúng ta cũng được nên thánh, được biệt riêng thuộc về Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài. Cứu chuộc cho biết rõ chúng ta được tự do vì Chúa Giê-xu Christ đã trả giá cho chúng ta trên thập tự giá. Khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm chúng ta sẽ hưởng được sự cứu rỗi toàn diện.

Vì vậy, về một ý nghĩa nào đó, chúng ta có ba thì cứu rỗi: chúng ta đã được cứu khỏi án phạt của tội lỗi (được xưng công bình); chúng ta đang được cứu khỏi quyền lực của tội lỗi (được thánh hoá); và chúng ta sẽ được cứu khỏi sự hiện diện của tội lỗi (được cứu rỗi). Và mọi tín hữu đều có tất cả các ơn phước này trong Chúa Giê-xu Christ!

Do đó, tại sao chúng ta khoe mình về loài người? Phao-lô có những gì mà bạn không có? Có phải Phi-e-rơ có Chúa Giê-xu Christ nhiều hơn bạn không? (Có thể Chúa Giê-xu Christ có nhiều hơn trong Phi-e-rơ nhưng đó là chuyện khác!) Chúng ta không nên tự khoe về mình hoặc về các bậc lãnh đạo thuộc linh nhưng khoe mình trong Chúa.

Khi ôn lại chương này, bạn có thể nhìn thấy được sai lầm người Cô-rinh-tô mắc phải, sai lầm đã tạo điều kiện gây nên rắc rối trong Hội Thánh của họ. Họ không sống theo tiếng gọi thiêng liêng, nhưng thay vào đó họ làm theo tiêu chuẩn của thế gian. Họ làm ngơ tiếng gọi vào sự tương giao thiêng liêng với Đức Chúa Trời và với nhau. Ngược lại, họ chạy theo các lãnh đạo đời này và gây nên chia rẽ trong Hội Thánh. Thay vì khoe mình về Đức Chúa Trời và ơn thương xót của Ngài, họ làm hài lòng mình và khoe khoang về loài người.

Họ là một Hội Thánh ô uế, chia rẽ và mất phước!

Nhưng, trước khi lên án họ, chúng ta nên xem xét lại Hội Thánh của chúng ta và cuộc sống chúng ta. Giống như họ, chúng ta đã được kêu gọi làm thánh đồ, vào mỗi thông công và được gọi để làm vinh danh Đức Chúa Trời.

Chúng ta có đang sống đúng với tiếng kêu gọi ấy không?

2. KHÔN NGOAN VỀ SỰ ĐIỆP CƠ ĐỐC (ICo 2:1-16)

Trong hành trình chúng tôi đến thành phố Chicago bằng xe ô-tô, vợ tôi lái xe và tôi ngồi bên cạnh đọc những trang in thử của cuốn sách của một tác giả viết do nhà xuất bản yêu cầu tôi xem lại. Thình thoảng tôi bật ra tiếng lầm bầm rồi càu nhàu và cuối cùng tôi lắc đầu, “Ồ không được! Tôi không thể tin được!”

Vợ tôi nói, “Em cho rằng anh không thích cuốn sách ấy, có gì không đúng trong sách vậy anh?”

Tôi đáp, “Em nói đúng đấy! Hầu như tất cả nội dung trong sách đều có vấn đề, vì tác giả không biết sử điệp của Phúc Âm thật sự là gì”

Tuy vậy, có một lần tác giả đã nói đúng Phúc Âm. Nhưng trải qua nhiều năm ông ta bắt đầu dùng triết lý (và tôi sợ rằng ông dùng cả chính trị) để giải thích Phúc Âm. Kết quả chỉ đem lại một thông điệp lai tạp không mang ý nghĩa Phúc Âm chút nào.

Đáng lưu ý lúc Phao-lô thi hành chức vụ tại Cô-rinh-tô, ông vâng theo sứ mạng của Chúa rao giảng Phúc Âm. Có điểm tương đồng đẹp đẽ giữa Mat 28:18-20; và Cong 18:1-11.

*** Mệnh lệnh của Đấng Christ (Mat 28:18-20)**

- “Vậy hãy đi” Mat 28:19

- “Khiến mọi người trở nên môn đệ” (dạy dỗ) Mat 28:19.

- “Làm báp-tem cho họ” Mat 28:19

- “dạy họ” Mat 28:20

- “Và này, Ta thường ở cùng người” Mat 28:20

*** Chức vụ của Phao-lô (Cong 18:1-11)**

- Phao-lô đến Cô-rinh-tô c.1

- Nhiều người nghe và tin c.8

- và nhận lãnh báp-tem c.8

- Phao-lô dạy lời Đức Chúa Trời 1 năm 6 tháng c.11

- “Vì Ta ở với người c.20

Điều đã xảy ra cho Hội Thánh Cô-rinh-tô cũng đang diễn ra trong Hội Thánh ngày nay: Người ta đang pha trộn triết lý (khôn ngoan của con người) với sứ điệp được Đức Chúa Trời bày tỏ, điều này gây nên sự lộn lạo và chia rẽ. Nhiều thầy thông giáo khác nhau đưa ra “cách” rao giảng sứ điệp của mình, và thậm chí có người còn tạo nên vốn từ vựng riêng cho mình!

Phao-lô giải thích ba phần cơ bản trong sứ điệp của Phúc Âm và ông kêu gọi người đọc quay trở lại với những nguyên tắc này.

1. Phúc Âm tập trung vào sự chết của Chúa Giê-xu Christ (ICo 2:1-5)

Phao-lô nhắc tín hữu Cô-rinh-tô nhớ lại phương cách rao giảng của ông (ICo 2:1-2). Những chữ mở đầu, “và tôi”, có thể dịch là “do đó, dựa vào” theo nền tảng của ICo 1:31 - sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Phao-lô không đến Cô-rinh-tô để người khác tôn vinh hoặc thành lập một “nhóm người ủng hộ” cho tôn giáo. Ông đến để ngợi khen Đức Chúa Trời.

Các triết gia và giáo sư dựa vào sự khôn ngoan và tài năng hùng biện của mình để thu phục đệ tử khi đi thuyết giáo từ nơi này đến nơi kia. Thành phố Cô-rinh-tô “đầy đầy các giáo sư giả”. Phao-lô không dựa vào tài diễn xuất hoặc lối hùng biện khéo léo; ông chỉ rao giảng

lời Đức Chúa Trời trong quyền năng Thánh Linh. Ông là sứ giả của Chúa chứ không phải “kẻ mua bán Cơ Đốc”.

Nếu Phao-lô dùng lời nói và triết lý hoa mỹ, chắc chắn ông đã đề cao bản thân mình và che khuất chính Đấng ông rao giảng! Đức Chúa Trời sai Phao-lô giảng sứ điệp Phúc Âm “không dùng lời nói khôn ngoan kéo thập tự giá của Đấng Christ ra vô ích” 1:17.

Một Hội Thánh kia lắp một cửa sổ bằng kiếng màu xanh sắc ngay phía sau toà giảng. Tấm kiếng chạm hình Chúa Giê-xu Christ bị treo trên thập tự giá. Chủ nhật nọ Hội Thánh mời một mục sư đến giảng, vị mục sư này thấp hơn mục sư chủ toạ. Một bé gái lắng nghe mục sư diễn giả một lúc rồi em quay sang hỏi mẹ:” Ông Mục sư lâu nay đứng ở vị trí khiến chúng ta không thấy được Chúa Giê-xu đâu rồi mẹ?”

Quá nhiều người rao giảng Phúc Âm tự thổi phồng bản thân và ơn tứ của họ đến nỗi không bày tỏ được vẻ đẹp của Chúa Giê-xu Christ. Phao-lô khoe mình về thập tự giá của Đấng Christ (Ga 6:14) và dùng thập tự giá làm trung tâm điểm trong sứ điệp của ông.

Phao-lô nhắc tín hữu Cô-rinh-tô nhớ lại thái độ của ông (ICo 2:3-4). Dầu là sứ đồ, nhưng Phao-lô đến với họ trong tâm tình của một tôi tớ khiêm nhường. Ông không dựa vào khả năng của mình, ông trở nên vô danh để Đấng Christ có thể được sáng danh. Nhiều năm về sau Phao-lô nhắc lại vấn đề này và tự đối chiếu mình với các giáo sư giả đang lan tràn trong thành phố Cô-rinh-tô (II Co 10:1-12). Phao-lô đã kinh nghiệm khi ông yếu đuối chính là lúc Đức Chúa Trời làm cho ông mạnh mẽ.

Phao-lô nhờ cậy quyền năng của Đức Thánh Linh. Không phải do kinh nghiệm hoặc khả năng đã làm cho chức vụ của ông có năng quyền; nhưng do công việc của Đức Thánh Linh. Lời rao giảng của Phao-lô là “sự chứng minh” chứ không phải “sự phô diễn”. Chữ được dịch là “chứng minh” có nghĩa “chứng cứ hợp pháp biện bạch trước toà”. Đức Thánh Linh dùng lời rao giảng của Phao-lô để biến đổi nhiều cuộc đời và tất cả chứng cứ Phao-lô cần cho sứ điệp của ông đến từ Đức Chúa Trời. Nhiều tội nhân xấu xa được biến đổi bởi quyền năng của Đức Chúa Trời! (ICo 6:9-11).

Tuy nhiên, chúng ta nên lưu ý Phao-lô không có ý bảo những người rao giảng cố tình giảng dạy cách sơ sài hoặc tránh dùng các ân tứ Đức Chúa Trời ban cho. Những người như Charles Spurgeon và George Whitefield đã được ban ân tứ hùng biện mạnh mẽ, nhưng họ không cậy vào khả năng tự có của mình. Họ tin cậy nơi quyền năng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hành động trong lòng người nghe và Ngài đã làm việc. Những người rao truyền lời Đức Chúa Trời phải sửa soạn và sử dụng mọi ân tứ Đức Chúa Trời ban cho - nhưng không nên tin vào chính mình (II Co 3:5).

Sau hết Phao-lô nhắc họ nhớ lại mục đích của ông (ICo 2:5). Phao-lô muốn họ tin cậy vào Đức Chúa Trời và đừng tin cậy vào sứ giả Đức Chúa Trời sai đến. Nếu ông cậy vào sự khôn ngoan con người để giới thiệu kế hoạch cứu rỗi như một hệ thống triết lý, chắc chắn tín hữu Cô-rinh-tô đã tin vào lời giải thích. Nhưng Phao-lô rao báo lời Đức Chúa Trời bởi quyền năng của Ngài, nên kẻ tin đặt niềm tin mình nơi lời chứng: họ kinh nghiệm Đức Chúa Trời đang hành động trong cuộc đời riêng tư của họ.

Cách đây nhiều năm, một Cơ Đốc nhân khôn ngoan nói với tôi, “khi ông dẫn dắt người khác đến với Đấng Christ, đừng bao giờ nói rằng họ được cứu do làm điều này điều kia. Chính công việc của Đức Thánh Linh làm chứng cho họ biết rằng họ được cứu. Nếu Ngài không hành động, chẳng có ai được cứu cả”. Quả là một lời khuyên khôn ngoan!

Tôi nhớ lại một người đồ đệ đạt cao trung tín nhóm lại trong Hội Thánh tôi đang hầu việc Chúa - ông ta chưa tin Chúa nhưng không chống lại Phúc Âm của Chúa. Nhiều người trong

chúng tôi cầu nguyện cho ông khi ông tiếp tục lắng nghe lời Đức Chúa Trời. Ngày kia một tín hữu bạn ông ta quyết định kêu gọi ông tin Chúa, nếu không sẽ bị hư mất! Người tín hữu kia để nhiều thì giờ đưa ra lý lẽ này chứng cứ kia và sau cùng thuyết phục được người bạn của mình “cầu nguyện tin Chúa”. Sau khi cầu nguyện người đàn ông ấy không đi nhà thờ nữa! Tại sao vậy? vì ông ta đã nghe những “lời thuyết giáo” không thật và biết mình không thể tin theo. Về sau, người đàn ông ấy thật sự tin nhận Chúa Giê-xu và qua Đức Thánh Linh ông ta có sự bảo đảm về ơn cứu rỗi. Mãi cho đến thời điểm ấy, nếu ai hỏi ông ta có được cứu không, ông ta sẽ trả lời, “Ồ có chứ, Anh Tom bảo tôi đã được cứu!”. Khi Đức Thánh Linh ấn chứng sự cứu rỗi cho chúng ta quả thật khác nhau!

Phúc Âm vẫn là quyền năng của Đức Chúa Trời để biến cải đời sống con người (Ro 1:1). Hiệu quả truyền giáo không tùy thuộc vào tài biện luận hoặc mảnh lời quảng cáo tài tình của chúng ta, nhưng bởi quyền phép của Đức Chúa Trời hành động trong cuộc sống chúng ta và qua lời Kinh Thánh chúng ta chia sẻ.

2. Phúc Âm là một phần trong kế hoạch đời đời của Đức Chúa Trời (1Co 2:6-9)

Sự cứu rỗi được Đức Chúa Con chuộc mua nhưng do Đức Chúa Cha hoạch định. Những người rao báo về “Phúc Âm đơn sơ” thì vừa đúng lại vừa sai. Đúng vậy, sứ điệp của Phúc Âm đơn giản đủ để người dốt nát hiểu tin nhận và được cứu. Nhưng cũng sâu sắc đến nỗi nhà thần học lỗi lạc nhất cũng không tài nào dò được bề sâu của nó.

Trong Phúc Âm có “sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời” thách thức người có trí tuệ nhạy bén nhất. Tuy nhiên, sự khôn ngoan này không dành cho đa số tội nhân hư mất, cũng không dành cho những tín hữu không trưởng thành. Sự khôn ngoan ấy chỉ dành cho những Cơ Đốc nhân trưởng thành lớn lên trong sự hiểu biết lời Đức Chúa Trời. (Chữ trọn vẹn trong câu 6 có nghĩa “trưởng thành” (1Co 3:1-4). Ở đây có lẽ Phao-lô muốn trả lời cho số tín hữu trong Hội Thánh đề cao A-bô-lô, một nhà truyền đạo uyên bác và sâu nhiệm. (Cong 18:24-28).

Chúng ta hãy chú ý các đặc tính của sự khôn ngoan Đức Chúa Trời.

Sự khôn ngoan đến từ Đức Chúa Trời, không phải từ con người (1Co 2:7). Sự khôn ngoan này bày tỏ cho các thánh đồ biết về kế hoạch vĩ đại đời đời Đức Chúa Trời vạch ra cho dân sự và tạo vật của Ngài. Người khôn ngoan nhất trong “các con cái đời này” không thể nào tìm thấy sự khôn ngoan lạ lùng Phao-lô nhận được từ Đức Chúa Trời.

Sự khôn ngoan đã bị giấu kín (1Co 2:7). Đó là lý do tại sao sự khôn ngoan được gọi là sự mờ nhiệm, vì sự mờ nhiệm trong Tân Ước là “điều bí mật thánh”, chân lý đã giấu kín trải qua các đời xưa kia nhưng bây giờ được bày tỏ cho dân sự Đức Chúa Trời. Chính Phao-lô được Đức Chúa Trời sử dụng cách đặc biệt để ban bố các “lẽ mờ nhiệm” khác nhau liên quan đến Phúc Âm (Eph 3:1-21); nhưng hãy chú ý đến sự lặp lại của đại từ “chúng tôi”. Phao-lô không loại trừ các sứ đồ khác.

Sự khôn ngoan bao hàm sự định sẵn của Đức Chúa Trời (1Co 2:7). Điều này có nghĩa Đức Chúa Trời thiết lập kế hoạch, Ngài thực hiện kế hoạch ấy và bảo đảm chắc chắn sẽ làm trọn những gì Ngài đã định. Kế hoạch cứu rỗi vĩ đại không phải là một ý tưởng vội vàng của Đức Chúa Trời sau khi Ngài thấy những gì con người đã làm. Dù tất cả điều này gây kinh ngạc cho trí hiểu chúng ta nhưng chúng ta phải chấp nhận chân lý Kinh Thánh về sự lựa chọn và tiền định thiên thượng. Ngay cả sự chết của Chúa Giê-xu Christ cũng đã được Ngài định trước (Cong 2:22-23 IPhi 1:18-20), mặc dầu con người phải chịu trách nhiệm cho hành động độc ác

của mình. Một trong những bí quyết của đời sống cầu nguyện hiệu quả đó là nắm lấy mục đích của Đức Chúa Trời bằng đức tin (Cong 4:23-31).

Sự khôn ngoan mang lại sự vinh hiển cho con cái Đức Chúa Trời (ICo 2:7). Một trong những lời giải thích quan trọng nhất cho “kế hoạch trải qua các đời” nằm trong Eph 1:4. Trong chương sách ấy ba lần Phao-lô giải thích rằng tất cả việc này được thực hiện vì vinh hiển Đức Chúa Trời (ICo 2:6,12,14). Thật là một ý nghĩ gây bàng hoàng cho nhiều người khi biết rằng một ngày kia chúng ta sẽ dự phần trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời! (Gi 17:22-24 Ro 8:28-30).

Sự khôn ngoan được giấu kín khỏi thế giới không được cứu (ICo 2:8). “Những người cai quản đời này” được Phao-lô đề cập đến là ai? Chắc chắn những bậc cầm quyền lúc Chúa Giê-xu còn tại thế đã không biết Ngài là ai (Cong 3:17 4:25-28). Lúc Chúa Giê-xu bị treo trên thập tự giá Ngài đã nhắc lại chân lý này khi cầu nguyện “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu 23:34). Dĩ nhiên họ không khỏi mắc tội vì sự không biết của mình vì Chúa đã bày tỏ cho họ thấy mọi bằng chứng và đáng lý ra họ phải tin lời dạy của Ngài.

Nhưng còn có khả năng khác. Có thể Phao-lô muốn liên hệ đến các quyền cai trị của cõi vô hình và ma quỷ của thời đại hiện nay (Ro 8:38 Co 2:15 Eph 6:12). Điều này sẽ có ý nghĩa hơn trong câu 6, vì chắc chắn người ta không nhận ra Phi-lát, Hê-rốt và những người lãnh đạo khác vì bất cứ sự khôn ngoan đặc biệt nào. Khôn ngoan đời này xuất phát từ các quyền cai trị vô hình của thời này và Sa-tan là vua của thời đại này (Gi 12:31 14:30 16:11). Dĩ nhiên, quyền cai trị của cõi vô hình sẽ hành động trong và qua các quyền cai trị của loài người. Vì vậy có lẽ chúng ta không nên cố ép sự khác biệt. (Gi 13:2,27).

Nhưng nếu lời giải thích này đúng, chúng ta có được sự quan tâm mạnh mẽ. Các thế lực thuộc về Sa-tan trong đó có chính Sa-tan không hiểu được kế hoạch lớn lao đời đời của Đức Chúa Trời! Qua Kinh Thánh Cựu Ước chúng có thể hiểu Con Đức Chúa Trời giáng sinh và chịu chết, nhưng chúng không hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của thập tự giá vì Đức Chúa Trời đã giấu kín những chân lý này. Thực ra, thông qua Hội Thánh hiện nay những chân lý này được Đức Chúa Trời bày tỏ ra cho các kẻ làm đầu và những người cai trị (Eph 3:10).

Quỉ Sa-tan nghĩ rằng Gô-gô-tha là nỗi thất bại lớn của Đức Chúa Trời; nhưng hoá ra đó là sự đắc thắng lớn lao của Đức Chúa Trời và là sự thất bại của Sa-tan! (Co 2:15). Từ lúc Chúa chúng ta sinh ra trong thế gian, Sa-tan luôn tìm cách hại Ngài, vì Sa-tan không hiểu đầy đủ kết quả vô cùng lớn lao qua sự chết và sống lại của Đấng Christ. Nếu những người cai quản đời này biết được họ đã không “âm mưu” giết Đấng Christ. (Dĩ nhiên, tất cả mọi sự nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời tể trị chớ không phải Sa-tan).

Cuối cùng, sự khôn ngoan này được sắm sẵn cho đời sống Cơ Đốc nhân ngày nay (ICo 2:9). Câu Kinh Thánh này thường được sử dụng trong các tang lễ và ứng dụng cho thiên đàng, nhưng điều ứng dụng căn bản phải dành cho Cơ Đốc nhân ngày nay. Câu Kinh Thánh kế tiếp nói rõ Đức Chúa Trời đang bày tỏ những điều đó cho chúng ta ngay bây giờ.

ICo 2:9 là lời trích (viết lại) từ Es 64:4. Nội dung trực tiếp liên hệ tới dân Y-so-ra-ên trong cảnh phu tù trông đợi ơn giải cứu của Đức Chúa Trời. Dân tộc này phạm tội và bị lưu đày qua Ba-by-lôn. Họ khóc lóc kêu xin Đức Chúa Trời giải cứu và Ngài đã nhậm lời cầu xin của họ sau 70 năm sống kiếp nô lệ. Đức Chúa Trời có chương trình cho dân sự của Ngài và họ không phải sợ hãi (Gie 29:11).

Phao-lô đã ứng dụng nguyên tắc này với Hội Thánh. Tương lai chúng ta được bảo đảm trong Chúa Giê-xu Christ cho dù chúng ta có thể ở trong hoàn cảnh nào. Thực ra, kế hoạch của Đức Chúa Trời quá kỳ diệu đến nỗi trí óc chúng ta không thể hiểu nổi hoặc hình dung ra

được! Đức Chúa Trời đã hoạch định điều này để làm vinh hiển chúng ta (c.7) Đó là vinh hiển từ đất lên Trời!

Đối với người kính mến Đức Chúa Trời, mỗi ngày đều tốt đẹp (Ro 8:28). Không phải kể như một ngày tốt đẹp hoặc cảm thấy thích ngày ấy; nhưng khi Đức Chúa Trời đang thi hành kế hoạch của Ngài, chúng ta có thể nắm chắc điều tốt đẹp nhất. Chính lúc chúng ta không tin cậy Ngài, không vâng lời Ngài, tình yêu chúng ta đối với Ngài trở nên nguội lạnh, đời sống chúng ta trở thành u buồn tuyệt vọng. Nếu bước đi trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ tận hưởng ơn phước của Ngài.

Chúng ta đã xem xét hai chân lý quan trọng của Phúc Âm: sứ điệp này đề cập thẳng về sự chết của Chúa Giê-xu Christ và là một phần lớn lao trong chương trình đời đời lớn lao của Đức Chúa Trời. Tín hữu Cô-rinh-tô đã quên công ơn cứu chuộc của Chúa Giê-xu Christ; họ rời mắt khỏi thập tự giá. Họ cũng quan tâm đến những việc nhỏ nhặt - “đồ chơi trẻ con” - bởi vì họ không còn chiêm ngưỡng sự vĩ đại trong chương trình Đức Chúa Trời dành cho họ. Họ cần phải quay lại công việc của Đức Thánh Linh và đây quan điểm kế tiếp của Phao-lô.

3. Đức Thánh Linh bày tỏ về Phúc Âm qua Kinh Thánh (ICo 2:10-16)

Sự cứu rỗi dành cho chúng ta được cả Ba ngôi Đức Chúa Trời thực hiện (IPhi 1:2 Eph 1:3-14). Chúng ta không thể được cứu ngoài ân điển của Đức Chúa Cha, sự hi sinh vì lòng thương xót của Đức Chúa Con và sự cáo trách về tội lỗi và làm nên thánh của Đức Thánh Linh. Nói rằng “Tôi tin Đức Chúa Trời” thì chưa đủ. Đức Chúa Trời nào vậy? Nếu không phải Đức Chúa Trời là Cha Chúa Giê-xu Christ chúng ta (Eph 1:3) thì không thể có sự cứu rỗi nào cả.

Sự cứu rỗi có trong cả ba ngôi Đức Chúa Trời giúp chúng ta hiểu rõ hơn những lẽ mầu nhiệm kín giấu về ơn cứu chuộc của chúng ta. Nhiều người hoang mang (hoặc hoảng sợ) khi nghe về sự chọn lựa và sự định trước: Về phần Đức Chúa Trời, tôi đã được cứu lúc Ngài chọn tôi trong Đấng Christ trước buổi sáng thế (Eph 1:4); nhưng tôi không biết gì về thời điểm tôi được cứu! Đó là một phần giấu kín trong kế hoạch lạ lùng đời đời của Đức Chúa Trời.

Về phần Đức Chúa Con tôi được cứu khi Ngài chết thay tôi trên thập tự giá. Ngài đã chết thay tội lỗi của cả nhân loại, tuy vậy cả nhân loại không được cứu. Đây là lúc Đức Thánh Linh đến: Về phần Đức Thánh Linh, tôi được cứu vào ngày 12 tháng 5 năm 1945 tại một hội đồng của Thanh Niên Tin Lành nơi tôi nghe Tấn sĩ Billy Graham (lúc còn là nhà truyền giáo trẻ tuổi) rao giảng sứ điệp của Phúc Âm. Lúc ấy Đức Thánh Linh cảm động lòng tôi qua lời Thánh Kinh. Tôi tin nhận Chúa và Đức Chúa Trời đã cứu rỗi tôi.

Phao-lô đề cập đến bốn chức vụ quan trọng của Đức Thánh Linh.

Đức Thánh Linh ngự trong lòng kẻ tin (ICo 2:12). Chính giây phút bạn tin nhận Chúa Giê-xu Christ, Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự vào lòng bạn và biến thân thể của bạn nên đền thờ của Ngài (ICo 6:19-20). Đức Thánh Linh ban báp-tem cho bạn (chứng nhận bạn) được gia nhập vào trong thân thể Đấng Christ (ICo 12:13). Ngài ấn chứng cho bạn (Eph 1:13-14) và sẽ ở với bạn (Gi 14:16). Ngài đem đến cho bạn ân tứ của Đức Chúa Trời.

Đức Thánh Linh là Thần của sự tự do (II Co 3:17). Chúng ta không nhận “thần thế gian” vì chúng ta được gọi ra khỏi thế gian này và không thuộc về thế gian nữa (Gi 17:14,16). Chúng ta không còn ở dưới quyền thống trị của quỷ Sa-tan và thế giới tăm tối của nó.

Chúng ta cũng không nhận “thần trí của tôi mọi đấng còn ở trong sự sợ hãi (Ro 8:15). Đức Thánh Linh bày tỏ lòng yêu thương cho chúng ta và cho chúng ta biết rõ về Đức Chúa Cha. Điều này phù hợp với IITi 1:17 - “Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình yêu thương và giề giữ”.

Đức Thánh Linh dò xét (ICo 2:10-11). Tôi không biết được điều gì đang diễn ra trong con người của bạn, nhưng thần linh bên trong bạn biết rõ. Tôi cũng không thể biết “Những điều sâu xa của Đức Chúa Trời” nếu như tôi không thể bằng cách nào đó bước vào bản tính của Đức Chúa Trời. Tôi không làm được điều đó - nhưng bởi Thánh Linh, Đức Chúa Trời đã hiểu nhân cách của tôi. Qua Đức Thánh Linh, mỗi tín hữu trở nên người dự phần vào chính sự sống của Đức Chúa Trời.

Đức Thánh Linh biết “Những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời” và bày tỏ ra cho chúng ta. ICo 2: 10 nói rõ “Những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời” là cách giải thích khác về “Những điều Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho những người yêu mến Ngài” (ICo 2:9). Ngày nay Đức Chúa Trời muốn chúng ta biết mọi ơn phước của ân điển Ngài đã dành sẵn cho chúng ta.

Đức Thánh Linh dạy dỗ (ICo 2:13). Chúa Giê-xu phán hứa rằng Đức Thánh Linh sẽ dạy dỗ chúng ta (Gi 14:26) và hướng dẫn chúng ta vào mọi chân lý (16:13). Nhưng chúng ta nên chú ý cẩn thận chuỗi sự kiện ở đây: Đức Thánh Linh dạy dỗ Phao-lô qua Thánh Kinh, và Phao-lô dạy dỗ những điều học được lại cho tín hữu. Chân lý của Đức Chúa Trời được tìm thấy trong Lời của Ngài. Đáng chú ý các chân lý thuộc linh này được bày tỏ trong từng lời cụ thể của Thánh Kinh. Trong Lời Đức Chúa Trời, chúng ta có nhiều ý tưởng được thần cảm bởi Đức Thánh Linh. “Vì con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho con” (Gi 17:8).

Bốn người con chúng tôi đều có nghề nghiệp riêng. Chúng tôi có một con là mục sư, một con là y tá, một con là nhà thiết kế điện tử và một thư ký trong một hãng kinh doanh nhà ở. Mỗi người con đều phải học vốn từ chuyên môn để thành đạt trong công việc. Người con duy nhất tôi thực sự hiểu là người làm mục sư.

Cơ Đốc nhân sống thành công phải học biết vốn từ ngữ của Đức Thánh Linh và sử dụng hằng ngày. Người ấy hiểu biết ý nghĩa của sự xưng công bình, nên thánh, sự nhận làm con nuôi, tha thứ, chọn lựa, thần cảm... Trong khi hiểu được ngôn ngữ của Đức Chúa Trời, chúng ta hiểu được lời Đức Chúa Trời và ý chỉ của Ngài trên đời sống chúng ta. Nếu các sinh viên kỹ thuật nắm được các thuật ngữ hoá học, vật lý hoặc điện tử, tại sao Cơ Đốc nhân được Đức Thánh Linh dạy dỗ lại thấy khó hiểu ngôn ngữ trong chân lý Cơ Đốc?

Tuy nhiên tôi nghe các thành viên Hội Thánh bảo “Đừng giảng giáo lý của Chúa. Hãy cho chúng tôi những lời lẽ thân tình để khích lệ chúng tôi!” Bài giảng đặt trên nền tảng nào? Nếu lời giảng không căn cứ trên giáo lý, chẳng đem lại kết quả gì! Nhiều người than phiền “Nhưng cứ nói về giáo lý thì chán lắm”. Không đâu nếu như người ta trình bày nó theo cách Kinh Thánh trình bày. Đối với tôi giáo lý thật tuyệt diệu! Thú vị làm sao khi có thể học hỏi lời Kinh Thánh và để Đức Thánh Linh dạy dỗ chúng ta” những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời” (ICo 2:10).

Đức Thánh Linh dạy dỗ con cái Ngài như thế nào? Ngài ví sánh” những điều thuộc linh với thuộc linh. Ngài nhắc chúng ta nhớ lại lời Ngài phán dạy (Gi 12:26), liên hệ lời dạy dỗ ấy với chân lý mới mẻ và dẫn chúng ta vào sự hiểu biết mới với những ứng dụng mới trong chân lý chúng ta đã nghe. Thật vui biết bao khi ngồi trước những trang Kinh Thánh và được Đức Thánh Linh bày tỏ cho chúng ta hiểu sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. Điều ngăn trở là nhiều Cơ Đốc nhân không có thời gian để ngồi lại yên lặng suy gẫm. Họ đang đánh mất nguồn phước vô tận!

Đức Thánh Linh giống như người chủ nhà “đem những vật mới và cũ trong kho mình ra” (Mat 13:52). Điều mới luôn luôn xuất phát từ điều cũ và giúp chúng ta hiểu rõ hơn điều cũ. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những hiểu biết mới mẻ theo chân lý cũ khi chúng ta đổi

chiều phần Kinh Thánh này với phần khác. Chúa đặt lời dạy của Ngài trên nền tảng Cựu Ước, tuy nhiên người nghe lấy làm lạ về lời giảng dạy của Ngài vì nó quá mới mẻ và hấp dẫn.

Tôi đề nghị bạn đề thì giờ đọc và suy gẫm Kinh Thánh mỗi ngày. Hãy đọc Kinh Thánh theo một thời gian biểu đều đặn và dành thì giờ cầu nguyện, suy gẫm. Hãy để Đức Thánh Linh dò xét lời Đức Chúa Trời và dạy dỗ bạn. Học và áp dụng giáo lý căn bản của Kinh Thánh có thể biến đổi đời sống bạn.

Đức Thánh Linh khiến đời sống tín hữu trưởng thành (ICo 2:14-16). Ở đây có sự đối nghịch giữa người được cứu (được gọi “có tánh thiêng liêng” vì người có Đức Thánh Linh ngự trong lòng) và người không tin (gọi là “có tánh xác thịt” vì không có Đức Thánh Linh ngự trị bên trong). Trong ICo 3:1-4 Phao-lô nói đến hạng người thứ ba, “người xác thịt”. Người ấy là con đở trong Đấng Christ, còn ở trình độ trẻ thơ vì người không ăn nuốt lời Chúa để lớn lên.

Xưa kia, mọi Cơ Đốc nhân đều “ở trong xác thịt” chỉ hướng về những sự thuộc về xác thịt. Khi chúng ta tin nhận Đấng Christ, Đức Thánh Linh đến và đưa chúng ta bước vào “lãnh vực thuộc linh” - có thể sống động trong lãnh vực của Đức Thánh Linh. Sau đó chúng ta phải lớn lên! Người chưa được cứu không thể nhận những sự thuộc về Thánh Linh vì không tin và không hiểu. Nhưng mỗi ngày Cơ Đốc nhân nhận lãnh sự dạy dỗ của Đức Thánh Linh, người ấy lớn lên và trưởng thành.

Một trong những dấu hiệu của sự trưởng thành đó là sự nhận thức rõ – khả năng thâm nhập dưới bề mặt của cuộc sống và thấy bản chất thật của mọi việc. Người chưa được bước đi với mắt thấy và thật sự không thấy điều gì cả. Họ bị mù thuộc linh. Cơ Đốc nhân trưởng thành lớn lên trong sự thông biết thiêng liêng và phát triển khả năng (có sự vùa giúp của Đức Thánh Linh) để ngày càng hiểu đường lối và ý chỉ của Đức Chúa Trời. Tín hữu Cô-rinh-tô không có sự thông sáng này, họ dốt nát về mặt thuộc linh.

“Có ý của Đấng Christ” không có nghĩa chúng ta không bao giờ thất bại và bắt đầu đóng vai Đức Chúa Trời trong đời sống người khác. Không ai hướng dẫn Đức Chúa Trời cả! (Phao-lô trích dẫn tiên tri Es 40:13 và Ro 11:33-36). “Có ý của Đấng Christ” có nghĩa phải nhìn cuộc sống theo quan điểm của Đấng Cứu Thế, đặt đề giá trị và sự khát khao của Ngài vào trong tâm trí. Chúng ta phải suy nghĩ theo cách Đức Chúa Trời chứ không theo cách thế gian.

Người chưa được cứu không hiểu Cơ Đốc nhân; họ sống trong hai thế giới khác nhau. Nhưng Cơ Đốc nhân hiểu người chưa được cứu. Câu 15 không cho rằng người chưa được cứu không thể chỉ ra nhược điểm trong đời sống tín hữu (họ thường làm như vậy), nhưng câu Kinh Thánh cho thấy rằng người không tin thực sự không hiểu hết được cuộc sống của người Cơ Đốc đang diễn ra. Tôi thích lời dịch trong bản Kinh Thánh New American Standard Bible: “Nhưng người có tánh thiêng liêng xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán”. “Không ai” cũng bao gồm các Cơ Đốc nhân khác. Chúng ta phải cẩn thận đừng trở nên người cai trị thuộc linh trên đời sống đức tin của người khác (IICo 1:24).

Cơ Đốc nhân tại Cô-rinh-tô quá quan tâm đến các ân tứ của Thánh Linh đến nỗi họ bỏ qua chức vụ quan trọng của Đức Thánh Linh. Và họ cũng không quan tâm đến Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con nữa.

Phước thay cho một đời sống quân bình! Và phước hạnh cho người hiểu biết và bày tỏ “hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời” (Cong 20:27).

3. HÃY KHÔN NGOAN VỀ HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG (ICo 3:1-22)

Giáo sư Kinh Thánh người Anh, Tiến sĩ G. Campbel Morgan có bốn con trai; tất cả đều làm mục sư. Có người hỏi một người cháu nội của ông xem thử anh ta có muốn trở thành mục sư không, anh ta đáp, “Ồ không, tôi dự định làm việc để kiếm sống.”

Một mục sư có nhiệm vụ phải làm gì? “Chức vụ hầu việc” thật sự là gì? Nếu không biết rõ, chúng ta sẽ không bao giờ biết cách đánh giá chức vụ của mục sư. Có lẽ chẳng có vấn đề nào gây nên nhiều nan giải trong Hội Thánh địa phương hơn vấn đề này: Chúng ta làm sao biết được khi nào vị mục sư và các chức viên trong Hội Thánh đang thực sự làm công việc của họ?

Phao-lô vẽ ra ba bức tranh về Hội Thánh trong chương này và ông dùng các bức tranh này để vạch ra những công việc mà chức vụ người hầu việc phải hoàn thành. Hội Thánh là một gia đình và gia đình ấy phải trưởng thành (3:1-4). Hội Thánh là cánh đồng và cánh đồng phải sinh nhiều bông trái (3:5-9a). Hội Thánh là đền thờ và mục tiêu Hội Thánh phải đạt đến là chất lượng xây nên đền thờ ấy (3:9b-23).

1. Gia đình - Sự trưởng thành (1Co 3:1-4)

Phao-lô đã giải thích có hai hạng người trong thế gian - người thiên nhiên (chưa được cứu) và người thiêng liêng (đã được cứu). Nhưng bây giờ ông giải thích có hai hạng người được cứu: người trưởng thành và không trưởng thành (xác thịt). Một Cơ Đốc nhân được lớn lên do người đó bằng lòng để cho Thánh Linh dạy dỗ và điều hướng cuộc đời nhờ nuôi mình bằng lời Đức Chúa Trời. Cơ Đốc nhân chưa trưởng thành sống vì những điều thuộc về xác thịt và ít để tâm vào những việc thiêng liêng. Dĩ nhiên, một số tín hữu vẫn còn ấu trĩ thuộc linh vì mới được cứu chỉ một thời gian ngắn, nhưng đó không phải vấn đề Phao-lô đang bàn ở đây.

Phao-lô là “người cha thuộc linh” đã hình thành nên gia đình này (1Co 4:15). Trong suốt 18 tháng hầu việc Chúa tại Cô-rinh-tô, Phao-lô đã hết lòng nuôi dưỡng con cái thuộc linh của ông và giúp họ trưởng thành trong đức tin. Giống như một gia đình, mọi người đều giúp đỡ em bé phát triển và trưởng thành, trong gia đình Đức Chúa Trời chúng ta nên khích lệ sự trưởng thành thuộc linh.

Dấu hiệu của sự trưởng thành là gì? Trước hết bạn có thể biết rõ một người trưởng thành qua thức ăn thường ngày của người đó. Như tôi đã viết ở chương này, chúng ta đang nhìn các cháu trai và gái chúng ta trưởng thành. Cháu Becky vẫn được mẹ chăm sóc, nhưng cháu Jonathan giờ đang ngồi sử dụng ly tách trên bàn ăn. Khi con cái lớn khôn, chúng học ăn các món khác nhau. Chúng chuyển từ chế độ ăn sữa qua ăn thịt (theo cách dùng từ của Phao-lô).

Có gì khác nhau? Thông thường “sữa” tiêu biểu cho những ý tưởng dễ hiểu trong Kinh Thánh, trong khi “thịt” tiêu biểu cho những giáo lý khó hiểu. Nhưng tôi không đồng ý với lối giải thích truyền thống ấy, và bằng chứng của tôi được chép trong He 5:10-14. Phân đoạn Kinh Thánh dường như muốn dạy rằng “sữa” nói đến những gì Chúa Giê-xu thực hiện ở thế gian, trong khi “thịt” liên quan đến những gì Ngài hiện đang làm trên Trời. Tác giả thư Hê-bơ-rơ muốn dạy cho chúng ta biết về chức vụ tế lễ hiện nay ở trên Trời của Chúa Giê-xu Christ, nhưng chúng ta còn quá sơ học, lời Kinh Thánh không thể soi sáng cho chúng ta. (Lưu ý He 6:1-4).

Lời Đức Chúa Trời là thức ăn thiêng liêng của chúng ta: sữa thiêng liêng (IPhi 2:2), bánh hằng sống (Mat 4:4), đồ ăn đặc (He 5:11-14), và ngay cả mật (Thi 119:103). Như cơ thể con người mỗi ngày cần một chế độ ăn hợp lý để thân thể khoẻ mạnh thì đời sống thuộc linh cũng cần nuôi sống bằng chất dinh dưỡng thiêng liêng thích hợp. Trẻ sơ sinh bắt đầu ăn sữa, nhưng khi lớn khôn, răng phát triển nó cần đồ ăn cứng.

Xác định một tín hữu có đời sống thuộc linh trưởng thành hay chưa không có gì khó khăn nếu chúng ta tìm hiểu anh ta thuộc thứ loại “thức ăn” nào. Cơ Đốc nhân ít biết về chức vụ hiện tại của Chúa Giê-xu Christ ở trên Trời. Người ấy biết những sự kiện về cuộc đời và chức vụ của Chúa chúng ta trên thế gian, nhưng không biết những chân lý về chức vụ hiện tại của Ngài ở trên Trời. Người ấy sống dựa trên “Những chuyện kể trong Kinh Thánh” và không biết về giáo lý của Thánh Kinh. Người chẳng có hiểu biết nào về ICo 1:6-7.

Trong chức vụ truyền giáo lưu hành của tôi, tôi đã giảng dạy tại hằng trăm nhà thờ và hội nghị; và tôi luôn vui mừng vì mọi người đều muốn mở mang và hiểu biết về lời Chúa chớ không phải đến để giải trí. Chúng ta rao giảng Phúc Âm cho tội nhân hư mất là công việc quan trọng, nhưng việc cắt nghĩa về Phúc Âm cho người được cứu cũng quan trọng như vậy. Toàn bộ Kinh Thánh Tân Ước là lời giải thích và ứng dụng của Phúc Âm. Chẳng hạn, Phao-lô không viết thư Rô-ma để nói cho người Rô-ma biết làm thế nào được cứu rỗi - vì họ đã là thánh đồ. Ông viết thư để giải thích cho họ những điều thực sự liên quan đến sự cứu rỗi. Đó là lời cắt nghĩa “Những lẽ mờ nhiệm kín giấu của Đức Chúa Trời” và cách áp dụng trong cuộc sống thường ngày.

Có một phương cách khác để xác định sự trưởng thành thuộc linh: Cơ Đốc nhân trưởng thành bày tỏ lòng yêu thương và tìm cách sống hoà thuận với người khác. Trẻ con thích cãi vã và làm âm ỉ cả lên. Trẻ con thích đồng nhất hoá với các anh hùng, anh hùng thể thao hoặc anh hùng màn bạc. Các “con đò” trong Hội Thánh Cô-rinh-tô đang tranh luận ai là người giảng đạo tài ba nhất - Phao-lô, A-bô-lô, hay Phi-e-rơ. Điều này nghe giống như trẻ con cãi cọ trên sân chơi: “Ba của tớ đánh nhau giỏi hơn bố của cậu! Ba của tôi làm ra nhiều tiền hơn ba của bạn!”.

Khi các Cơ Đốc nhân không có nhận thức thuộc linh bước vào chức vụ lãnh đạo trong Hội Thánh, kết quả sẽ vô cùng tai hại. Nhiều mục sư buồn bã gọi điện thoại hoặc viết thư cho tôi hỏi họ phải làm gì đối với các chức viên trong Hội Thánh chỉ nói nhiều chớ không làm gương tốt. (Nói cách công bằng, đôi khi tôi phải nói rằng chính các chức viên Hội Thánh lại viết thư hỏi phải đối xử thế nào với một mục sư không trưởng thành!)

Chức vụ của mục sư là giúp đỡ Hội Thánh trưởng thành thuộc linh và lớn lên trong Chúa. Đây là chức vụ đều đặn chắc và quân bình của lời Đức Chúa Trời. Eph 4:1-16 giải thích chức vụ này được thực hiện như thế nào: Mỗi chi thể trong thân đều cần thiết như nhau. Đức Chúa Trời ban cho con cái Ngài các ân tứ thiêng liêng, và Ngài gọi những người có ân tứ này đến các Hội Thánh khác nhau để gây dựng các thánh đồ. Khi các tín hữu lớn mạnh, họ gây dựng Hội Thánh.

Phao-lô cũng nói thêm về các ân tứ thiêng liêng trong ICo 12:1-14:40, nhưng bây giờ chúng ta nên nói điều này: Một Cơ Đốc nhân trưởng thành sử dụng ân tứ làm dụng cụ để xây dựng, trong khi tín hữu chưa trưởng thành sử dụng ân tứ làm đồ chơi hoặc những tặng thưởng để hãnh diện. Nhiều tín hữu trong Hội Thánh Cô-rinh-tô thích “phô trương” ân tứ của họ, trái lại họ không thích phục vụ lẫn nhau và mở mang Hội Thánh.

Tất cả chức vụ nói lên điều gì? Nó bao gồm lòng yêu thương, chăm sóc nuôi dưỡng và rèn luyện gia đình của Đức Chúa Trời để con cái Ngài lớn lên trong đức tin và ngày càng trở nên giống Chúa Giê-xu Christ hơn.

2. Cánh đồng - Số lượng (ICo 3:5-8)

Phao-lô thích những hình ảnh nông nghiệp và thường dùng trong các thư tín của mình. “Anh em là ruộng Đức Chúa Trời cày” chỉ mang nghĩa “Anh em là cánh đồng được Đức Chúa Trời cày xới, vườn của Đức Chúa Trời chăm sóc.” Trong thí dụ về người gieo giống, Chúa

Giê-xu ví tấm lòng con người với các loại đất và Lời Đức Chúa Trời là hạt giống (Mat 13:1-9,18-23). Phao-lô dùng hình ảnh cá nhân và diễn tả thành ý nghĩa tập thể: Hội Thánh địa phương là cánh đồng phải sanh bông trái. Công tác truyền giáo là gieo giống, cày xới đất, tưới nước cho cây, và gặt hái kết quả.

Hình ảnh Hội Thánh như một “cánh đồng” ứng dụng như thế nào với các vấn đề đặc biệt của tín hữu Cô-rinh-tô? Trước hết tầm quan trọng nơi Đức Chúa Trời chớ không nơi người làm việc. Phao-lô và A-bô-lô chỉ là những tôi tớ thực hiện trách nhiệm được giao. Chính Đức Chúa Trời ban sức sống cho các nỗ lực của họ. Thậm chí đức tin của tín hữu cũng là đặc ân của Đức Chúa Trời (ICo 3:5). Tập trung chú ý vào tôi tớ là điều sai. Thay vào đó hãy trông đợi nơi Chúa của mùa gặt, nguồn của mọi ơn phước.

Hãy chú ý sự nhấn mạnh trong phân đoạn này về sự tăng trưởng và sự trưởng thành. Vì sao con người lại so sánh các nhà truyền giáo hoặc những thành tích đã đạt? Đức Chúa Trời là nguồn năng lực của sự tăng trưởng, không người nào có thể chiếm vị trí ấy. Hơn nữa, không ai thực hiện được toàn vẹn công tác quan trọng này. Phao-lô đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời làm cho lớn lên (ICo 3:6). Hình ảnh này bày tỏ 3 bài học quan trọng:

Thứ nhất, tính đa dạng của chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời. Một người làm công cày xới đất, người khác gieo hạt, người thứ ba tưới nước cho hạt nảy mầm. Thời gian trôi qua, cây lớn lên và sanh hoa kết trái, những người làm công khác tham gia gặt hái. Ý nhấn mạnh về tính đa dạng này cũng được nhắc tới khi Phao-lô ví Hội Thánh với thân thể có nhiều bộ phận khác nhau.

Thứ hai, sự hiệp một trong mục đích. Cho dù ai đang làm công việc gì cho Chúa đi nữa, người đó vẫn là một bộ phận trong mùa gặt. “Người trồng, kẻ tưới đều bằng nhau” (c.8). Phao-lô, A-bô-lô, và Phi-e-rơ không tranh đua với nhau. Đúng hơn, mỗi người đang thực hiện nhiệm vụ được giao dưới quyền của chủ là Chúa Giê-xu Christ. Dầu có sự đa dạng trong chức vụ, có sự hiệp một trong mục đích; và phải là sự hiệp một của Thánh Linh.

Thứ ba, cần phải khiêm nhường. Không phải người làm công tạo nên mùa gặt, nhưng chính Chủ mùa gặt. “Đức Chúa Trời làm cho lớn lên...” (ICo 3:6-7). Đức Chúa Trời đã ban lệnh con người làm sứ giả của Ngài tại trần gian; nhưng nếu mọi nỗ lực của họ không có ơn của Đức Chúa Trời sẽ dẫn đến thất bại. Người Cô-rinh-tô tự hào về Hội Thánh của mình, nhiều nhóm khác nhau trong Hội Thánh cũng hãnh diện về các nhà lãnh đạo của mình. Nhưng thái độ “dương dương tự đắc” này đang chia rẽ Hội Thánh vì Đức Chúa Trời không được vinh hiển.

Chúa Giê-xu bày tỏ cùng một ý được ghi lại trong Gi 4:34-38. Kẻ gieo giống và người gặt không những cùng làm việc với nhau, nhưng một ngày kia họ cùng vui mừng nhận phần thưởng riêng của mình. Không thể có một chức vụ cô lập được, vì mỗi người làm công đều nằm trong công việc của người khác. Tôi có đặc ân hướng dẫn người khác đến cùng Đấng Christ là những người hoàn toàn xa lạ với tôi, nhưng nhiều người khác đã gieo mầm và chăm bón bằng tình yêu và lời cầu nguyện.

“*Ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm*” (ICo 3:8). Những điều con người có thể nghĩ về chức vụ của chúng ta không có gì quan trọng, nhưng những điều Đức Chúa Trời nghĩ là tối quan trọng. Phần thưởng chúng ta không phải là sự khen ngợi của con người, nhưng là lời khen “Được lắm!” của Chủ mùa gặt.

Đức Chúa Trời muốn nhìn thấy sản lượng tăng lên trong cánh đồng của Ngài. Ngài muốn mỗi Hội Thánh địa phương phải sanh bông trái Thánh Linh (Ga 5:22-23), kết quả nên thánh (Ro 6:22), có lòng ban cho (Ro 15:26), sinh ra những việc làm tốt lành (Co 1:10), dâng lời ngợi

khen Đức Chúa Trời (He 13:15), và chinh phục linh hồn về cho Đấng Christ (Ro 1:13). Cùng với sự phát triển thuộc linh, cũng nên có biện pháp để gia tăng về số lượng. Quả có hạt tốt đẻ sanh nhiều trái hơn. Nếu kết quả của chức vụ chúng ta chắc thật, cuối cùng sẽ sanh “nhiều quả hơn... sai trái hơn” để làm vinh hiển Đức Chúa Trời (Gi 15:1-8).

Những người đứng trong chức vụ phải thường xuyên chăm bón “mảnh đất” Hội Thánh. Đòi hỏi lòng tận tụy và chuyên tâm mới làm nên mùa gặt. Người giảng đạo hay giáo viên Trường Chúa Nhật biếng nhác giống như người nông dân kém siêng năng được Sa-lô-môn mô tả trong Ch 24:30-34). Quý Sa-tan đang bận rộn gieo rắc sự bất hoà, dối trá và tội lỗi; vì vậy chúng ta phải siêng năng cày xới đất và gieo trồng hạt giống Lời Đức Chúa Trời.

3. Đền thờ - Chất lượng (ICo 3:9-22)

Người ta thường giải thích phân đoạn Kinh Thánh này nói về việc xây dựng của đời sống Cơ Đốc nhân. Tất cả chúng ta xây trên nền Đấng Christ, nhưng một số người dùng vật liệu tốt trong khi những người khác dùng vật liệu xấu. Loại vật liệu bạn dùng để xây quyết định loại phần thưởng bạn sẽ nhận.

Điều này có thể là một ứng dụng giá trị của phân đoạn Kinh Thánh này, nhưng nó không phải là lời giải thích căn bản. Phao-lô đang bàn về việc xây dựng Hội Thánh địa phương, đền thờ của Đức Chúa Trời. (Trong ICo 6:19-20 cá nhân tín hữu là đền thờ của Đức Chúa Trời; nhưng ở đây đó là Hội Thánh hữu hình tại địa phương. Trong Eph 2:19-20, toàn thể Hội Thánh được ví như là đền thờ của Đức Chúa Trời.) Phao-lô chỉ rõ một ngày kia Đức Chúa Trời sẽ phán xét công việc chúng ta trong mối liên hệ với Hội Thánh địa phương. “Lửa sẽ thăm định chất lượng công việc của mỗi người” (ICo 3:13).

Đức Chúa Trời quan tâm đến chất lượng xây dựng của chúng ta. Hội Thánh không thuộc về người giảng đạo hoặc thuộc về giáo hội. Hội Thánh chính là của Đức Chúa Trời. “Anh em là nhà Đức Chúa Trời xây” (ICo 3:9). Nếu chúng ta đã tính xây Hội Thánh địa phương theo cách thức Đức Chúa Trời muốn, chúng ta phải thoả mãn các điều kiện nhất định.

Thứ nhất, chúng ta phải xây trên nền đã lập (ICo 3:10-11). Nền đó là Chúa Giê-xu Christ. Lúc Phao-lô đến Cô-rinh-tô, ông quyết định chỉ rao giảng về Đấng Christ và Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá (2:1-2). Ông đã lập nền móng duy nhất còn lại đời đời. Trong hơn 30 năm chức vụ, tôi đã thấy “nhiều Hội Thánh” ra sức xây trên nền một nhà giảng đạo nổi tiếng hoặc theo một phương pháp đặc biệt, hoặc một niềm tin giáo lý họ cảm thấy quan trọng; nhưng những công việc này không còn lại gì. Tín hữu Cô-rinh-tô đang đề cao các cá nhân - Phao-lô, Phi-e-rơ, A-bô-bô - trong khi họ đáng phải ngợi khen Chúa Giê-xu Christ.

Nền móng được lập bởi việc rao báo Phúc Âm của Chúa Giê-xu Christ. Nền móng là phần tối quan trọng trong việc xây dựng, vì nó quyết định kích thước, hình dáng và sức mạnh của cấu trúc bên trên. Một chức vụ có thể thành công một thời gian, nhưng nếu không được đặt trên nền tảng Đấng Christ, cuối cùng nó sẽ sụp đổ và biến mất.

Tôi đang nghĩ đến một mục sư đã “khám phá một chân lý vĩ đại” trong Kinh Thánh (kỳ thực, ông đã đọc thấy trong một vài quyển sách) và ông quyết định xây dựng Hội Thánh của mình trên sự thôi thúc của “chân lý vĩ đại ấy”. Ông ta đã ly khai với Hội Thánh và lôi kéo một nhóm người “trung thành với chân lý” ông ta đã khám phá. Nhưng Hội Thánh mới này chẳng bao giờ kết quả. Nhóm người theo ông bây giờ bị tan rã và ông đi hết nhà thờ này đến Hội Thánh nọ tìm cách lôi kéo tín hữu chạy theo sự nghiệp của mình. Vị mục sư ấy đã xây trên nền móng sai.

- Vàng, Bạc, Bửu Thạch

Vĩnh cửu
Xinh đẹp
Có giá trị
Khó kiếm được

- Gỗ, Cỗ Khô, Rơm Rạ

Chóng qua, tạm thời
Tầm thường, xấu xí
Rẻ tiền
Dễ kiếm được

Thứ hai, chúng ta phải xây dựng bằng vật liệu tốt (ICo 3:12-17). Phao-lô miêu tả hai loại vật liệu trái ngược nhau, như biểu đồ cho thấy.

Phao-lô muốn tượng trưng điều gì qua cách chọn lựa vật liệu của ông? Ông không bàn về con người, vì Cơ Đốc nhân là “Những viên đá sống” làm nên đền thờ của Đức Chúa Trời (IPhi 2:5). Cá nhân tôi tin rằng Phao-lô muốn nói đến nền tảng giáo lý trong Lời Đức Chúa Trời. Trong mỗi phần của chương này, Lời Kinh Thánh được thể hiện ở mức độ phù hợp với hình ảnh Hội Thánh Phao-lô đã mô tả. Lời Kinh Thánh là lương thực cho gia đình, hạt giống cho đồng ruộng, và vật liệu xây dựng đền thờ.

Sách Châm ngôn giới thiệu sự khôn ngoan của lời Đức Chúa Trời như là kho tàng được tìm thấy, bảo vệ, và đầu tư vào đời sống hằng ngày. Hãy nghiên cứu những phân đoạn Kinh Thánh sau đây:

*“Người nào tìmặng sự khôn ngoan,
Và được sự thông sáng có phước thay!
Vì thà được nó hơn là được tiền bạc,
Hoa lợi nó sanh ra tốt hơn vàng ròng.
Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc”*

(Ch 3:13-15).

*“Hỡi con, nếu con tiếp nhận lời ta,
Dành giữ mạng lệnh ta nơi lòng con;
Để lắng tai nghe sự khôn ngoan,
và chuyên lòng con về sự thông sáng;
Phải, nếu con kêu cầu về sự phân biện,
Và cất tiếng lên cầu xin sự thông sáng;
Nếu con tìm nó như tiền bạc,
và kiếm nó như bửu vật ẩn bí;
Bấy giờ con sẽ hiểu biết sự kính sợ Đức-Giê-Hô-va,
và tìm được điều tri thức của Đức Chúa Trời”*

(Ch 2:1-5).

*“Khả nhận sự khuyển dạy ta, chớ lãnh tiền bạc;
Thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa.
Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc;
và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đặng”*

(Ch 8:10-11).

Khi nào bạn nhớ Phao-lô đang viết về sự khôn ngoan trong ba chương đầu của thư Cô-rinh-tô thứ nhất này, bạn có thể dễ dàng hiểu được mối liên hệ. Tín hữu Cô-rinh-tô đang cố xây Hội Thánh của mình trên sự khôn ngoan loài người, sự khôn ngoan của thế gian này, trong khi họ đáng phải trông cậy vào sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời khi tìm kiếm lời Ngài.

Điều này cho tôi biết những người phục vụ lời Chúa phải đào sâu nghiên cứu Lời Chúa và khai quật vàng, bạc, châu ngọc quý giá để rồi xây những chân lý quý báu này vào trong đời sống con cái Chúa. D.L.Moody đã thường nói những người tin đạo phải có chất lượng cũng như số lượng. Đức Chúa Trời quan tâm cả số lượng cũng như chất lượng, và Phao-lô nói rõ chúng ta có thể đạt cả hai. Người phục vụ trung tín có thể làm việc trong đồng ruộng và nhìn thấy sự tăng trưởng, người ấy có thể xây đắp bằng Lời Đức Chúa Trời và ngắm xem vẻ đẹp cùng phước hạnh lâu bền.

Góp phần vào việc xây dựng đền thờ Đức Chúa Trời là một công tác quan trọng. (ICo 3:16-17) cảnh cáo chúng ta, nếu chúng ta phá huỷ ("làm ô uế") đền thờ của Đức Chúa Trời bằng cách dùng những vật liệu rẻ tiền, Đức Chúa Trời sẽ phá huỷ chúng ta! Dĩ nhiên điều này không mang nghĩa sự đoán phạt đời đời vì ICo 3:15) đảm bảo chúng ta rằng mỗi người làm công đều được cứu, cho dù người đó bị mất phần thưởng. Tôi cho rằng Phao-lô muốn bảo rằng mỗi một chúng ta xây dựng vào trong Hội Thánh những gì chúng ta xây dựng vào cuộc sống riêng của chúng ta. Cựu giáo sĩ truyền giáo tại Ấn Độ, Amy Carmichael, thường nói, "Công tác sẽ chẳng bao giờ kết quả nhiều hơn chúng ta tự kết quả." Vì vậy cuối cùng chúng ta cũng phá huỷ cuộc đời mình nếu không góp phần xây dựng Hội Thánh bằng những giá trị còn lại đời đời. Có thể dường như chúng ta rất thành công với con người nhưng "ngày đến sẽ tỏ tường công việc nó" và trong ngày ấy, một số công việc sẽ tan mất trong mây khói.

So sánh và hơn thua giữa các công việc là điều thiếu khôn ngoan. Phao-lô cảnh cáo trong ICo 4:5, "Vậy, chớ xét đoán sớm quá."

Các nhà truyền đạo trẻ thường hỏi Tiến sĩ Campbell Morgan về bí quyết thành công trên bục giảng của ông. Morgan đáp, "Tôi luôn nói với họ một điều - hãy làm việc; làm việc cần mẫn; và làm việc mãi!" Morgan có mặt trong phòng làm việc của ông lúc 6 giờ mỗi sáng, đào xới kho tàng của Kinh Thánh. Bạn có thể tìm thấy gỗ, cỏ khô, rơm rạ sân sau nhà của bạn, bạn sẽ không tốn nhiều sức lực để nhặt lên. Nhưng nếu bạn muốn có vàng, bạc, châu báu, bạn phải đào mới tìm được chúng. Những nhà truyền đạo và giáo viên Trường Chúa Nhật lười biếng sẽ phải trả lời nhiều câu hỏi tại Ngôi Phán Xét Của Đấng Christ - những người đánh cắp vật liệu của người khác thay vì nghiên cứu và tìm kiếm vật liệu riêng cho mình cũng sẽ như vậy.

Thứ ba, chúng ta phải xây theo đúng kế hoạch của Đức Chúa Trời (3:18-20). Như là một cú sốc cho một số thành viên Hội Thánh khi bạn không thể cai quản Hội Thánh như cách điều hành một công việc kinh doanh. Điều này không có nghĩa chúng ta không nên làm theo những nguyên tắc tốt trong kinh doanh, nhưng sự hoạt động hoàn toàn khác nhau. Có sự khôn ngoan thế gian để làm việc cho trần gian này nhưng không thể làm việc cho Hội Thánh được.

Thế gian nương cậy vào sự thăng tiến, thanh thế, ảnh hưởng của bạc tiền và những con người quan trọng. Hội Thánh nương cậy vào sự cầu nguyện, quyền phép Thánh Linh, sự khiêm nhường, đức hy sinh và sự phục vụ. Hội Thánh rập khuôn với thế gian dường như thành công đúng lúc nhưng sẽ trở thành tro bụi trong cõi đời đời. Hội Thánh trong sách Công vụ các sứ đồ không có “những bí quyết thành công” được xem như quan trọng ngày hôm nay. Họ không làm chủ của cải; họ không có ảnh hưởng trong chính phủ; họ không có tài sản (Phi-e-rơ nói, "ta không có bạc vàng chi hết"); lãnh đạo họ là những con người bình thường không có học vấn gì đặc biệt trong các trường học được xã hội công nhận; họ không tổ chức tranh đua; họ không tìm kiếm danh tiếng; nhưng họ đã làm xoay chuyển thế giới!

Đức Chúa Trời có chương trình cụ thể cho mỗi Hội Thánh địa phương (Phi 2:12-13). Mỗi mục sư và lãnh đạo Hội Thánh phải tìm kiếm Đức Chúa Trời để có được sự khôn ngoan của Ngài. ICo 3:19 cảnh báo sự khôn ngoan con người chỉ làm họ mắc bẫy (Giop 5:13); và câu 20 cho biết sự khôn ngoan con người chỉ dẫn đến sự hư không và phù phiếm (Thi 94:11). Mặc dù Hội Thánh phải gắn bó với nhu cầu của thế gian, nhưng không được theo khuôn mẫu của thế gian.

Cuối cùng, chúng ta phải xây dựng bằng động cơ đúng đắn (ICo 3:21-23). Động cơ ấy là làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Tín hữu Hội Thánh Cô-rinh-tô đang khen ngợi con người, đây là việc làm sai. Họ so người này với kẻ kia (ICo 4:6) và chia rẽ Hội Thánh bởi chính hành động trẻ con ấy. Nếu họ tìm cách làm vinh hiển một mình Đức Chúa Trời, ắt hẳn đã có sự hoà thuận trong Hội Thánh.

Phao-lô kết thúc lời kêu gọi này bằng cách cho biết mỗi tín bữ đều sở hữu mọi thứ trong Đấng Christ. Mỗi một đầy tớ của Đức Chúa Trời đều thuộc về mỗi tín hữu như nhau. Không tín hữu nào trong Hội Thánh được nói, “Tôi là của Phao-lô!” hoặc “Tôi là của Phi-e-rơ!” vì mỗi đầy tớ của Chúa đều thuộc về mọi tín hữu như nhau. Có lẽ chúng ta không tránh khỏi việc thích người này hơn người giữa vòng những người rao giảng lời Chúa. Nhưng chúng ta không được cho phép sự ưa thích cá nhân của mình trở thành những định kiến gây chia rẽ. Thực ra có thể người truyền đạo tôi ít thích nhất lại là người tôi cần nhất!

“Mọi sự đều thuộc về anh em” - Thế gian, sự sống, sự chết, những sự bây giờ, những việc hầu đến! Chúng ta giàu có trong Đấng Christ là dường nào! Nếu tất cả mọi sự đều thuộc về các con cái Chúa, tại sao phải tranh đua và ganh tị? Phao-lô khuyên, “Hãy rời mắt anh em khỏi những điều thuộc về con người! Hãy nhìn xem Đấng Christ và cùng làm việc với Ngài trong việc xây dựng Hội Thánh!”

“Anh em thuộc về Đấng Christ” - điều này giữ thăng bằng mọi sự. Tôi có mọi sự trong Chúa Giê-xu Christ, nhưng tôi không được bắt cần hoặc sử dụng sự tự do cách thiếu khôn ngoan. “Hết thảy mọi sự đều thuộc về anh em” - tức là Cơ Đốc nhân có sự tự do. “Và anh em thuộc về Đấng Christ” - tức là Cơ Đốc nhân có trách nhiệm. Chúng ta cần cả hai nếu muốn Hội Thánh chúng ta xây dựng không biến thành đồng tro tàn khi lửa đổ xuống.

Thật chúng ta cần cầu thay cho những người rao truyền lời Đức Chúa Trời biết bao! Họ phải nuôi nấng gia đình và trưởng dưỡng con cái lớn lên. Họ phải gieo giống vào đồng ruộng và cầu nguyện cho được tăng trưởng. Họ phải khai thác kho tàng lời Chúa và dùng kho tàng này xây dựng Hội Thánh. Chẳng lấy làm lạ khi Phao-lô la lên, "Ai xứng đáng cho những sự này?" Nhưng ông cũng có câu trả lời: "Nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời" (ICo 2:16 3:5).

4. HÃY SỐNG KHÔN NGOAN VỀ CHỨC VỤ CƠ ĐỐC (ICo 4:1-21)

Trong chương 3, Phao-lô đưa ra ba bức tranh về Hội Thánh địa phương. Trong chương này ông giới thiệu ba hình ảnh về người hầu việc Chúa - người quản lý (ICo 4:1-6), người làm trò cười (ICo 4:7-13), và người cha (ICo 4:14-21). Phao-lô muốn mọi người hiểu Đức Chúa Trời đánh giá và cân nhắc sự hầu việc của Cơ Đốc nhân ra làm sao. (ICo 4: 6) lý giải cho mục đích của Phao-lô: “Chớ sanh lòng kiêu ngạo theo phe người này nghịch cùng kẻ khác.”

Chúng ta phải tránh cực đoan khi đánh giá con người và chức vụ của họ. Một mặt chúng ta quá thờ ơ đến nỗi chấp nhận bất cứ ai. Nhưng mặt khác lại quá khắt khe đến nỗi chính Phao-lô cũng không vượt được tiêu chuẩn. “Phải thử các thần” là điều quan trọng (IGi 4:1-6 IIGi 1:1-13), nhưng chúng ta nên thận trọng đừng làm buồn Đức Thánh Linh khi làm điều ấy.

Trong ba hình ảnh về chức vụ này, Phao-lô đưa ra ba đặc tính của một người hầu việc thật của Chúa Giê-xu Christ.

1. Trung thành - Người quản gia (ICo 4:1-6)

Phao-lô trả lời cho lãnh đạo của các bè phái khác nhau trong Hội Thánh khi ông tự xưng chính mình, Phi-e-rơ và A-bô-lô là “đầy tớ của Đấng Christ”. Chữ được dịch là người hầu việc có nghĩa đen là “Những kẻ chèo thuyền ở tầng dưới”. Nó mô tả những nô lệ chèo thuyền trên chiến thuyền khổng lồ của La Mã. Phao-lô nói, “chúng tôi không phải là những thuyền trưởng con tàu, nhưng chỉ là những nô lệ chèo thuyền theo mệnh lệnh. Vậy, một nô lệ có lớn hơn người khác không?”

Tiếp đến Phao-lô giải thích hình ảnh của người quản gia. Quản gia là đầy tớ coi sóc mọi việc cho chủ của mình, nhưng chính mình không sở hữu vật gì. Giô-sép là quản gia trưởng trong gia đình Phô-ti-pha (Sa 39:1-23). Hội Thánh là “anh em trong đức tin” (Ga 6:10), những người hầu việc Chúa là quản gia phân chia tài sản của Đức Chúa Trời cho gia đình (Mat 13:52). Phao-lô gọi tài sản thiêng liêng này là “Những điều kín giấu của Đức Chúa Trời”. Chúng ta gặp chữ mâu nhiệm kín giấu quan trọng này trong ICo 2:7, bạn có thể xem lại nếu bạn muốn.

Trách nhiệm của người quản gia là phải trung thành với chủ. Quản gia không thể làm hài lòng mọi thành viên trong gia đình; thậm chí cũng không chịu theo một số đầy tớ khác; nhưng nếu làm hài lòng chủ, anh ta là quản gia tốt. Ý tưởng này cũng được diễn tả trong Ro 14:4.

Vậy, vấn đề tranh cãi chính yếu không phải “Phao-lô có nổi tiếng không?” hoặc “Có phải A-bô-lô giảng tốt hơn Phao-lô không?”. Nhưng điều cần quan tâm ấy là “Phao-lô, A-bô-lô, và Phi-e-rơ có trung thành với công việc Đức Chúa Trời đã giao cho họ không?” Chúa Giê-xu đã có trong trí sự thử nghiệm giống như vậy khi Ngài phán lời thí dụ ghi lại trong Lu 12:41-48. Nếu tôi tớ Đức Chúa Trời trung tín trong đời sống riêng tư, trong gia đình, và trong chức vụ rao giảng Phúc Âm của mình, người ấy là quản gia tốt và sẽ nhận phần thưởng xứng đáng.

Nhưng người đầy tớ thường xuyên bị phê phán. Lúc nào cũng có người chỉ trích việc làm của anh ta. Phao-lô nói rõ có ba sự xử đoán xảy ra trong cuộc đời của người quản gia.

Con người xét đoán (ICo 4:3a). Phao-lô không buồn khi người ta xử đoán ông, vì ông biết sự xử đoán của chủ còn quan trọng hơn nhiều. Nhóm từ “con người xử đoán” theo nghĩa đen “ngày của con người”. Điều này tương phản với Ngày đoán phạt của Đức Chúa Trời chưa đến (1:8 3:13).

Tôi tớ tự xử đoán mình (4:3b-4a). Phao-lô không biết có điều gì sai trái trong đời sống và chức vụ của ông, nhưng thậm chí điều đó cũng không buộc tội ông. Thỉnh thoảng chúng ta thực sự không biết chính mình. Có thể có một điểm khó phân biệt giữa lương tâm trong sáng và thái độ tự cho là công bình, vì vậy chúng ta phải thận trọng.

Phán xét quan trọng nhất là phán xét của Đức Chúa Trời (4:4b). Quả thật Đức Chúa Trời phán xét chúng ta ngày nay qua Lời Ngài (He 4:12) và qua chức vụ của Đức Thánh Linh. Thỉnh thoảng Ngài dùng chức vụ của người bạn yêu thương giúp chúng ta nhìn thấy tội lỗi và ăn năn (Mat 18:15-17). Nhưng điều chính yếu muốn nói đến ở đây là sự phán xét cuối cùng khi mỗi Cơ Đốc nhân đứng trước Ngôi Phán Xét của Đấng Christ (Ro 14:10 ICo 5:10). Lúc ấy sự thật sẽ bày tỏ ra và tôi tớ trung thành sẽ nhận phần thưởng.

Chúng ta không nên dùng những câu Kinh Thánh này để ủng hộ cho sự tự do tự mãn của con người. Hội Thánh là một gia đình, và các thành viên trong gia đình phải giúp nhau cùng lớn lên. Đó là nơi dành cho sự thành thật, yêu thương và xây dựng. Nếu người phê phán đúng, ấy là người đã giúp chúng ta. Nếu người sai, chúng ta có thể giúp đỡ người. Cách này hay cách khác, chân lý cũng được củng cố.

Phao-lô dùng chữ “vậy” trong ICo 4:5 báo động cho chúng ta biết ông sắp ứng dụng cho chân lý vừa bàn. Phao-lô kết thúc phần này với lời quở trách có ba ý.

Trước hết, “anh em xét đoán tôi tớ Đức Chúa Trời không đúng lúc”(4:5). Chính lúc Chúa trở lại Ngài sẽ đánh giá đời sống và chức vụ của họ, vì vậy hãy đợi đến lúc ấy. Thực ra, chúng ta không thể nhìn thấy bên trong lòng người; chúng ta không thể xét đoán động cơ của họ. Chỉ một mình Đức Chúa Trời mới làm được điều đó. “Loài người nhìn thấy bề ngoài nhưng Đức Chúa Trời nhìn thấy trong lòng” (ISa 16:7).

Tín hữu Cô-rinh-tô những người đang xét đoán Phao-lô thực sự “đang đóng vai Đức Chúa Trời” và tự nhận lấy quyền hạn chỉ có nơi Đức Chúa Trời. Trong đời sống chức vụ tôi đã vấp phải sai phạm này biết bao nhiêu lần! Hiểu sai một hoàn cảnh và đoán xét nhằm một anh em quả thật dễ dàng.

Thứ hai, “anh em xét đoán sai tiêu chuẩn” (ICo 4:6a). Tín hữu Cô-rinh-tô đang đo lường năng lực con người bởi sở thích riêng và định kiến của mình. Thậm chí họ còn so những người hầu việc Chúa này với những người khác. Nền tảng thật của sự phán xét là “lời đã chép” - Lời Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh bày tỏ rõ ràng về cách sống và sự phục vụ mà những người hầu việc Chúa phải có. Chúng ta không cần phải có những tiêu chuẩn mới. Tôi thường nhận nhiều lá thư do các Hội Thánh đang tìm mục sư gửi đến hỏi xem tôi có gợi ý gì về các ứng viên. Rất nhiều lần “đòi hỏi” của họ vượt ra ngoài khuôn khổ của lời Đức Chúa Trời. Hơn nữa, đó là vấn đề Phao-lô đã bàn trong chương 1 và 2 - sự khôn ngoan của con người so với khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Thứ ba, “anh em xét đoán với động cơ sai” (4:6b). Mỗi nhóm trong Hội Thánh đang phá đổ những người truyền đạo khác để vun đắp người họ ưa thích. Động cơ của họ không thiêng liêng chút nào cả. Họ đang tạo sự chia rẽ trong Hội Thánh bằng cách ủng hộ người này trong khi chống đối người khác. Họ cần phải xem lại tấm lòng của mình và bỏ đi tánh kiêu ngạo làm phá vỡ Hội Thánh.

Đầy tớ Đức Chúa Trời là những quản gia gìn giữ chân lý của Ngài, và tiêu chuẩn để kiểm chứng là: Họ đã trung thành vâng theo và giảng dạy lời của Đức Chúa Trời không? Không chỉ trung tín trong việc giảng dạy nhưng cũng trung tín thực hiện nữa. Lời làm chứng của tiên tri Sa-mu-ên (ISa 12:1-5) và của Phao-lô (Cong 20:17) sẽ giúp làm sáng tỏ chân lý này.

2. Sự khiêm nhường - Người làm trò cười (ICo 4:7-13)

Khi Phao-lô gọi ông và các sứ đồ khác là “người làm trò cười cho thế gian” (ICo 4:9), ông đang dùng hình ảnh quen thuộc với người dân trong Đế quốc La Mã. Nhà cầm quyền muốn giữ cho dân chúng yên tĩnh bằng cách đưa ra nhiều thú tiêu khiển trong các thành phố. Các chốn vui chơi đầy dẫy người tụ tập chờ xem những trận tranh tài và tù nhân chống lại thú dữ. (Thực ra, chữ đã dịch là làm trò cười trong tiếng Hy Lạp có nghĩa trong tiếng Anh là “nhà hát”). Hí trường Cô-li-dê tại La Mã trở thành trung tâm cho những “hoạt động vui chơi giải trí” này.

Khi “Những cuộc so tài chính yếu” kết thúc, các tù nhân nghèo và yếu nhất bị mang ra đấu với thú dữ. Chẳng ai mong đợi xem cuộc biểu diễn của tù nhân này.

Thật là một hình ảnh nói về các sứ đồ Chúa Giê-xu Christ! Nhưng nó đưa ra bối cảnh cho hàng loạt nét tương phản Phao-lô muốn giới thiệu nhằm mục đích hạ lòng tự cao của người Cô-rinh-tô.

Những vị vua - Những tù nhân (c.7-9). Các câu hỏi trong ICo 4:7 buộc tất cả chúng ta phải dừng lại suy nghĩ. Tôi thích câu hỏi thứ nhất trong bản dịch New American Standard Bible: “Ai coi anh em như người cao trọng?” Có lần một truyền đạo trẻ tuổi nói với bạn tôi, “Xin ông vui lòng cầu nguyện để tôi cứ ở trong sự khiêm nhường.” Bạn tôi đáp, “Anh hãy cho tôi biết anh phải tự hào về điều gì?” Tại sao người khác coi chúng ta là cao trọng? Có lẽ đó là thiên kiến của chính chúng ta khiến chúng ta cảm thấy quan trọng. Lời giải nghĩa tốt nhất cho câu ICo 4:7 là lời làm chứng của Giăng Báp-tít, “Ví chẳng từ trên Trời ban cho, thì không một người nào có thể lãnh chi được...Ngài (Đấng Christ) phải dấy lên, ta phải hạ xuống” (Gi 3:27,30).

Phao-lô dùng một chút mỉa mai thiêng liêng trong ICo 4:8 khi ông mô tả tín hữu Cô-rinh-tô như những vị vua. Ông viết, “Thật chúng tôi cũng mong anh em lên ngai để chúng tôi cũng cai trị với anh em!”. “Nhưng thay vào đó, tôi phải đến đấu trường để chịu khổ vì Chúa Giê-xu Christ. Theo mắt loài người anh em là người cao trọng, nhưng các sứ đồ bị coi thường”. Trong cái nhìn của Đức Chúa Trời, các sứ đồ được coi trọng, nhưng theo đánh giá của con người họ bị xem nhẹ.

Trong chức vụ hầu việc không có chỗ cho sự kiêu ngạo. Nếu một nhà lãnh đạo tài ba như Phao-lô tự xem mình “là người quan trọng trong chương trình”, vậy tất cả chúng ta còn lại sẽ đứng ở đâu? Tín hữu trong Hội Thánh làm sai khi họ đánh giá người hầu việc Chúa khác với tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời đã dạy bảo. Họ cũng sai khi hãnh diện về các nhà truyền đạo họ yêu thích. Điều này không có ý nói rằng chúng ta không thể nhìn nhận và tôn trọng những đầy tớ trung kiên, nhưng trong tất cả mọi việc, Đức Chúa Trời phải được vinh hiển (ITe 5:12-13).

Người khôn ngoan - Kẻ đại dột (c. 10a). Phao-lô là một dụng cụ theo tiêu chuẩn của con người. Nếu ông giữ chức một Ra-bi Do Thái, chắc chắn Phao-lô đã chiếm được vị trí cao trong Do Thái giáo (Ga 1:14). Hoặc nếu ủng hộ những thầy dạy luật Do Thái tại Hội Thánh Giê-ru-sa-lem và không thi hành chức vụ cho dân ngoại, chắc chắn Phao-lô tránh khỏi được nhiều cơn bắt bớ (Cong 15:1-33 21:17). Nhưng khi Phao-lô hỏi Chúa, “Ngài bảo tôi phải làm chi?” (Cong 9:6) ông thực sự muốn nói đến điều đó.

Tín hữu Cô-rinh-tô khôn ngoan theo mắt của họ, nhưng thực sự họ ngu dại trước mặt Đức Chúa Trời. Họ đang hành động như kẻ đại dột khi dựa vào sự khôn ngoan và tiêu chuẩn của thế gian. Phương cách để được khôn ngoan thiêng liêng là phải trở nên dại dột theo cái nhìn của thế gian (ICo 3:18). Tôi thường trích dẫn lời nói của nhà tuận đạo Jim Elliot: “Phao-lô

không phải là một người đại, ông đã cho những điều ông không thể giữ để có được điều không thể mất.”

Người mạnh - Kẻ yếu (c. 10b). Có một lần Phao-lô khen ngợi về những ưu điểm của mình; nhưng khi gặp Chúa Giê-xu Christ ông khám phá ra rằng những gì ông cho là tốt đẹp thực sự chỉ là sự lỗ (Phi 3:4-8). Chính qua kinh nghiệm chịu khổ trong đời sống cá nhân Phao-lô nhận biết sức mạnh thuộc linh của ông là kết quả của sự yếu đuối trong thân thể (II Co 12:7-10). Lúc chúng ta cảm biết mình mạnh mẽ ấy là lúc chúng ta yếu đuối, ngược lại chúng ta cảm biết mình yếu đuối ấy là lúc chúng ta mạnh mẽ.

Tín hữu Cô-rinh-tô tự hào về những thành quả thuộc linh. Các bề phái trong Hội Thánh hãnh diện về những bậc lãnh đạo thuộc thể và các nhà truyền đạo yêu thích của họ. Nhưng tất cả chỉ là sự yếu đuối. Có được sức mạnh chỉ khi Đức Chúa Trời được vinh hiển. “Sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối” (II Co 12:9).

Được quý trọng - Bị khinh hèn (c. 10c-13). Đây là điểm then chốt của toàn bộ vấn đề: Cơ Đốc nhân tại Hội Thánh Cô-rinh-tô muốn có được quý trọng từ con người, chứ không phải đến từ Đức Chúa Trời. Họ đang ra sức “vay mượn” sự quý trọng bằng cách giao du với “Những người nổi tiếng”. Phao-lô trả lời, “Nếu anh em kết giao với chúng tôi, tốt hơn hết anh em nên chuẩn bị chịu khổ. Sứ đồ chúng tôi không được tôn trọng - chúng tôi bị khinh hèn!”

Kể đến Phao-lô miêu tả những thiếu thốn, đau đớn ông phải chịu đựng khi làm đầy tớ của Đức Chúa Trời. Sự việc ông đã lao động bằng đôi tay của mình như người may trại chắc chắn đã hạ thấp giá trị của ông dưới cái nhìn của nhiều người, bởi vì người Hy Lạp coi thường lao động chân tay.

Phao-lô cũng mô tả ông phản ứng thế nào với cách người ta đối xử với ông; và chính điều này đã giúp cho ông nên tôn trọng. Cuộc đời đem lại cho chúng ta những gì tùy thuộc vào điều có trong chúng ta. Khi Phao-lô bị rửa sả, ông chúc phước - như Chúa Giê-xu đã phán dạy (Mat 5:44). Khi bị bắt bớ, Phao-lô nín chịu bởi ân điển của Đức Chúa Trời và không trả đũa. Khi bị vu oan, Phao-lô tìm cách khuyển dõ. Trong mọi hành động, Phao-lô tìm cách bày tỏ phản ứng trong tình yêu.

Kết quả được gì? Con người đối đãi Phao-lô “như rác rến của thế gian ...cặn bã của loài người” (ICo 4:13). “Hãy cất người dưng ấy khỏi thế gian! Nó chẳng đáng sống đâu!” (Cong 22:22). Phao-lô và các sứ đồ khác bị đối xử y như Chúa của họ đã trải qua; nhưng Đức Chúa Trời xác nhận họ và làm vinh hiển danh Ngài.

Trung tín hầu việc và tâm tình khiêm nhường: đây là hai đặc tính quan trọng của người hầu việc Chúa Giê-xu Christ. Người hầu việc Đức Chúa Trời phải sẵn lòng làm việc và chịu khổ. Trung tín và được nhiều người yêu mến là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau. Nhưng có đặc tính thứ ba làm cho quân bình.

3. Sự nhân hậu - Người cha (ICo 4:14-21)

Phao-lô đã ví sánh Hội Thánh địa phương như là một gia đình (ICo 3:1-4). Nhưng bây giờ sự nhấn mạnh nhắm vào người truyền đạo trong vai trò “người cha thuộc linh”. Chẳng có bức thư nào Phao-lô tự gọi mình là “cha” cả. Phao-lô lưu tâm đến lời dạy của Chúa trong Mat 23:8-12. Nhưng để tự ví sánh với “người cha thiêng liêng”, Phao-lô nhắc nhở Hội Thánh nhớ đến các chức vụ quan trọng ông đã thực hiện vì lợi ích của họ.

Trước hết, Phao-lô đã hình thành gia đình (ICo 4:14-15). Tín hữu Cô-rinh-tô là con cái yêu dấu của Phao-lô trong đức tin. Bất cứ khi nào chúng ta chia sẻ Tin lành cho người nào và vui vẻ hướng dẫn họ đến tin nhận Đấng Christ, chúng ta trở nên “người cha thuộc linh” trong

cuộc đời người đó. Điều này không đem lại cho chúng ta quyền hạn đặc biệt nào trên niềm tin của người ấy (II Co 1:24), nhưng điều đó tạo nên mối thông công đặc biệt để Đức Chúa Trời dùng giúp ích cho người đó lớn lên. Hội Thánh địa phương là gia đình của Đức Chúa Trời nhằm giúp ích tận tụy lớn lên trong Chúa.

Đáng lưu ý, Phao-lô không nhận một “lời khen tặng nào” đối với những người trở lại đạo. Sự sống thuộc linh họ được sinh trưởng trong Đấng Christ và qua Kinh Thánh. Tội nhân được tái sinh qua công việc Thánh Linh Đức Chúa Trời và Lời của Ngài (I Phi 1:23-25 Gi 3:6). Phao-lô là “người cha” ủng hộ và có mặt lúc họ trở nên con cái Đức Chúa Trời.

Có thể một em bé được nhiều người chăm sóc và dạy dỗ, nhưng chỉ có một người cha. Đứa bé có mối quan hệ đặc biệt với người cha của nó mà không ai khác có quyền dành lấy. Trước khi Phao-lô đến Cô-rinh-tô chưa có Hội Thánh nào tại đó, thành thử các tín hữu thế hệ con cháu trong Hội Thánh cũng là kết quả của chức vụ đầy ơn của Phao-lô.

Phao-lô thành lập Hội Thánh và A-bô-lô kế tục dạy dỗ tín hữu. Trong chừng mực nào đó điều này không được nói rõ trong Kinh Thánh, vì Phi-e-rô cũng hầu việc Chúa tại Hội Thánh Cô-rinh-tô. (Có lẽ cá nhân Phi-e-rô không đến đó, nhưng các nhà truyền đạo khác ở Giê-ru-sa-lem “đại diện” cho Phi-e-rô đến thi hành chức vụ tại Cô-rinh-tô). Con cái Đức Chúa Trời cần sự hầu việc của nhiều giáo sư khác nhau, nhưng không nên quên “người cha thuộc linh” đã dẫn dắt họ đến với Đấng Christ.

Thứ hai, Phao-lô là một tấm gương cho gia đình (I Co 4:16-17). Trẻ con có cách bắt chước cha mẹ chúng, cả việc tốt lẫn việc xấu. Các nhà nghiên cứu cho biết các em ở tuổi vị thành niên học cách uống rượu tại nhà không phải từ nơi các bạn cùng trang lứa. Điều ước đoán của tôi là những thói hư tật xấu khác cũng được các em bắt chước theo như vậy.

Chữ “người đi theo” có nghĩa đen là “người bắt chước”. Phao-lô đưa ra lời khuyên giống như vậy trong Phi 3:17, nhưng chúng ta không nên nghĩ rằng ông đang tự đề cao mình. Trẻ nhỏ học bài đầu tiên bằng cách bắt chước, sau đó làm theo lời giải thích. Lúc Phao-lô làm mục sư tại Hội Thánh Cô-rinh-tô, ông làm gương mẫu cho con cái Chúa bằng tình yêu thương, lòng tận tụy với Đấng Christ, sự hy sinh và tâm tình phục vụ. “Hãy bắt chước tôi cũng như chính mình tôi bắt chước Đấng Christ vậy” (I Co 11:1). Phao-lô là một tấm gương tốt vì ông học theo gương lớn lao nhất là Chúa Giê-xu Christ.

Nhưng Phao-lô cũng là một giáo sư tốt. Phải dùng cả việc nêu gương tốt lẫn sự dạy dỗ để nuôi dạy một đứa trẻ trưởng thành. Phao-lô gửi Ti-mô-thê (cũng là một trong những người con thuộc linh của ông) đến để nhắc nhở Hội Thánh nhớ lại những giáo lý và bài học thực tiễn Phao-lô đã dạy dỗ cho họ. Ti-mô-thê không mang thư đến cho Hội Thánh (I Co 16:10), nhưng hình như người đến trước để mở đường cho bức thư.

Đức Chúa Trời không qui định một tiêu chuẩn cho Hội Thánh này và tiêu chuẩn khác cho Hội Thánh nọ. Có lẽ Ngài thực hiện ý muốn của Ngài bằng nhiều cách khác nhau (Phi 2:12-13), nhưng giáo lý và những nguyên tắc căn bản là một. Bởi vì Hội Thánh đã lìa bỏ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và lấy sự khôn ngoan của con người làm chuẩn mực, cho nên chúng ta có nhiều khác biệt về giáo lý giữa vòng các Hội Thánh. Con người đã vượt ra ngoài “Những lời đã chép” (I Co 4:6) và điều này gây phân rẽ trong Hội Thánh.

Thứ ba, Phao-lô trung tín giáo huấn gia đình (4:18-21). Chúng ta phải ngăn chặn ý muốn của trẻ nhưng đừng làm hại nó. Chừng nào con ngựa non chưa được thuần hoá, nó vẫn còn nguy hiểm và chẳng ích lợi gì; nhưng một khi nó học biết vâng lời, nó trở nên đáng yêu và ích lợi. Kiêu ngạo là điều tệ hại trong cuộc đời Cơ Đốc nhân và Hội Thánh. Men tội lỗi (men dùng làm bánh, II Co 5:6-8) đã làm cho tín hữu Cô-rinh-tô “lên mình kiêu ngạo”, thậm chí còn

đưa ra lời nói, Phao-lô sẽ không đến với chúng ta đâu! Trông bộ giận dữ thế thôi chứ không có gì phải sợ ông ta!” (II Co 10:8-11).

Phao-lô đã kiên nhẫn với sự bất tuân của họ, nhưng bây giờ ông cảnh cáo họ rằng giờ sửa phạt đã đến. Phao-lô không giống như người mẹ khoan dung la mắng đứa con hư hỏng của mình, “Đây là lần cuối mẹ bảo con không được vi phạm nữa!”.

Phụ huynh trung tín phải sửa dạy con cái của mình. Dạy dỗ và làm gương trước mắt chúng không thôi chưa đủ; bậc cha mẹ còn phải trách phạt chúng khi chúng ngang bướng và không chịu vâng lời. Chắc chắn Phao-lô muốn nói đến sự hiền lành và cách giải quyết tội lỗi của họ một cách độ lượng, nhưng thái độ của họ làm cho điều này trở thành khó khăn. Họ kiêu hãnh - và tự hào về tính bất phục tùng của mình! (I Co 5:1-2)

Nét tương phản trong đoạn văn này là giữa lời nói và năng lực, ngôn từ và hành động. Tín hữu Cô-rinh-tô đầy lòng kiêu căng đã không gặp vấn đề “ăn to nói lớn”, như cách trẻ con vẫn thường làm; nhưng họ không thể “hành xử” đúng với những gì đã nói. Tôn giáo của họ chỉ là văn tự. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị Phao-lô bằng quyền năng và công việc của Ngài để tăng thêm sức mạnh cho lời nói của ông nhằm bày tỏ tội lỗi của họ và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Phần này mở đường cho hai chương kế tiếp giải quyết kỷ luật trong Hội Thánh địa phương. Trong hội chúng Cô-rinh-tô có nhiều tội lỗi và Phao-lô được Chúa chuẩn bị để giải quyết. Ông đã viết cho họ một thư về vấn đề này (5:9), nhưng hội chúng không vâng lời ông. Lúc ấy một số thành viên yêu mến Chúa liên hệ với Phao-lô (1:11 16:17) và chia sẻ gánh nặng với ông. Một số chức viên Hội Thánh đã viết thư xin Phao-lô cho lời khuyên (7:1), và Phao-lô cầu nguyện để họ có thể làm theo lời khuyên của ông đã viết cho họ.

Một nguyên tắc sống cho thấy những người không tự cai trị mình phải bị người khác cai quản. Các công ty bảo hiểm và các nhà y học kêu gọi người điều khiển xe phải thắt dây an toàn khi lái xe, nhưng nhiều người không chịu làm theo. Vì vậy chính quyền phải ban hành luật định yêu cầu các người lái xe phải buộc dây an toàn. Nếu không tuân theo, họ sẽ bị phạt.

Phao-lô cho Hội Thánh Cô-rinh-tô cơ hội để tổ chức công việc trong Hội Thánh của họ có thứ tự. Trong các chương sau, ông giải thích cách nào Hội Thánh địa phương phải được cai trị trong ý muốn của Đức Chúa Trời. Chẳng may, Hội Thánh không vâng lời ngay. Phao-lô phải nhanh chóng viếng thăm Hội Thánh Cô-rinh-tô và ông thật sự đau buồn trong suốt chuyến thăm viếng đó (II Co 2:1 12:14 13:1). Lúc ấy Phao-lô phải viết cho họ một thư với lời lẽ nặng nề (7:8-12); có thể lá thư này được Tít mang đến.

Vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, hầu hết mọi việc đã được giải quyết. Tuy vẫn còn một số “việc phải thu xếp” (II Co 12:20-13:5), nhưng cơn khủng hoảng đã qua.

Làm người hầu việc Chúa Giê-xu Christ không phải là chuyện dễ dàng. Trong vai trò quản gia, bạn phải trung thành với Chủ của mình cho dù người ta có thể nói hoặc gây khó dễ với bạn bất cứ điều gì. Bạn sẽ bị thế gian ngược đãi chối bỏ. Các con cái thuộc linh của bạn có thể làm tổn thương bạn và phải chịu kỷ luật.

Các tội tở trung tín của Đức Chúa Trời xứng đáng cho chúng ta yêu thương, kính trọng, vâng theo, và khích lệ bằng sự cầu nguyện.

5. HÃY KHÔN NGOAN VỀ KỶ CƯƠNG CỦA HỘI THÁNH

(I Co 5:1-6:20)

Hội Thánh Cô-rinh-tô không những bị phân rẽ, nhưng còn là một Hội Thánh mất ơn phước. Có tội lỗi ngay trong hội chúng và buồn thay, dầu biết điều đó, nhưng dường như chẳng ai quan tâm đến điều ấy.

Không có Hội Thánh nào hoàn toàn cả, nhưng người ta không được phép dùng sự bất toàn của con người để bào chữa cho tội lỗi. Như cha mẹ phải kỷ luật con cái bằng tình thương, các chi hội địa phương cũng phải thi hành kỷ luật trên các thành viên của Hội Thánh. Kỷ cương trong Hội Thánh không phải là một nhóm “cảnh sát mộ đạo” cố gắng bắt tội phạm. Đúng hơn nó là một nhóm anh em, chị em có tấm lòng cứu mang tìm cách phục hồi lại địa vị của một thành viên trong Hội Thánh.

Vì một số thành viên tại Cô-rinh-tô không muốn đương đầu với hoàn cảnh và thay đổi hoàn cảnh ấy, cho nên Phao-lô giới thiệu cho Hội Thánh ba điều quan trọng phải nghĩ đến.

1. Nghĩ đến Hội Thánh (1Co 5:1-13)

“Tội lỗi này sẽ gây nên điều gì cho Hội Thánh?” chắc chắn là điều quan trọng phải quan tâm đến. Cơ Đốc nhân được “gọi là thánh đồ”, có nghĩa là phải sống thánh khiết để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Nếu con cái Chúa yêu Hội Thánh, người đó sẽ không nhượng bộ và cho phép tội lỗi làm suy yếu Hội Thánh và có thể làm mất đi lời chứng tốt.

Chúng ta nên hưởng ứng như thế nào? Phao-lô đưa ra ba lời dạy dỗ cụ thể để Hội Thánh noi theo.

Buồn rầu về tội lỗi (1Co 5:1-2). Đây là ngôn từ dùng trong lúc than khóc người chết, có thể là sự đau đớn xót xa nhất trong nỗi buồn riêng tư của con người. Thay vì khóc than, tín hữu Cô-rinh-tô lên mình kiêu ngạo. Họ khoe khoang về việc Hội Thánh của họ “phóng khoáng” đến nỗi ngay cả những người thông dâm cũng có thể là những thành viên có chỗ đứng tốt.

Tội lỗi ở đây là hình thức loạn luân: một người công khai tự nhận là Cơ Đốc nhân (và là thành viên của Hội Thánh) sống chung với người mẹ kế của mình như vợ chồng. Vì Phao-lô không đưa ra phán xét về người phụ nữ (1Co 5:9-13), cho nên chúng ta thừa nhận rằng người phụ nữ này không phải là thuộc viên Hội Thánh và có thể không phải là Cơ Đốc nhân. Loại tội lỗi này đã bị Luật pháp Cựu Ước lên án (Le 18:6-8 20:11) giống như luật pháp của các nước ngoại bang. Phao-lô làm cho Hội Thánh phải hổ thẹn bởi câu nói, “Dầu người ngoại đạo cũng chẳng giống như vậy!”

Trong khi thật sự đời sống Cơ Đốc nhân là ngày hội hè vui vẻ (1Co 5:8), nhưng lắm khi nó trở thành đám tang buồn thảm. Bất cứ khi nào một anh em hoặc chị em trong Chúa phạm tội, chính là lúc toàn gia đình Hội Thánh khóc than và tìm cách giúp đỡ anh em bị sa ngã chỗi dậy (Ga 6:1-2). Tín hữu tại Cô-rinh-tô phạm tội bị “chết” đối với các công việc của Đức Chúa Trời. Người ấy không còn ở trong mối tương giao với Chúa và với anh em trong Hội Thánh.

Tuyên án người phạm tội (1Co 5:3-5). Mặc dầu Cơ Đốc nhân không được đoán xét lẫn nhau về lý do hành động (Mat 7:1-5) hoặc công việc (1Co 4:5), nhưng chắc chắn Đức Chúa Trời mong đợi chúng ta phải thành thật về hạnh kiểm của nhau. Trong chức vụ mục sư của tôi, chưa bao giờ tôi thấy thích thú khi phải đề ra biện pháp kỷ luật trong Hội Thánh; nhưng vì Đức Chúa Trời đã ban bố trong Kinh Thánh, cho nên chúng ta phải vâng lời Đức Chúa Trời và bỏ qua một bên tình cảm riêng tư.

Ở đây Phao-lô mô tả một buổi nhóm chính thức của Hội Thánh trong đó người phạm tội được đưa ra xét xử theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Tội lỗi công khai phải được xét xử và lên án công minh. (Đối với lời chỉ dạy của Chúa về biện pháp kỷ luật, hãy xem kỹ Mat

18:15-20). Chúng ta không được “che đậy tội lỗi”; vì rốt cuộc mọi người ở khắp nơi đều biết đến ngay cả trong vòng người ngoại đạo nữa.

Hội Thánh phải nhóm hiệp lại và khai trừ kẻ phạm tội ra khỏi Hội Thánh. Hãy lưu ý những từ ngữ mạnh mẽ Phao-lô thường dùng khuyên cáo họ: “bị trừ bỏ khỏi vòng anh em” (ICo 5:2), “một người như thế phải phó cho quỷ Sa-tan” (ICo 5:5), “hãy làm cho sạch” (ICo 5:7), “hãy trừ bỏ” (ICo 5:13). Phao-lô không gợi ý họ nên đối xử với người phạm tội cách nhẹ nhàng. Dĩ nhiên, chúng ta thừa nhận rằng trước tiên những người hướng dẫn thuộc linh trong Hội Thánh đã tìm cách khuyên nhủ người ấy cách riêng tư.

Hội Thánh phải làm điều này trong quyền năng của Chúa Giê-xu Christ - trong danh của Ngài - và không chỉ dựa trên uy quyền của Hội Thánh. Vai trò thuộc viên của Hội Thánh là một việc nghiêm túc không được hành xử cầu thả và coi thường.

Phó một Cơ Đốc nhân “vào tay quỷ Sa-tan” có nghĩa gì? Điều đó không phải là cắt đi sự cứu rỗi khỏi người ấy, vì lúc ban đầu Hội Thánh không ban sự cứu rỗi. Khi Cơ Đốc nhân ở trong mối tương giao với Chúa và với Hội Thánh, người đó hưởng được ơn che chở khỏi sự quấy phá của Sa-tan. Nhưng nếu người đó không còn ở trong sự tương giao với Đức Chúa Trời và bị Hội Thánh dứt phép thông công, người đó dành để cho kẻ thù “nhạo báng”. Đức Chúa Trời có thể cho phép quỷ Sa-tan làm hại thân thể của người phạm tội để tín hữu phạm tội sẽ ăn năn quay trở lại cùng Chúa.

Làm sạch tội lỗi (ICo 5:6-13). Hình ảnh muốn nói ở đây là bữa ăn tối trong lễ Vượt Qua (Xu 12:1-28). Chúa Giê-xu là Chiên Con của Đức Chúa Trời đã đổ huyết Ngài ra để cứu vớt chúng ta khỏi ách tội lỗi (Gi 1:29 IPhi 1:18-25). Dân Do Thái ở Ai Cập đã thoát chết vì bôi huyết chiên con lên ngạch cửa. Sau khi bôi huyết lên ngạch cửa, mỗi gia đình ăn lễ Vượt Qua. Một trong những yêu cầu đó là không được thấy có men trong nơi ở của họ. Ngay cả bánh dùng trong bữa tiệc cũng phải là bánh không men.

Men là hình ảnh của tội lỗi. Tuy nhỏ nhưng nó rất mạnh; men làm việc không thấy được; nó “làm nở” bột nhồi; nó lan rộng ra. Thuộc viên Hội Thánh tại Cô-rinh-tô phạm tội giống như một chút men: người ấy làm dơ bẩn toàn bộ ổ bánh (hội chúng). Nó giống như một ung độc trong cơ thể cần phải giải phẫu để lấy ra.

Hội Thánh phải tự dọn sạch “men cũ” - những công việc thuộc “nếp sống cũ” trước khi tin nhận Đấng Christ. Chúng ta cũng phải từ bỏ sự cộc cằn và độc ác (có nhiều bất hoà giữa các thuộc viên trong Hội Thánh Cô-rinh-tô) và thay vào đó bằng lòng thành thật. Như một ổ bánh (ICo 10:17), Hội Thánh càng phải tinh sạch càng tốt.

Tuy nhiên, Hội Thánh không nên đoán xét và lên án những người ngoại đạo. Sự đoán xét ấy thuộc về tương lai và Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp thực hiện. Trong ICo 5:9-13, Phao-lô một lần nữa nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân rẽ khỏi thế gian. Cơ Đốc nhân không sống biệt lập với thế gian nhưng phân rẽ với thế gian. Chúng ta không tránh khỏi tiếp xúc với người chưa tin Chúa, nhưng chúng ta có thể tránh không nhiễm tội lỗi của họ.

Nếu một Cơ Đốc nhân mắc tội được nêu tên ở đây, Hội Thánh phải xử phạt người ấy. Cá nhân các thuộc viên không “làm bạn” với người có tội (ICo 5:9 - “giao du, gắn bó mật thiết”). Họ không được ăn chung với kẻ có tội, có thể nói đến việc tiếp đãi tại nhà riêng hoặc trong lễ Tiệc Thánh của hội chúng (11:23-34).

Kỷ luật của Hội Thánh không dễ dàng hoặc quen thuộc, nhưng nó rất quan trọng. Nếu chúng ta thi hành cách đúng đắn, Đức Chúa Trời sẽ dùng hình thức kỷ luật để bẻ trách sửa trị tín hữu sai phạm. Thư IICo 2:1-11 cho thấy tội nhân này đã ăn năn và được nói lại mối tương giao với Đức Chúa Trời.

2. Nghĩ đến tội nhân hư mất (ICo 6:1-8)

Hội Thánh Cô-rinh-tô đang nhanh chóng đánh mất lời chứng tốt của họ trong thành phố. Những người ngoại đạo không chỉ biết về sự loạn luân trong hội chúng, nhưng họ còn biết những vụ kiện tụng giữa các thành viên trong Hội Thánh. Không những phạm tội về mặt xác thịt, nhưng cũng mắc tội về phần tâm linh nữa (ICo 7:1).

Người Hy Lạp nói chung, và người A-thên nói riêng, nổi tiếng vì các vụ kiện tụng nơi toà án. Aristophanes, nhà soạn kịch Hy Lạp có cá tính kỳ quặc là nhìn vào bản đồ và hỏi nơi nào người Hy Lạp cư ngụ. Khi người ta chỉ chỗ cho ông ta biết, ông ta đáp chắc chắn có sai sót nào đó - bởi vì không thấy có vụ kiện tụng nào xảy ra ở đó cả! Tuy nhiên, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đang có tiếng đồn tương tự: trên 200.000 vụ kiện tụng dân sự được đệ trình lên toà án liên bang trong khoảng thời gian 12 tháng gần đây. Khoảng 610.000 luật sư (con số này còn đang gia tăng) đang thụ lý các vụ án. Năm 1977, hơn 12 triệu vụ kiện đã được ghi nhận tại các toà án tiểu bang.

Phao-lô khám phá ba thảm kịch trong tình trạng này: Trước tiên, Tín hữu đang phô bày bằng chứng đức tin thấp kém cho người hư mất. Ngay cả những người Do Thái không tin cũng xử các vụ án dân sự tại toà án nhà hội của họ. Đem những rắc rối của con cái Chúa ra bàn luận trước mặt “người không công bình” và “kẻ vô tín” là làm giảm uy tín của Phúc Âm.

Thứ hai, Hội Thánh không sống trọn địa vị trong Đấng Christ. Vì một ngày kia các thánh đồ sẽ tham gia vào phiên toà phán xét thế gian và phán xét cả các thiên sứ sa ngã nữa, cho nên họ phải biết giải quyết các bất hoà của họ khi còn sống trên thế gian. Người Cô-rinh-tô khoe khoang về những ân tứ thuộc linh lớn lao của mình. Vậy tại sao họ không dùng những ơn ấy để giải quyết những khó khăn của mình?

Nhưng người nghiên cứu Kinh Thánh không đồng ý về ý nghĩa của lời Phao-lô nói trong ICo 6:4. Một số người cho rằng ông đang có ý mỉa mai: “Anh em nên yêu cầu một thuộc viên yếu kém nhất trong Hội Thánh giải quyết vấn đề cho anh em hơn là ra trước quan toà ngoại đạo có đủ phẩm chất đức hạnh!” Những người khác lấy nhóm từ “Những kẻ không kể ra chi trong Hội Thánh” để nói đến những người xử án ngoại đạo. Hoặc có thể Phao-lô có ý nói Đức Chúa Trời có thể dùng cả thành viên yếu kém nhất trong Hội Thánh để nhận biết ý muốn của Ngài. Kết quả vẫn như nhau: Thật sai lầm cho Cơ Đốc nhân khi họ đem các sự việc của mình ra kiện tại toà án.

Dĩ nhiên, thỉnh thoảng vẫn có “Những vụ kiện hữu nghị” do luật pháp yêu cầu để giải quyết những vấn đề nào đó. Đó không phải những gì Phao-lô muốn đề cập đến. Đường như các thành viên trong Hội Thánh thường “lớn tiếng tranh cãi” cố làm sao thắng thế nơi toà án. Tôi vui mừng khi thấy trong Hội Thánh chúng ta ngày nay có xu hướng để cho các luật sư Cơ Đốc làm người phân xử các vụ án dân sự, và giúp giải quyết các vấn đề này bên ngoài toà án.

Bi kịch thứ ba: Các thuộc viên kiện nhau đã thua cuộc. Cho dù số ít thắng kiện, nhưng họ đã mang tai tiếng vì không vâng lời Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. “Thật vậy, anh em có sự kiện cáo nhau, là phải tội rồi.” (ICo 6:7) có thể dịch là, “Anh em đã hoàn toàn thất bại rồi”. Chắc chắn Phao-lô muốn đề cập đến lời dạy của Chúa trong Mat 5:39-42. Thà mất tiền bạc hoặc của cải hơn là mất một anh em và bên cạnh đó mất luôn lời chứng tốt của mình.

Trải qua nhiều năm trong chức vụ, tôi đã chứng kiến những hậu quả đau buồn của Hội Thánh, các thuộc viên trong Hội Thánh tìm cách giải quyết những vấn đề cá nhân nơi toà án. Thực sự chẳng có người nào thắng kiện cả - ngoại trừ kẻ ác! Tín hữu Cô-rinh-tô ra toà đang làm ô danh Chúa và Hội Thánh chẳng khác gì người đàn ông phạm tội loạn luân, họ cần phải chịu hình thức kỷ luật.

Tôi nhớ lại một sinh viên thần học đã điện thoại cho tôi biết anh ta sắp kiện trường học của anh ta. Dường như ban quản trị nhà trường không cho phép anh ta làm điều gì đó anh ta cho rằng rất quan trọng đối với việc học của mình. Tôi khuyên anh ta nên “bình tĩnh” bày tỏ với giáo sư cố vấn của mình để biết ý kiến ông. Người sinh viên này nghe theo lời khuyên của tôi và trong khi làm như vậy không những tránh được tiếng xấu nhưng đời sống thuộc linh anh ta được lớn lên qua từng trải ấy.

3. Nghĩ đến Đức Chúa Trời (ICo 6:9-20)

Có nhiều buồn thả về tình dục trong thành phố Cô-rinh-tô. Đó là một xã hội buông lỏng kỷ cương với triết lý giống như thế giới ngày nay: Tình dục là một sinh hoạt bình thường của thể xác, vì vậy tại sao không dùng nó khi bạn thích? Phao-lô nói rõ Đức Chúa Trời dựng nên tình dục lúc Ngài làm nên người nam và người nữ đầu tiên, vì vậy Ngài có quyền dạy chúng ta cách sử dụng tình dục. Kinh Thánh là “kim chỉ nam” và chúng ta phải vâng theo.

Đức Chúa Trời lên án tội phạm tình dục; Phao-lô liệt kê một số tội phạm trong ICo 6:9. Vào thời đó, tội thờ thần tượng và tội phạm tình dục đi đôi với nhau. “Kẻ làm đáng yêu điệu” và “kẻ đắm nam sắc” nói lên những cá nhân chủ động và thụ động trong quan hệ đồng tính luyến ái. (Phao-lô bàn về vấn đề này và vấn đề đồng dục nữ trong Ro 1:26-27). Trong ICo 6:10, Phao-lô công khai vạch mặt các tín hữu phạm đến Đức Thánh Linh, những người đang kiện cáo nhau vì lòng tham dục.

Nhưng Đức Chúa Trời cũng có thể rửa sạch tội phạm tình dục và khiến tội nhân trở nên con người mới trong Đấng Christ. “Anh em được rửa sạch, được nên thánh, được xưng công bình rồi” (ICo 6:11). Thì của những động từ này cho thấy một sự biến đổi đã được thực hiện hoàn toàn. Do những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ, bây giờ họ phải có bổn phận với Đức Chúa Trời để Ngài dùng thân thể mình trong sự hầu việc Ngài và làm sáng danh Ngài.

Nghĩ đến Đức Chúa Trời là Cha (ICo 6:12-14). Ngài dựng nên thân thể chúng ta và một ngày kia Ngài sẽ làm cho thân thể chúng ta sống lại trong vinh hiển. (Để biết thêm về sự sống lại ICo 15:1-58). Bởi vì thân thể chúng ta có nguồn gốc toàn hảo như vậy và thậm chí trong tương lai còn toàn hảo hơn nữa, làm sao chúng ta có thể sử dụng thân thể chúng ta cho các mục đích xấu xa được?

Tín hữu Cô-rinh-tô có hai lý luận bảo vệ cho sự tham dục của họ. Trước hết, “Mọi sự tôi có phép làm” (ICo 6:12). Đây là câu nói phổ biến tại Cô-rinh-tô dựa trên cách nhìn sai về tự do của Cơ Đốc nhân. Đức Chúa Trời không ban tự do để chúng ta bước vào gông xiềng khác! Làm Cơ Đốc nhân chúng ta nên tự hỏi, “Điều này sẽ biến tôi trở thành nô lệ chăng? Hành động này có thực sự ích lợi cho đời sống thuộc linh của tôi không?”

Lý luận thứ hai, “Đồ ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn” (ICo 6:13). Họ xem tình dục như một thức ngon phải được thoả mãn chớ không xem là quà tặng phải nâng niu và sử dụng cách cẩn trọng. Sự đam mê xác thịt đối với tình dục cũng như tính phàm ăn đối với việc ăn uống; cả hai đều là tội lỗi và mang lại hậu quả thảm hại. Chính vì chúng ta có những khao khát bình thường nhất định đã được Đức Chúa Trời ban cho trong buổi sáng thế, điều đó không có nghĩa chúng ta phải nhượng bộ và luôn luôn thoả mãn chúng. Tình dục ngoài hôn nhân là sự huỷ diệt, trong khi đó tình dục trong hôn nhân là sự sáng tạo và là nét đẹp.

Chắc chắn có sự thích thú và hấp dẫn trong kinh nghiệm tình dục ngoài hôn nhân, nhưng không có sự sung mãn. Tình dục ngoài hôn nhân giống như một người đánh cướp ngân hàng: Anh ta lấy một vài thứ không phải của anh ta và một ngày nào đó anh ta sẽ trả giá. Tình dục trong hôn nhân có thể giống như một người bỏ tiền vào ngân hàng: ở đó có sự an toàn, bảo đảm, và anh ta sẽ thu lãi. Tình dục trong hôn nhân xây dựng mối quan hệ đem lại hạnh phúc

cho tương lai; nhưng tình dục tách khỏi hôn nhân là một cách làm giảm đi mối tương giao trong tương lai như các cổ vấn hôn nhân Cơ Đốc cho chúng ta biết.

Nghĩ đến Đức Chúa Con (ICo 6:15-18). Thân thể tín hữu là một chi thể của Đấng Christ (ICo 12:12). Làm sao chúng ta có thể liên hiệp với Đấng Christ và đồng thời liên hiệp với tội lỗi được? Thật là một ý tưởng khiến chúng ta sững sốt. Tuy vậy một số tín hữu Cô-rinh-tô không thấy hại gì khi đến thăm những phòng điếm đĩ (có 1.000 gái điếm tại đền thờ Áp-phô-đích) và thông dâm tại đó.

Chúa Giê-xu Christ mua chuộc chúng ta bằng giá cao (ICo 6:20), và do đó thân thể chúng ta thuộc về Ngài. Chúng ta hiệp một thể với Chúa và chúng ta phải dâng thân thể chúng ta cho Ngài làm của lễ sống (Ro 12:1-2). Nếu mỗi ngày bạn dâng thân thể mình cho Đấng Christ, điều đó sẽ ảnh hưởng nhiều đến những gì bạn hành động cho thân thể bạn suốt cả ngày.

Phao-lô liên hệ đến câu chuyện sáng tạo (Sa 2:24) để giải thích mức độ nghiêm trọng của tội phạm tình dục. Khi người nam quan hệ thân xác với người nữ, điều này ảnh hưởng đến toàn bộ nhân cách của người đó. Có sự từng trải sâu đậm hơn, “một thịt” mang lại những hậu quả lâu dài và sâu sắc. Phao-lô khuyến cáo tội phạm tình dục là tội nghiêm trọng nhất con người có thể phạm nghịch lại thân thể mình, vì nó liên quan đến cả con người (ICo 6:18). Tình dục không chỉ là một phần của thân thể. Giới tính “nam” và “nữ” đều có liên quan đến toàn thể con người. Do vậy, kinh nghiệm tình dục ắt để lại hậu quả trong toàn bộ tính cách con người.

Phao-lô không cho rằng quan hệ với một cô gái điếm tương đương với hôn nhân, vì hôn nhân liên quan đến sự cam kết. Người nam và nữ lìa khỏi nhà cha mẹ để bắt đầu cuộc sống mới. Điều này giúp chúng ta hiểu được tại sao tình dục trong hôn nhân là một kinh nghiệm sung mãn, bởi vì nó đặt nền tảng trên sự cam kết. Khi hai người thề hứa yêu nhau và chung thủy với nhau, họ lập một nền tảng vững chắc để tiếp tục xây dựng. Hôn nhân bảo vệ tính dục và có thể làm cho vợ chồng đã cam kết với nhau lớn lên trong kinh nghiệm tốt lành này.

Quan tâm đến Đức Thánh Linh (ICo 6:19-20). Đức Chúa Cha tạo dựng thân thể chúng ta; Đức Chúa Con cứu chuộc và khiến trở nên chi thể trong thân của Ngài; và Đức Thánh Linh ngự trong thân thể chúng ta và khiến trở nên đền thờ của Đức Chúa Trời. Làm thế nào chúng ta có thể làm như bản đền thờ của Đức Chúa Trời qua việc dùng thân thể của chúng ta theo cách sống đồi bại?

Từ ngữ “của anh em” ở giống số nhiều, nhưng các chữ thân thể và đền thờ ở số ít (ICo 6:19). Có thể ở đây Phao-lô không những mô tả cá nhân tín hữu nhưng cũng nói đến Hội Thánh địa phương. Mỗi hội chúng địa phương là một “tập thể” dân chúng được hiệp nhất với Chúa Giê-xu Christ. Cách cư xử của cá nhân thuộc viên trong Hội Thánh ảnh hưởng đến cuộc sống tâm linh của toàn thể Hội Thánh.

Trong cả hai trường hợp, bài học dạy dỗ thật rõ ràng: “Hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời!” Đức Thánh Linh được ban cho chúng ta để làm sáng danh Chúa Giê-xu Christ (Gi 16:14). Đức Thánh Linh có thể dùng thân thể chúng ta làm sáng danh Ngài và chúc tụng Ngài (Phi 1:20-21). Mối tương giao đặc biệt giữa chúng ta với Đức Thánh Linh đem lại cho chúng ta trách nhiệm đặc biệt.

Vì vậy Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh đều có liên quan đến những việc chúng ta làm ra trong thân thể mình. Nếu phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, chúng ta phải chịu hình phạt.

Khi ôn lại phần này, bạn sẽ thấy tội phạm tình dục ảnh hưởng đến toàn bộ nhân cách con người. Chúng ảnh hưởng đến mọi xúc cảm, dẫn đến sự nô lệ. Thật kinh sợ khi thấy tính dục

chiếm hữu con người và làm hoen ố cả cuộc đời người đó, biến người đó trở thành nô lệ cho những thói quen chết người. Nó còn ảnh hưởng đến chính thân thể người đó (ICo 6:18). Kẻ thông dâm và phạm tội ngoại tình cũng như người đồng tính luyến ái có thể quên tội của họ nhưng tội lỗi họ đã phạm sẽ không lìa khỏi họ.

Trong chức vụ khai đạo của tôi, tôi đã giúp đỡ nhiều đôi vợ chồng ly thân vì hậu quả của tính dục trước hôn nhân, cũng như tính dục ngoài hôn nhân. Mùa gặt giống gieo cho xác thịt đôi khi bị chậm trễ nhưng chắc chắn sẽ đến (Ga 6:7-8). Thật buồn khi sống trong những hậu quả của tội lỗi đã được tha thứ.

Đã bàn đến tất cả mọi điều này, chúng ta cũng cần nhận thấy có những hậu quả đời đời dành cho người cứ mãi mê trong thú vui dục tình. Trong ICo 6:9-10, Phao-lô nhắc đến hai lần những người sống trong tội lỗi như vậy sẽ không hưởng được Nước Đức Chúa Trời. Một Cơ Đốc nhân có thể sa vào những tội lỗi này và được thứ tha như vua Đa-vít; nhưng không có Cơ Đốc nhân nào miệt mài trong những tội lỗi như vậy (IGi 3:1-10).

Cuối cùng, công bằng mà nói chúng ta phải nhìn nhận rằng có nhiều tội lỗi khác bên các tội phạm tình dục. Không thể hiểu vì sao Hội Thánh thường tập trung lên án tội lỗi của người con trai hoang đàng và quên đi tội lỗi của người con trai cả (Lu 15:11-32). Có những tội lỗi thuộc về thiêng liêng cũng như tội thuộc về xác thịt - Phao-lô liệt kê các tội ấy trong ICo 6:10. Sự tham muốn có thể đưa con người đến địa ngục dễ dàng như tội ngoại tình.

Chúng ta nên nhớ rằng ân điển của Đức Chúa Trời có khả năng biến đổi cuộc đời tội nhân. “Trước kia anh em ít nữa cũng có một đôi người như thế” (ICo 6:11). Lạ lùng thay đức tin nơi Đấng Christ làm thay đổi tội nhân trở nên “con người mới” (IICo 5:17,21). Và quan trọng là chúng ta phải sống như một tạo vật mới của Đức Chúa Trời. Chúng ta không thuộc về riêng mình nữa. Chúng ta thuộc về Đức Chúa Cha Đấng đã tạo dựng nên chúng ta, Đức Chúa Con Đấng Cứu Chuộc chúng ta và Đức Thánh Linh Đấng ngự trong chúng ta. Chúng ta cũng thuộc về dân sự của Đức Chúa Trời, Hội Thánh Ngài, và tội lỗi chúng ta có thể làm suy giảm lời chứng tốt đẹp của chúng ta và làm băng hoại mỗi thông công tốt lành.

“Các ngươi phải nên thánh vì Ta là Thánh” (IPhi 1:16).

6. HÃY KHÔN NGOAN VỀ HÔN NHÂN CƠ ĐỐC (ICo 7:1-40)

Đến đây, Phao-lô đã đề cập tới những tội lỗi xảy ra trong hội chúng Cô-rinh-tô mà mọi người đều biết. Bây giờ ông tiếp tục bàn những vấn đề mà tín hữu đã viết cho ông: hôn nhân (ICo 7:1,25), của cúng thần tượng (8:1), các ơn tứ thuộc linh (12:1), sự sống lại của người chết (15:1), và việc góp tiền cho công cuộc truyền giáo cho người Do Thái (16:1).

Khi các bạn nghiên cứu I Cô-rinh-tô 7, xin nhớ Phao-lô đang trả lời những vấn đề được xác định rõ. Ông không giải thích tường tận quan điểm “thần học về hôn nhân” đầy đủ trong một chương. Chúng ta cần phải xem xét những phần khác của Kinh Thánh bàn về vấn đề quan trọng này.

Một số nhà phê bình tự do đã lên án Phao-lô chống lại hôn nhân và phụ nữ. Dĩ nhiên những buộc tội này không đúng sự thật. Cũng sai khi lên án ông phủ nhận sự hà hơi của Chúa đối với những gì ông viết trong ICo 7:6,12,25. Đúng hơn, ông muốn nói đến những điều Chúa Giê-xu dạy khi Ngài còn tại thế (Mat 19:1-12 5:31-32 Mac 10:1-12 Lu 16:18). Phao-lô phải trả lời một số vấn đề Chúa Giê-xu chưa bao giờ bàn đến; nhưng khi một vấn đề phát sinh mà Chúa đã giải quyết, Phao-lô liên hệ ngay đến lời của Ngài. Thay vì phủ nhận sự soi dẫn của Chúa Thánh Linh, Phao-lô tuyên bố những gì ông viết trong thư có năng quyền như những lời dạy của Đấng Christ.

Phao-lô giải thích rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến hôn nhân Cơ Đốc, và ông gửi lời khuyên như đến cho ba nhóm tín hữu khác nhau.

1. Cơ Đốc nhân kết hôn với nhau (ICo 7:1-11)

Hình như một trong những vấn đề Hội Thánh muốn hỏi đó là, “Có phải sống độc thân (không lập gia đình) thiêng liêng hơn kết hôn chăng?” Phao-lô đáp rằng thật tốt cho người nam hoặc nữ nhận được ơn sống độc thân, nhưng tình trạng sống độc thân không tốt đẹp hơn có gia đình, cũng không là tình trạng tốt nhất cho mọi người. Tiên sĩ Kenneth Wuest dịch lời đáp của Phao-lô như sau, “Hoàn toàn đúng đắn, vinh dự, phù hợp về đạo đức cho một người sống ngay thẳng trong cảnh độc thân”

Câu 6 cho biết rõ chúng ta được phép sống độc thân, nhưng không phải là mệnh lệnh; c. 7 dạy chúng ta không phải mọi người đều có ơn sống độc thân. Điều này có liên quan đến lời dạy dỗ của Chúa chúng ta trong Mat 19:10-12, cho biết “Những người hoạn” ám chỉ những người từ chối việc lập gia đình. “Loài người sống một mình không tốt” (Sa 2:18) là điều đúng với hầu hết mọi người; nhưng vì lý do này hoặc lý do khác một số người được gọi để sống độc thân. Cuộc sống độc thân của họ không phải “không thiêng liêng” hay “quá thiêng liêng”. Tất cả tùy nơi sự định đoạt của Đức Chúa Trời.

Mục tiêu hôn nhân là “tránh tội ngoại tình”. Câu 2 cho thấy rõ rằng Đức Chúa Trời không cho phép chế độ đa thê hoặc “Những cuộc hôn nhân” đồng giới tính. Từ buổi ban đầu người nam kết hiệp với người nữ trong hôn nhân là kiểu mẫu của Đức Chúa Trời. Tuy vậy, vợ chồng không được lạm dụng đặc quyền của tình yêu xác thịt là lẽ thường trong hôn nhân. Thân xác người vợ thuộc về chồng, và thân thể người chồng thuộc về vợ; và mỗi người phải lo nghĩ đến người bạn đời của mình. Tình yêu xác thịt là một công cụ tốt lành để xây dựng chứ không phải vũ khí để chiến đấu. Từ chối nhau là phạm tội ăn cướp (ITe 4:6) và đón rước Sa-tan đến cám dỗ người bạn đời đi tìm sự thoả mãn ở nơi khác.

Trong tất cả mọi việc, tâm linh phải chi phối thể xác; vì thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời. Vợ chồng có thể kiêng cử để chuyên việc cầu nguyện và kiêng ăn (ICo 7:5) nhưng họ không được dùng điều này để bào chữa cho việc ly thân kéo dài. Phao-lô muốn khích lệ những cặp vợ chồng Cơ Đốc phải “đồng điệu” với nhau trong mọi vấn đề cả thuộc linh lẫn thuộc thể.

Trong ICo 7:8-9. Phao-lô áp dụng nguyên tắc đã được đề cập trong ICo 7:1 đối với những Cơ Đốc nhân độc thân và bà goá: Nếu anh em không thể giữ mình, thì hãy cưới gả.

Hội Thánh không những hỏi Phao-lô về việc sống độc thân, họ còn hỏi về việc ly dị. Vì Chúa Giê-xu đã giải đáp câu hỏi này, nên Phao-lô trích dẫn lời dạy của Ngài: Chồng vợ không được ly dị nhau. (ICo 7:39). Nếu việc ly dị xảy ra, thì cả hai người nên giữ tình trạng không lập gia đình hoặc tìm cách hoà giải. Dĩ nhiên đây là điều lý tưởng đối với hôn nhân. Chúa Giê-xu đã dạy một điều ngoại lệ: Nếu người chồng hoặc vợ phạm tội ngoại tình, điều này có thể là lý do để ly dị. Tốt hơn hết nên có sự ăn năn, tha thứ và làm hoà; nhưng nếu những điều này không giải quyết được vấn đề, người không phạm tội có thể ly dị. Tuy nhiên, ly dị là giải pháp cuối cùng; trước hết chúng ta nên dùng mọi phương cách để hàn gắn sự đổ vỡ trong hôn nhân.

Trong chức vụ mục sư, tôi kinh nghiệm rằng khi người chồng và vợ thuận phục Đức Chúa Trời, và tìm cách làm đẹp lòng nhau trong quan hệ hôn nhân, thì họ cảm thấy thoả mãn đến nỗi không ai trong họ nghĩ đến việc tìm kiếm thoả mãn ở nơi khác. Một cố vấn Cơ Đốc có lần nói với tôi, “Không có vấn đề tình dục nào trong hôn nhân cả, chỉ có vấn đề trong nhân cách với tính dục như là một trong những triệu chứng”. Ngày hôm nay xu hướng ly dị gia tăng

đang đe dọa trong vòng các Cơ Đốc nhân (ngay cả giữa hàng giáo phẩm) chắc chắn làm Đức Chúa Trời đau lòng.

2. Cơ Đốc nhân lập gia đình với người không tin (ICo 7:12-24)

Một số tín hữu Cô-rinh-tô được cứu sau khi đã lập gia đình, nhưng người bạn đời của họ chưa trở lại đạo. Rất có thể số ít trong những tín hữu này gặp phải khó khăn tại gia đình; và họ hỏi Phao-lô: “Chúng tôi có phải tiếp tục sống với người bạn đời không tin Chúa không? Việc tin Chúa của chúng tôi sao không thay đổi được mọi việc?”.

Phao-lô trả lời rằng họ phải tiếp tục sống với người phối ngẫu của mình miễn là người ấy sẵn lòng sống với họ. Sự cứu rỗi không làm thay đổi tình trạng hôn nhân; ngược lại nó làm phong phú mối quan hệ trong hôn nhân. (Lưu ý lời khuyên của Phi-e-rơ dành cho những người vợ có chồng chưa tin Chúa trong IPhi 3:1-6). Bởi vì hôn nhân là sự dính dứ về xác thịt (“họ sẽ trở nên một thịt” - Sa 2:24), cho nên hôn nhân chỉ có thể bị phá vỡ bởi nguyên nhân thuộc về xác thịt. Ngoại tình và sự chết chính là hai nguyên nhân ấy (ICo 7:39).

Một Cơ Đốc nhân hiểu biết Chúa kết hôn với người ngoại là một hành động bất tuân lời Chúa dạy (lưu ý “chỉ theo ý Chúa” trong ICo7:39 và IICo 6:14). Nhưng nếu một người tin Chúa sau khi lập gia đình, anh ta không nên dùng điều đó làm cơ để huỷ bỏ hôn nhân chỉ để tránh mọi rắc rối. Thực ra, Phao-lô nhấn mạnh đến sự việc người chồng hay vợ tin Chúa có thể ảnh hưởng tốt đến người bạn đời chưa tin Chúa. ICo 7:14 không dạy rằng người vợ hoặc chồng chưa được cứu sẽ được cứu vì đức tin của người kia, vì mỗi người phải có quyết định tin nhận Đấng Christ cách riêng tư. Đúng hơn là người tin Chúa có đời sống thuộc linh tác động đến những người khác trong gia đình để có thể dẫn dắt người lạc mất đến với ơn cứu rỗi.

Thế còn con cái thì sao? Hơn nữa điểm nhấn mạnh nhằm vào ảnh hưởng của người chồng hoặc vợ tin kính Chúa. Người chồng hoặc người vợ tin Chúa không nên bỏ cuộc. Trong chức vụ hầu việc Chúa, tôi đã chứng kiến nhiều Cơ Đốc nhân nhiệt thành sống cho Đấng Christ trong những gia đình bị phân ly và cuối cùng tôi chứng kiến những người thân yêu của họ tin nhận Cứu Chúa.

Sự cứu rỗi không làm thay đổi tình trạng hôn nhân. Nếu việc tin Chúa của người vợ phá hỏng cuộc hôn nhân, thì con cái trong gia đình sẽ trở thành con ngoài giá thú! (“chẳng sạch” trong ICo 7:14). Thay vào đó, một ngày kia những đứa con này có thể được cứu nếu người vợ ấy trung tín với Chúa.

Thật khó cho chúng ta những người “quen thuộc” với niềm tin Cơ Đốc hiểu được sự tác động của giáo lý mới mẻ này trên thế giới La Mã. Đây là lời dạy dỗ dành cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc giai cấp xã hội. Có lẽ Hội Thánh chỉ là hội chúng trong đế quốc Rô-ma nơi lớp người nô lệ và người tự chủ, đàn ông đàn bà, người giàu kẻ nghèo có thể thông công trong tinh thần bình đẳng (Ga 3:28). Dầu vậy, tính chất bình đẳng mới lạ này cũng phát sinh một số hiểu lầm và rắc rối; Phao-lô đã giải quyết những khó khăn này trong ICo 7:17-24.

Nguyên tắc Phao-lô xác lập ở đây là: Cho dù các Cơ Đốc nhân hiệp làm một trong Đấng Christ, nhưng mỗi con cái Chúa phải giữ nguyên sự kêu gọi đã có lúc Chúa cứu chuộc. Tín hữu người Do Thái không nên cố trở nên tín hữu dân ngoại (bằng cách xoá bỏ phép cắt bì theo lời hứa), và tín hữu ngoại bang không nên gắng sức trở thành tín hữu Do Thái (bằng cách chịu phép cắt bì). Các nô lệ không nên đòi hỏi tự do khỏi những người chủ Cơ Đốc, chỉ vì sự bình đẳng của họ trong Đấng Christ. Tuy nhiên, Phao-lô đã khuyên nhủ các tín hữu nô lệ tìm kiếm sự tự do của họ nếu có thể được, có thể bằng việc mua chuộc sự nô lệ. Nguyên tắc này cũng được áp dụng cho các Cơ Đốc nhân đã lập gia đình với người bạn đời chưa tin Chúa.

Nhưng giả sử người bạn đời không tin Chúa bỏ nhà đi thì sao? c. 15 cho chúng ta câu trả lời: người chồng hoặc vợ tin Chúa không bị bắt buộc phải giữ gia đình lại. Chúng ta đã được gọi cho được bình an, và chúng ta nên làm tất cả những gì có thể làm để sống trong sự bình an (Ro 12:18); nhưng có lúc trong những hoàn cảnh nào đó sự bình an chẳng làm gì được. Nếu người phối ngẫu không tin Chúa phân rẽ người bạn đời tin Chúa của mình, thì người tin Chúa chẳng làm được gì ngoài cầu nguyện và tiếp tục trung tín với Chúa.

Sự phân rẽ có cho người vợ hoặc chồng tin Chúa cái quyền ly dị và lập gia đình khác không? Phao-lô khuyên không nên làm như vậy. Nếu cuối cùng người không tin lấy chồng lấy vợ khác thì sao? Điều đó có nghĩa là ngoại tình và có lý do để ly dị. Nhưng ngay cả lúc ấy, lời Chúa trong ICo 7:10-11 cũng khích lệ sự tha thứ và hàn gắn. Phao-lô không bàn đến mọi tình huống có thể xảy ra. Ông xác lập những nguyên tắc căn bản, chớ không phải một danh sách các qui định.

Chúng ta có khuynh hướng nghĩ rằng sự thay đổi trong mọi hoàn cảnh luôn luôn là câu giải đáp cho vấn đề. Nhưng vấn đề thường thường nằm bên trong chúng ta chớ không ở chung quanh chúng ta. Mấu chốt của mọi nan đề là vấn nạn ở trong lòng. Tôi đã tận mắt nhìn thấy những đôi vợ chồng trải qua cuộc ly hôn và tìm kiếm hạnh phúc trong những hoàn cảnh mới, nhưng họ khám phá ra rằng họ chỉ mang theo bên mình nỗi rối rưng họ đã mắc phải. Lần nọ một luật sư con cái Chúa nói với tôi, “Những người duy nhất được lợi qua các cuộc ly dị là các luật sư tranh cãi trong phiên tòa!”

3. Các Cơ Đốc nhân không lập gia đình (ICo 7:25-40)

Phao-lô đã gửi một lời ngăn ngừa cho nhóm người này trong ICo 7:8-9, nhưng trong phần kết thúc chương sách, ông đi vào chi tiết quan trọng hơn. Vấn đề của họ là, “Một Cơ Đốc nhân có nên lập gia đình không? Thế còn người nữ chưa có chồng đã lớn tuổi trong Hội Thánh thì sao?” (7:36). Có lẽ Phao-lô đã gửi phần này trước tiên cho các cha mẹ của những cô gái có thể lập gia đình. Bởi vì Chúa Giê-xu không có lời dạy dỗ nào về đề tài này, cho nên Phao-lô dùng lời khuyên của ông như lời dạy của Chúa. Phao-lô khuyên họ xem xét một số yếu tố khi họ quyết định về việc hôn nhân.

Trước hết, hãy xem xét hoàn cảnh hiện tại (ICo 7:25-31). Đó là thời gian khôn cùng (c.26) khi thế gian này trải qua sự thay đổi (c.31). Không còn nhiều thời giờ hầu việc Chúa (c.29). Có thể có những áp lực về chính trị và kinh tế tại thành phố Cô-rinh-tô mà chúng ta không được biết. Trong cảnh khó khăn, tốt hơn hết người ta không nên lập gia đình. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa những người đã có gia đình nên tìm cách ly hôn (c.27). Lời khuyên của Phao-lô phải dành cho những người chưa lập gia đình.

Điều này không có nghĩa chẳng có ai nên lập gia đình; nhưng những người lập gia đình phải sẵn sàng chấp nhận sự gian nan cặp theo (c.28). Thực ra, có thể hoàn cảnh trở nên quá khó khăn đến nỗi những người đã lập gia đình sẽ phải sống như thể họ chưa có gia đình (c.29). Có lẽ Phao-lô muốn nói đến những người chồng người vợ đang phân rẽ nhau vì khó khăn về kinh tế hoặc sự bất bõ.

Xem xét những hoàn cảnh là một lời khuyên tốt cho những người đã hứa hôn ngày nay. Tuổi trung bình đối với cô dâu chú rể kết hôn lần đầu đang tăng lên, cho thấy rằng các đôi vợ chồng đang đợi chờ lâu hơn trước khi kết hôn. Trong chức vụ cố vấn tiền hôn nhân, tôi thường nhắc nhở các đôi vợ chồng hứa hôn rằng vật rẻ nhất trong một đám cưới đó là tờ giấy kết hôn. Kể từ đó trở đi, giá trị cứ ngày càng tăng cao!

Thứ hai, hãy thành thật đối diện với trách nhiệm (ICo 7:32-35). Điểm nhấn mạnh trong đoạn này nằm ở chữ chăm lo, có nghĩa là “lo lắng, bị lôi kéo theo mọi hướng khác nhau.” Hai

người không thể sống với nhau mà không mang gánh nặng này hay gánh nặng khác, nhưng không có đòi hỏi phải gấp rút kết hôn để tạo ra thêm nan đề. Hôn nhân đòi hỏi thước đo của sự trưởng thành, và tuổi tác không đảm bảo cho sự trưởng thành.

Một lần nữa, Phao-lô nhấn mạnh việc sống cho Chúa. Ông không cho rằng một người nam hoặc nữ chấp nhận kết hôn với nhau và hầu việc Đức Chúa Trời là không thể được, vì chúng ta biết quá nhiều người đã làm như vậy. Nhưng người hầu việc Đức Chúa Trời có gia đình phải coi sóc người bạn đời của mình, cũng như con cái mà Đức Chúa Trời có thể ban cho họ; và điều này có thể dẫn đến rối trí. Lịch sử ghi lại sự kiện của John Wesley và George Whitefield, sẽ tốt hơn nếu như họ sống tình trạng độc thân - Vợ của Wesley cuối cùng bỏ ông ta, và Whitefield đi lại quá nhiều đến nỗi vợ ông ta thường sống một mình trong nhiều thời gian dài.

Có thể làm vừa lòng Chúa và người bạn đời của mình nếu bạn thuận phục Đấng Christ và vâng lời Đức Chúa Trời. Nhiều người trong chúng ta đã khám phá ra rằng một gia đình hạnh phúc và một hôn nhân thoả mãn là niềm khích lệ lớn lao qua những khó khăn trong sự hầu việc Chúa. Một nhà truyền đạo nổi tiếng người Tô-cách-lan ném trái đuôi chỉ trích từ phía công chúng vì lời giảng dạy của ông ta về một vấn đề nào đó, và hầu như mọi ngày đều có một bài báo đả kích đăng trên báo. Ngày nọ một người bạn gặp ông ta và hỏi: “Làm thế nào ông tiếp tục đối diện với những người chống đối?” Ông ta bình tĩnh trả lời, “Tôi cảm thấy hạnh phúc tại nhà của tôi.”

Những Cơ Đốc nhân chưa lập gia đình cảm nhận tiếng gọi của Đức Chúa Trời bước vào chức vụ nên tra xét lòng mình xem thử hôn nhân sẽ giúp ích hoặc ngăn trở chức vụ của mình. Họ cũng phải cẩn thận chọn người bạn đời cũng nghe được tiếng gọi hầu việc Đức Chúa Trời. Mỗi người nhận lãnh ân tứ và tiếng gọi riêng biệt từ Đức Chúa Trời và phải vâng theo lời chỉ dạy của Ngài.

Thứ ba, mỗi hoàn cảnh là độc nhất (ICo 7:36-38). Ở đây Phao-lô viết cho những người cha có con gái chưa gả chồng. Vào thời đó, chính cha mẹ sắp đặt việc hôn nhân, đặc biệt là người cha (IICo 11:2). Phao-lô đã viết trong (ICo 7:35 rằng ông không có ý đặt ra qui luật bắt buộc mọi người phải tuân theo, không đếm xỉa gì đến mọi cảnh ngộ. Bây giờ ông nói rõ rằng người cha có quyền tự do lựa chọn hoặc gả con gái lấy chồng hoặc không.

Tôi để ý thường thấy trong các Hội Thánh hôn nhân xảy ra “hàng loạt”. Một đôi nam nữ đính hôn với nhau và sau đó không lâu bốn cặp đã làm lễ đính hôn. Nếu tất cả những cặp đính hôn này nằm trong ý muốn của Đức Chúa Trời, có thể là một kinh nghiệm tuyệt diệu và thú vị; nhưng tôi sợ rằng một số bạn nam nữ đính hôn chỉ vì chạy theo số đông. Thịnh vượng trong các trường học Cơ Đốc mắc phải tình trạng tôi gọi là “nỗi hoảng sợ vì lớn tuổi” họ đã xô hứa hôn rồi vội vã kết hôn sau khi tốt nghiệp ra trường, vì sợ bị bỏ lại “phải chờ đợi trong nhà thờ”. Buồn thay, chẳng có cuộc hôn nhân nào kể trên kết thúc tốt đẹp cả.

Cho dù cách hẹn hò và cưới hỏi trong thời hiện đại của chúng ta hoàn toàn xa lạ với người Cô-rinh-tô, thì lời khuyên của Phao-lô dành cho họ vẫn còn thích hợp cho chúng ta ngày nay. Đôi nam nữ làm một việc khôn ngoan khi họ thỉnh ý kiến khuyên dạy của cha mẹ và những bậc lãnh đạo trong Hội Thánh, e rằng vì vội vàng một điều gì đó để sau này phải hối tiếc.

Phao-lô đưa ra một vấn đề quan trọng trong (ICo 7:36) khi nhắc đến “thì xuân sắc của người nữ”. Đây là ý tế nhị nói đến người nữ đang lớn tuổi. Tiến sĩ Kenneth Wuest dịch ý đó là “tuổi xuân của người trôi qua”. Cô gái đang bắt đầu trở thành một trong “những phước hạnh không ai nhận” trong Hội Thánh. Dĩ nhiên điều nguy hiểm là cô ấy vội vã lập gia đình chỉ để tránh trở thành một gái già, và có thể cô ấy đã sai lầm. Một mục sư bạn của tôi thích

nói với các cặp vợ chồng, “Thà sống độc thân còn hơn sống dai dẳng trong tình trạng hôn nhân không thoả lòng!”

Mỗi hoàn cảnh đều không giống nhau, cha mẹ và con cái phải tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời. Cần phải có hơn hai người Cơ Đốc để hình thành một hôn nhân hạnh phúc.

Cuối cùng, hãy nhớ rằng hôn nhân vì cuộc sống (ICo 7:39-40). Ý chỉ của Đức Chúa muốn sự kết hiệp hôn nhân phải vĩnh viễn, một cam kết sống với nhau trọn đời. Trong hôn nhân Cơ Đốc không có chôn dành cho việc “kết hôn thử”, cũng không có chỗ dành cho thái độ “trốn chạy” : “Nếu hôn nhân không thành công, lúc nào chúng ta cũng có thể ly dị.”

Vì lý do này, chúng ta phải xây dựng hôn nhân trên những yếu tố vững vàng hơn là cái nhìn tốt đẹp bên ngoài, tiền bạc, tình cảm lãng mạn và sự thừa nhận của xã hội. Điều cần nói là sự cam kết Cơ Đốc, tính cách và sự trưởng thành. Phải sẵn lòng lớn lên và học hỏi lẫn nhau, tha thứ và quên đi mọi sai phạm của nhau, vui lòng săn sóc nhau. Tình yêu Phao-lô mô tả trong ICo 13:1-13 là chất keo cần thiết để gắn chặt hai tâm hồn lại với nhau.

Để kết thúc phần này Phao-lô nói với các bà goá rằng họ được tự do kết hôn, nhưng “chỉ kết hôn trong Chúa” ((ICo 7:39). Điều này có nghĩa không những họ nên kết hôn với các Cơ Đốc nhân, nhưng còn phải kết hôn trong ý muốn của Chúa nữa. Phao-lô khuyên (vì những lý do đã nêu) họ nên sống trong tình trạng độc thân, nhưng ông để cho họ tự quyết định.

Đức Chúa Trời đã xây “những bức tường thành” xung quanh việc kết hôn, không phải biến hôn nhân trở thành ngục tù, nhưng xây nó thành một pháo đài an toàn. Người nào coi hôn nhân là tù ngục thì không nên lập gia đình. Khi hai người cam kết yêu thương và sống vui thoả với nhau - và với Chúa của họ - thì từng trải hôn nhân là một sự phong phú và lớn lao. Họ lớn lên với nhau trong tình yêu và khám phá ra sự giàu có ngọt ngào trong sự phục vụ Chúa như một “đội ngũ” tại nhà cũng như tại Hội Thánh.

Khi ôn lại chương này, bạn không thể không suy nghĩ cách nghiêm túc về hôn nhân. Phao-lô khuyên rõ rằng Đức Chúa Trời thiết lập hôn nhân cách nghiêm túc, và chắc chắn sẽ gánh chịu hậu quả đau đớn nếu chúng ta không vâng theo lời dạy của Đức Chúa Trời. Trong khi cả Phao-lô lẫn Chúa Giê-xu không bàn đến vấn đề ly dị vì bất kỳ hoàn cảnh nào, điều này chưa bao giờ là sự chọn lựa đầu tiên của Đức Chúa Trời dành cho một cặp vợ chồng. Đức Chúa Trời ghét sự ly dị (Mat 2:14-16) và chắc chắn không có tín hữu nào nghĩ đến việc ly dị cho đến khi mọi lối hoà giải bế tắc.

Một người thất bại trong hôn nhân có thể bị ngăn trở hầu việc Đức Chúa Trời trong chức vụ mục sư hoặc chấp sự (ITi 3:2,12), thì không nên ngăn trở không cho anh ta hầu việc theo cách khác. Một số người có tài chinh phục linh hồn tội nhân tôi từng quen biết là những người đã trải qua cảnh ly dị đắng cay trước khi tin Chúa. Một người không phải có một chức vụ mới hầu việc Chúa được.

Để tóm tắt, mỗi người phải tự hỏi những câu hỏi dưới đây nếu đang suy nghĩ về hôn nhân:

1. Đặc ân Đức Chúa Trời ban cho tôi là gì?
2. Có phải tôi dự định kết hôn với một con cái Chúa không?
3. Trong những hoàn cảnh nào hôn nhân là đúng ?
4. Hôn nhân sẽ ảnh hưởng thế nào cho sự hầu việc Chúa của tôi?
5. Tôi có được chuẩn bị để bước vào cuộc sống lứa đôi không ?

7. HÃY KHÔN NGOAN VỀ SỰ TỰ DO CỦA CƠ ĐỐC NHÂN (ICo 8:1-13 10:1-33)

Sau khi giải đáp các câu hỏi về hôn nhân, Phao-lô quay lại một trong những vấn đề gây tranh cãi nhiều nhất trong bức thư ông nhận được từ Hội Thánh Cô-rinh-tô: ” Cơ Đốc nhân có được ăn thịt đã cúng cho thần tượng không?” Câu hỏi trực tiếp không gây cho tín hữu ngày nay quan tâm vì chúng ta không đối diện với vấn đề này. Nhưng khi vấn đề “tự do của Cơ Đốc” được bàn rộng sẽ có ảnh hưởng đến chúng ta, vì chúng ta đối diện với những nan đề Phao-lô không từng trải. Cơ Đốc nhân có quyền đến rạp hát không? Tín hữu nên có máy thu hình tại nhà không? Ở một mức độ nào đó Cơ Đốc nhân có nên tham gia chính trị không?

Trong các chương 8-10, Phao-lô trình bày bốn nguyên tắc cơ bản hướng dẫn tín hữu trong các quyết định cá nhân về những lãnh vực “đáng nghi ngờ” trong đời sống Cơ Đốc. Bốn nguyên tắc đó là:

Kiến thức hiểu biết phải được quân bình bằng tình yêu thương (ICo 8:1-13)

Quyền hạn phải được quân bình bằng kỷ luật (9:1-27)

Kinh nghiệm phải được quân bình bằng tính cẩn trọng (10:1-22)

Sự tự do phải được quân bình bằng trách nhiệm (10:23-33)

Như bạn thấy, Phao-lô chú tâm trước hết vào các Cơ Đốc nhân mạnh mẽ trong Hội Thánh, những tín hữu có hiểu biết và từng trải thuộc linh trong Đấng Christ. Chính những người mạnh mẽ phải quan tâm chăm sóc người yếu đuối (Ro 14:1-15:13).

Vấn đề thịt cúng cho thần tượng được giải thích trong ICo 8:1-13 và 10:1-33, vì vậy chúng ta sẽ xem xét vấn đề ấy trong chương này. Trong ICo 9:1-27, Phao-lô giải thích về chủ trương của riêng ông về vấn đề tài chánh để minh họa cho nguyên tắc sử dụng đúng đắn quyền hạn này; chúng ta sẽ nghiên cứu phần này trong bài học kế tiếp.

1. Kiến thức hiểu biết phải được quân bình bằng tình yêu thương (ICo 8:1-13)

Trong thế giới thời xưa có hai nguồn cung cấp thịt: chợ búa (nơi giá cả đắt đỏ hơn) và tại các đền thờ địa phương (nơi thịt luôn luôn có sẵn từ các cửa tế lễ). Những tín hữu mạnh mẽ trong Hội Thánh nhận thấy rằng thần tượng không thể làm ô uế thức ăn, do vậy họ tiết kiệm tiền bằng cách mua thịt rẻ có sẵn tại các đền thờ. Hơn nữa, nếu những người bạn ngoại đạo mời họ đến dự tiệc được dọn bằng thịt cúng tế, thì họ cũng tham dự dù ở tại đền thờ hay tại nhà riêng.

Tất cả điều này gây khó chịu cho các tín hữu yếu đuối. Nhiều người trong số họ đã được cứu khỏi việc thờ lạy thần tượng và họ không thể hiểu tại sao anh em cùng đức tin của họ muốn liên can đến thịt đã cúng cho thần tượng. (Trong Ro 14:1-15:13, các tín hữu yếu đuối đã nêu thắc mắc về việc kiêng ăn và ngày thánh, nhưng vấn đề cơ bản lại giống nhau). Có sự phân rẽ ngấm ngấm xảy ra trong Hội Thánh, vì vậy những người hướng dẫn Hội Thánh cầu xin sự khuyển bảo của Phao-lô.

Phao-lô khiến họ lưu ý đến ba yếu tố quan trọng.

Kiến thức hiểu biết (ICo 8:1-6). Người Cô-rinh-tô được dư dật về hiểu biết thuộc linh (ICo 1:5) và thực ra họ khá hãnh diện về những thành quả đạt được. Họ biết rằng thần tượng là hư không, hình ảnh của tà thần chỉ tồn tại trong những tâm trí tối tăm thờ lạy nó mà thôi. Sự hiện

diện của thần tượng trong đền miếu không là bằng chứng chắc chắn thần đó có thật. (Sau đó, Phao-lô vạch rõ rằng thờ lạy thần tượng là thờ lạy ma quỷ). Kết luận cũng thật hợp lý: Một thần không có thật không thể làm cho thức ăn ô uế khi được dâng lên bàn thờ thần ấy.

Cho đến giờ, chính các Cơ Đốc nhân mạnh mẽ là người dẫn đầu làm gương. Thế tại sao những tín hữu yếu đuối lại thấy bối rối khi địa vị của họ lại hợp lý như vậy? Bởi vì họ không luôn giải quyết mọi vấn đề theo lô-gic. Một đứa bé sợ bóng đêm sẽ không an tâm khi chỉ nghe những lập luận, nhất là nếu người lớn (hoặc anh em lớn tuổi hơn) bày tỏ thái độ kè cả. Kiến thức có thể là vũ khí để chiến đấu hoặc một công cụ để xây dựng, tùy thuộc cách người ta sử dụng nó. Nếu sự hiểu biết “trở nên cao ngạo” thì nó không thể “xây dựng (mở mang trí tuệ) gì được”.

Một thái độ biết-tất-cả chỉ là bằng chứng của dốt nát. Người thật sự biết chân lý chỉ ý thức đến những điều anh ta không biết. Hơn nữa, đó là việc học biết giáo lý và hoàn toàn khác với việc hiểu biết Đức Chúa Trời. Có thể lớn lên trong sự hiểu biết Thánh Kinh nhưng không trưởng thành trong ân điển hoặc trong mối tương giao riêng tư với Đức Chúa Trời. Sự thử nghiệm đó là Tình yêu, yếu tố thứ hai Phao-lô muốn bàn đến.

Tình yêu thương (ICo 8:1-3). Yêu thương và hiểu biết phải đi đôi với nhau; “lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật” (Eph 4:15). Người ta nói rằng, “Sự hiểu biết không có tình yêu là độc ác, nhưng tình yêu mà không hiểu biết là đạo đức giả”. Hiểu biết là sức mạnh và nó phải được sử dụng trong sự yêu thương. Nhưng tình yêu phải luôn luôn được chi phối bằng sự hiểu biết (xem lời cầu nguyện của Phao-lô trong Phi 1:9-11). Những tín hữu mạnh mẽ trong Hội Thánh có sự hiểu biết, nhưng họ không sử dụng sự hiểu biết bằng lòng yêu thương. Thay vì xây dựng các anh em yếu đuối, con cái Chúa mạnh mẽ chỉ tự đề cao chính mình.

Điều Phao-lô quan tâm nhiều đó là các thánh đồ mạnh mẽ giúp đỡ những anh em yếu đuối lớn lên và thôi không còn ở trong tình trạng non trẻ nữa. Một đôi người có quan niệm sai lầm, họ cho rằng các tín hữu mạnh mẽ là những người sống theo luật lệ và phép tắc và là những người cảm thấy khó chịu khi những người khác thực hành sự tự do trong Đấng Christ; nhưng đó không phải vấn đề. Chính Cơ Đốc nhân yếu đuối mới phải cần có sự bảo vệ của luật pháp và là những người lo ngại sử dụng tự do họ có được trong Đấng Christ. Chính những tín hữu yếu đuối dễ xét đoán và phê phán tín hữu mạnh mẽ và làm xáo trộn những gì họ làm. Dĩ nhiên, điều này gây khó khăn cho tín hữu mạnh mẽ trong việc chăm sóc anh em chị em yếu đuối hơn.

Ở đây chính lòng yêu thương ấy trở thành tấm gương, vì “tình yêu gây dựng” và đặt người khác lên trên. Khi sự hiểu biết thuộc linh được đem ra sử dụng trong tình yêu, tín hữu mạnh mẽ có thể nắm tay tín hữu yếu đuối và giúp người ấy đứng dậy bước đi để tận hưởng sự tự do trong Đấng Christ. Bạn không thể nhồi nhét thức ăn thuộc linh cho các tín hữu non yếu và biến họ trở thành những chàng khổng lồ. Sự hiểu biết phải được pha lẫn bằng tình yêu; nếu không kết cuộc anh em tín hữu chỉ là những “cái đầu đầy kiến thức” thay vì phải là những tấm lòng rộng mở. Một nhà truyền đạo nổi tiếng đã từng nói, “Một số Cơ Đốc nhân lớn lên; một số khác chỉ phình to lên”.

Hiểu biết và yêu thương là hai yếu tố quan trọng, vì sự yêu thương bù đắp cho hiểu biết nếu chúng ta dùng tự do trong Đấng Christ cách đúng đắn. Nhưng còn có yếu tố thứ ba.

Lương tâm (ICo 8:7-13). Chữ lương tâm chỉ có nghĩa là “cảm biết với” và nó được dùng 32 lần trong Tân Ước. Lương tâm là toà án trong lòng phán xét hành động của chúng ta và cũng chấp nhận hoặc cáo giác chúng ta (Ro 2:14-15). Lương tâm không phải là pháp luật; nó làm chứng cho luật đạo đức của Đức Chúa Trời. Nhưng điều quan trọng là: lương tâm tùy

thuộc vào sự hiểu biết. Chúng ta càng hiểu biết thuộc linh và hành động phù hợp, lương tâm càng trở nên mạnh mẽ.

Một số tín hữu có lương tâm yếu ớt vì họ chỉ được cứu một thời gian ngắn và không có cơ hội phát triển. Giống như trẻ sơ sinh trong gia đình, chúng ta phải bảo vệ chúng cẩn thận. Số khác có lương tâm yếu mềm vì họ không trưởng thành. Họ không để ý đến Kinh Thánh cùng mối tương giao Cơ Đốc và cứ ở nguyên tình trạng con đò (ICo 3:1-4 He 5:11-14). Nhưng có một số tín hữu ở nguyên tình trạng yếu đuối vì họ sợ tự do. Họ giống như một đứa bé đủ tuổi đến trường, sợ hãi khi rời khỏi nhà và muốn được mẹ dẫn đi học mỗi ngày.

Lương tâm của Cơ Đốc nhân yếu ớt dễ bị ô uế (c.7), bị thương tích (c.12), và dễ vấp phạm (c.13). Vì lý do này, các tín hữu mạnh mẽ phải nâng đỡ tín hữu yếu ớt và không được làm điều gì hại đức tin của họ. Có thể không làm hại tín hữu trưởng thành khi ngồi ăn trong miếu thần tượng nhưng lại làm hại anh em non trẻ. (ICo 8:10) cảnh báo rằng tín hữu non trẻ có thể quyết định bắt chước người mạnh mẽ hơn và do đó họ sa vào tội lỗi.

Điều quan trọng cần biết là việc tín hữu mạnh mẽ chịu đựng anh em yếu đuối bằng tình yêu cốt để giúp đỡ người đó trưởng thành. Không “nuông chiều” nhưng tìm cách mở mang sự hiểu biết cho người đó để giúp anh ta lớn lên. Nếu không, cả hai sẽ trở nên yếu đuối.

Chúng ta được tự do trong Đấng Christ, nhưng chúng ta phải thận trọng sự hiểu biết thuộc linh của chúng ta phải được tôi luyện bằng lòng yêu thương, và không lôi kéo tín hữu yếu đuối chạy trước lương tâm của anh ta. Nơi nào sự hiểu biết được cân bằng bởi tình yêu, tại đó tín hữu mạnh mẽ sẽ chăm sóc người yếu đuối và anh em yếu đuối sẽ lớn lên và trở nên mạnh mẽ.

2. Kinh nghiệm phải được quân bình bằng tính cẩn trọng (ICo 10:1-22)

Phao-lô nhắc cho các tín hữu từng trải dày dặn trong đức tin nhớ rằng tốt hơn hết họ không nên quá tự tin về khả năng có thể vượt qua cám dỗ. “Vậy thì, ai tưởng mình đứng hãy giữ kẻo ngã” (ICo 10:12). Phao-lô dùng gương của dân Y-sơ-ra-ên để cảnh báo những tín hữu trưởng thành rằng từng trải của họ cần phải bù đắp bằng sự thận trọng. Ông đưa ra ba lời cảnh cáo.

Trước hết, Phao-lô nhắc nhở rằng các đặc quyền không bảo đảm sự thành công (ICo 10:1-4). Dân Y-sơ-ra-ên đã được giải cứu ra khỏi Ai Cập bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, giống như Cơ Đốc nhân được cứu chuộc khỏi tội lỗi. (Trong 5:7-8, Phao-lô đã liên hệ lễ Vượt Qua với sự cứu rỗi.) Dân Y-sơ-ra-ên cùng chịu “phép báp-tem” với Môi-se trong khi qua Biển Đỏ, giống như tín hữu Cô-rinh-tô đồng chết với Đấng Christ qua phép báp-tem bằng nước. Dân Y-sơ-ra-ên ăn ma-na từ Trời và uống Nước Đức Chúa Trời cung cấp, giống như Cơ Đốc nhân tự nuôi mình bằng nguồn dinh dưỡng thiêng liêng từ Đức Chúa Trời (Gi 6:63,68 7:37-39). Tuy nhiên, những đặc quyền thiêng liêng này không làm cho dân Do Thái khỏi sa vào tội lỗi.

Có những nỗi nguy hiểm đối với người trưởng thành cũng như người non trẻ, và một trong số đó là lòng quá tự tin. Lúc chúng ta nghĩ mình mạnh mẽ, chúng ta khám phá ra rằng chúng ta yếu đuối. Tín hữu mạnh mẽ ngồi ăn trong đền miếu có thể tự thấy mình đang chiến đấu với kẻ thù quá mạnh đối với mình.

Trong (ICo 10:4) Phao-lô không nói rằng hòn đá thật sự đồng hành với dân Do Thái trong suốt chuyến hành trình trong sa mạc của họ, mặc dầu một vài ra-bi Do Thái đã dạy ý tưởng này. Đó là hòn đá thiêng liêng cung ứng mọi điều họ cần, và hòn đá đó là Đấng Christ. Đòi khi nước lấy từ hòn đá (Xu 17:1-7 Dan 20:7-11) và những lần khác múc từ giếng lên (Dan 21:16-18). Đức Chúa Trời cung cấp nguồn nước.

Phao-lô đưa ra lời nhắc nhở thứ hai: những bắt đầu tốt không bảo đảm cho những kết thúc tốt (ICo 10:5-12). Dân Do Thái từng trải phép lạ của Đức Chúa Trời, nhưng họ thất bại lúc bị thử luyện trong đồng vắng. Kinh nghiệm phải luôn được cân bằng bởi sự thận trọng, vì trong bước đường theo Chúa chúng ta chẳng bao giờ thoát khỏi cám dỗ và thất bại không thấy được. Tất cả những người Do Thái 20 tuổi trở lên đã được cứu khỏi Ai Cập, ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép, đều ngã chết suốt những năm tháng đi trong đồng vắng (Dan 14:26).

Chúng ta có thể nghe một vài tín hữu “mạnh mẽ” hỏi, “Nhưng điều đó có can hệ gì đến chúng tôi?” Phao-lô cho biết tín hữu Cô-rinh-tô phạm cùng một tội dân Giu-đa đã phạm. Vì lòng tham muốn điều xấu xa, tín hữu Cô-rinh-tô phạm tội loạn luân (ICo 6:9-20), thờ thần tượng (8:1-10:33), và oán trách Đức Chúa Trời (II Co 12:20-21). Giống như dân Y-sơ-ra-ên, họ thử thách Đức Chúa Trời và “thách đố Ngài” ra tay.

Hẳn nhiên Phao-lô biết Kinh Thánh Cựu Ước và người đọc thư tín của ông sẽ nhận ra các sự kiện được ông nói đến. Chữ “thèm thường” được tìm thấy trong Dan 11:4, chữ thờ thần tượng trong Xu 32:1-35, và sự thông dâm trong Dan 25:1-18. Dân Y-sơ-ra-ên thường thử thách Đức Chúa Trời, nhưng có lẽ điều Phao-lô muốn nói đến được ghi lại trong Dan 21:4-6. Để biết điều họ than phiền, (Dan 14:1-45 16:1-50).

Loại tội lỗi này quả thật nghiêm trọng và Đức Chúa Trời phải đoán phạt. Những kẻ nổi loạn này không những bị chết ngay lập tức (ICo 11:29-31), nhưng những người sót lại cũng không được phép vào Đất Hứa. Họ được cứu khỏi Ai Cập nhưng không được vinh dự thừa hưởng của báu. Phao-lô không nói rằng người đọc thư của ông có thể bị mất sự cứu rỗi nhưng ông sợ rằng số ít trong họ sẽ bị “bỏ lại” (9:27), không được Đức Chúa Trời thừa nhận và không thể nhận được phần thưởng nào.

Tôi nghe nói một mục sư giảng loạt bài về “Tội Lỗi Của Thánh Đờ”. Một con cái Chúa trong Hội Thánh, hình như đang bị cáo trách, không thừa nhận loạt bài giảng ấy và nói với vị mục sư như vậy. Bà ấy nói, “Dầu sao tội lỗi trong cuộc đời của một tín đồ khác với tội lỗi của một người chưa được cứu.”

Vị mục sư đáp, “Vâng, đúng vậy, nhưng nó tồi tệ hơn!”

Chúng ta không nên nghĩ rằng bởi vì người Do Thái thuộc dưới Luật pháp cho nên tội lỗi của họ xấu xa hơn chúng ta và vì vậy phải bị đối xử nghiêm khắc hơn. Tội lỗi trong Hội Thánh ngày nay nghiêm trọng hơn nhiều, vì chúng ta học theo gương của dân Y-sơ-ra-ên, và chúng ta đang sống “trong thời kỳ cuối cùng”. Phạm tội nghịch lại với luật pháp là một chuyện; phạm tội chống lại ân điển là một chuyện hoàn toàn khác.

Điều Phao-lô nhắc nhở thứ ba đó là Đức Chúa Trời có thể làm chúng ta thắng được cám dỗ nếu chúng ta vâng theo lời dạy của Ngài (ICo 10:13-22). Đức Chúa Trời cho phép chúng ta bị cám dỗ vì Ngài biết chúng ta có thể chịu đựng được; và Ngài luôn mở đường cho ra khỏi nếu chúng ta tin cậy nơi Ngài và tận dụng điều đó. Người tin Chúa nghĩ rằng mình đứng được, có thể bị sa ngã; nhưng người nào lánh xa sẽ đứng được.

Phao-lô đã nói với độc giả của mình phải “lánh xa sự dâm dục” (6:18); và bây giờ ông khuyên, “hãy tránh khỏi sự thờ lạy hình tượng” (10:14). Ông giảng giải lý do tại sao phải làm điều ấy: Bản thân hình tượng là sự hư không, nhưng nó được Sa-tan dùng để đưa chúng ta vào tội lỗi. Hình tượng thuộc về ma quỷ (Phu 32:17 Thi 106:37). Ngồi nơi bàn của hình tượng có nghĩa thông đồng (“cùng hội, cùng ăn uống”) với các quỷ. Phao-lô một lần nữa nhấn mạnh giáo lý quan trọng về sự phân rẽ ra khỏi tội (II Co 6:14-7:1).

Phao-lô dùng lễ Tiệc Thánh làm hình ảnh minh họa. Khi tín hữu ăn bánh uống chén nơi bàn tiệc của Chúa, theo cách thiêng liêng, người đó có sự giao thông trong thân và huyết của

Đấng Christ. Bởi việc nhớ lại sự chết của Đấng Christ, con cái Chúa bắt đầu hiệp làm một với Chúa sống. Trong (ICo 10:18), Phao-lô đưa ra bàn thờ của đền thờ và con sinh tế làm mình hoạ khác cho chân lý này. Điều dạy dỗ thật rõ ràng: Con cái Chúa không thể dùng bữa của Chúa (của tế lễ trong Cựu Ước, Tiệc Thánh trong Tân Ước) và dùng bữa của ma quỷ (trên bàn thờ hình tượng) mà không tự đưa mình vào nguy hiểm và chọc giận Đức Chúa Trời.

“Chúng ta há mạnh hơn Ngài sao?” (ICo 10:22) nhằm vào tín hữu mạnh mẽ bảo đảm rằng anh ta có thể tận hưởng tự do trong miếu thần và không bị hại gì. Phao-lô cho biết, “Có thể anh em mạnh hơn anh em khác, nhưng anh em không mạnh hơn Đức Chúa Trời!” Thật nguy hiểm khi đùa giỡn với tội lỗi và thử thách Đức Chúa Trời.

3. Sự tự do phải được quân bình bằng trách nhiệm (ICo 10:23-33)

Không có lần nào Phao-lô phủ nhận rằng Cơ Đốc nhân trưởng thành được tự do hưởng các đặc quyền trong Đấng Christ. “Mọi sự có phép làm” - NHƯNG không phải mọi sự đều có ích, và một số điều dẫn chúng ta đến nô lệ (6:12). “Mọi sự đều có ích” - NHƯNG một số hoạt động có thể gây cho anh em yếu đuối bị sa ngã (8:11-13). Nói cách khác, chính lúc chúng ta có trách nhiệm trong tự do của chúng ta, đó là dấu hiệu của sự trưởng thành; nếu không, nó không còn là sự tự do nữa và trở nên lộn xộn, không phép tắc.

Trước hết, chúng ta có trách nhiệm với anh em tín hữu trong Hội Thánh (c.23-30). Chúng ta có bổn phận gây dựng người khác lớn lên trong đức tin và tìm điều lợi cho họ. Phi 2:1-4 cho cùng một lời khuyên. Trong khi được tự do trong Đấng Christ, chúng ta không được tự do làm hại đến anh em tín hữu khác.

Phao-lô áp dụng chân lý này vào câu hỏi đang đặt ra về thịt đã cúng cho hình tượng. Ông đã nói nghịch lại với tín hữu công khai tham dự vào bữa tiệc trong miếu thần tượng (8:9-13), vì vậy bây giờ ông bàn đến những bữa ăn tại nhà riêng. Trong những (ICo 10:25-26), Phao-lô dạy con cái Chúa đừng thắc mắc về thịt mua ngoài chợ về dùng tại nhà riêng. Dầu sao, mọi vật ra từ Đức Chúa Trời (người trích dẫn Thi 24:1) và tín hữu đều được dùng mọi thức ăn (Mac 7:14-23 Cong 10:9-16,28 ITi 4:3-5). Tín hữu trưởng thành có thể thưởng thức tại nhà riêng của mình ngay cả thịt đã dâng cho hình tượng. Nếu như thịt mua ngoài chợ có xuất xứ từ miếu thần (thường là như vậy), thì người đó sẽ không bị hại gì.

Nhưng còn những lần tín hữu được mời dùng bữa tại nhà người không tin Chúa thì sao? Phao-lô giải quyết vấn đề đó trong các (ICo 10:27-30). Nếu Cơ Đốc nhân thấy muốn đi (Phao-lô không làm cho quyết định này thành vấn đề quan trọng), người ấy nên ăn tất cả những gì có trước mặt và không nên thắc mắc điều gì (Lu 10:8 ITi 6:17). Tuy nhiên, hiện diện trong bữa ăn có một trong những anh em chị em yếu đuối là người muốn tránh thịt đã cúng cho hình tượng và người ấy đã thực hiện vài dò hỏi. Nếu tín hữu yếu đuối này báo cho người mạnh mẽ biết thịt thật sự đã cúng cho thần tượng, lúc ấy người tín hữu mạnh mẽ không nên ăn thịt ấy. Nếu người cứ ăn, sẽ gây cho tín hữu yếu đuối sa ngã và có thể phạm tội.

Phao-lô dự đoán có những ý kiến phản đối. “Tại sao tôi không nên dùng thức ăn tôi đã tạ ơn? Tại sao tôi phải giảm bớt tự do vì lương tâm yếu đuối của người khác?” Lời giải đáp của Phao-lô đưa ra bổn phận thứ hai chúng ta phải có: Chúng ta có trách nhiệm làm vinh hiển Đức Chúa Trời trong mọi sự (ICo 10:31). Chúng ta không thể làm sáng danh Đức Chúa Trời khi gây cho anh em khác sa ngã. Phải thừa nhận là, có thể lương tâm của chúng ta đủ mạnh để tham dự vào một hoạt động nào đó và không bị hại gì. Nhưng chúng ta không dám dùng tự do trong Đấng Christ bất cứ cách nào có thể làm phương hại đến một anh em tín hữu.

Nhưng có bổn phận thứ ba phù hợp với hai bổn phận trước: Chúng ta có trách nhiệm tìm cách chinh phục linh hồn người hư mất (ICo 10:32-33). Chúng ta không nên gây khó khăn cho

người Do Thái hay người Hy Lạp trong việc tin nhận Chúa, hoặc ngăn trở các tín hữu khác trong Hội Thánh làm chứng nhân cho Chúa. Chúng ta không nên sống tìm lợi riêng cho mình, nhưng tìm lợi cho kẻ khác, để họ được cứu.

Khi Phao-lô viết, "Tôi làm đẹp lòng mọi người trong mọi việc" (ICo 10:33), không có ý nói ông là người thoả hiệp hoặc chuyên làm hài lòng người khác (Ga 1:10). Phao-lô xác nhận rằng cuộc sống và chức vụ của ông tập trung vào việc giúp đỡ người khác hơn là tự tìm vinh dự cho mình và thoả mãn những đòi hỏi của bản thân.

Trước khi kết thúc phần quan trọng này, chúng ta nên biết rằng có lẽ Phao-lô có vẻ mâu thuẫn với những người không hiểu những nguyên tắc sống đạo ông đưa ra. Thỉnh thoảng, ông ăn những gì người ngoại bang ăn. Có những lúc ông chỉ ăn thức ăn "thích hợp" với người Do Thái. Nhưng thay vì mâu thuẫn, Phao-lô thực sự sống cách thích hợp theo những nguyên tắc ông nêu lên trong các chương này. Cái chong chóng thời tiết có vẻ như không nhất quán, lúc quay ở hướng này rồi lại quay ở hướng khác. Nhưng cái chong chóng thời tiết luôn luôn kiên định: nó luôn quay theo hướng có gió thổi. Và điều đó khiến nó có ích lợi.

Có những việc nào mà Cơ Đốc nhân trưởng thành có thể làm cách riêng tư tại nhà nhưng không làm ở nơi đông người không? Vâng, miễn là những việc ấy không làm hại cá nhân người ấy và không thử thách Chúa. Tôi biết một cặp vợ chồng khi con cái của họ còn nhỏ, họ đã dẹp tất cả các trò chơi dùng đến các lá bài hoặc súc sắc ra khỏi nhà. Khi con cái lớn lên đủ hiểu biết, lúc ấy họ cho phép chúng chơi các trò chơi ấy.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có sự tự do. Sự tự do này được Chúa Giê-xu Christ mua lấy cho chúng ta, vì vậy nó rất có giá trị. Tự do đến từ sự hiểu biết: "các ngươi sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ buông tha các ngươi" (Gi 8:32). Chẳng hạn, càng hiểu biết về nguyên tử, chúng ta càng tự do dùng nó cách khôn ngoan. Tuy nhiên, sự hiểu biết phải được cân đối bằng tình yêu; nếu không nó sẽ phá đổ thay vì xây dựng.

Cơ Đốc nhân mạnh mẽ không những có hiểu biết, nhưng còn có kinh nghiệm. Người có thể nhìn lại để thấy cách nào Chúa đã đối đãi mình trong những năm qua. Nhưng người phải cẩn thận, vì sự từng trải phải được cân đối bằng sự thận trọng. Hãy làm theo lời, kéo anh em bị sa ngã!

Cơ Đốc nhân mạnh mẽ biết rằng anh ta có sự tự do này, nhưng cũng phải biết rằng tự do đó liên quan đến trách nhiệm. Ví dụ, tôi có tự do lấy xe hơi ra khỏi nhà xe và lái ngoài xa lộ; nhưng tôi phải có trách nhiệm điều khiển xe an toàn. Tôi không được tự do lái xe vượt tốc độ trên đường; cũng không được tự do bỏ qua các tấm biển chỉ đường dọc theo đường đi.

Ngoài các chương này có vài "trắc nghiệm" chúng ta có thể áp dụng đối với các quyết định và hành động riêng của chúng ta.

"Mọi sự có phép làm," **NHƯNG** -

1. Chúng sẽ dẫn đến tự do hay nô lệ? (ICo 6:12)
2. Chúng sẽ khiến tôi thành hòn đá vấp chân hay phiến đá lót đường? (8:13)
3. Chúng gây dựng tôi hay phá đổ? (10:23)
4. Chúng chỉ làm đẹp lòng tôi, hay làm sáng danh Đấng Christ? (10:31)
5. Chúng giúp chinh phục tội nhân hư mất cho Đấng Christ hay từ chối họ? (10:33)

Cách chúng ta dùng tự do và liên hệ với người khác cho thấy chúng ta có trưởng thành trong Đấng Christ hay không. Con cái Chúa mạnh hay yếu đều cần phải làm việc chung với nhau trong tình yêu thương để hiểu biết lẫn nhau và làm sáng danh Chúa Giê-xu Christ.

8. HÃY KHÔN NGOAN VỀ NHỮNG QUYỀN LỢI CÁ NHÂN (1Co 9:1-27)

Chương này đề cập đến chủ trương giúp đỡ tài chính của Phao-lô, dường như là chương cắt ngang vấn đề Phao-lô đang bàn về “thịt cúng cho hình tượng”. Thực ra, đây không phải là phân chen ngang; nhưng là phân minh họa cho chính những nguyên tắc Phao-lô giới thiệu trong chương 8 và 10. Phao-lô lấy chính bản thân làm hình ảnh minh họa về việc người trưởng thành sử dụng tự do: Phao-lô có quyền nhận sự ủng hộ tài chính từ Hội Thánh Cô-rinh-tô, nhưng ông sẵn sàng bỏ qua quyền tự do đó để đạt được mục đích lớn lao hơn.

Hãy nhớ rằng hầu hết người Hy Lạp đều coi thường lao động chân tay. Họ có nhiều nô lệ phục vụ để có thể thưởng thức thú vui thể thao, triết học, và sự nhàn hạ. Dĩ nhiên, người Do Thái đề cao lao động chân chính. Ngay cả các ra-bi có học cao mỗi người cũng thực hành một nghề, và họ dạy dân chúng rằng, “Ai không dạy con mình làm việc, tất sẽ dạy nó thành kẻ cắp”. Phao-lô được dạy dỗ trở thành người may trại, một công nhân làm nghề da.

Để minh họa cho việc dùng các quyền riêng tư của Cơ Đốc nhân, Phao-lô đưa ra lời biện hộ gồm hai khía cạnh về chủ trương tiền bạc của ông khi làm tôi tớ cho Đấng Christ.

1. Phao-lô bảo vệ quyền nhận sự chu cấp (1Co 9:1-14)

Trong phần đầu của chương này, Phao-lô chứng minh rằng ông có quyền nhận chu cấp về tài chính từ Hội Thánh Cô-rinh-tô. Ông đưa ra năm lập luận để bảo vệ cho quyền hạn này.

Chức vụ Sứ Đồ (9:1-6). Chữ sứ đồ có nghĩa “người được sai phái với sự uỷ nhiệm”, và ám chỉ trước tiên đến 12 sứ đồ và Phao-lô. Những người này có sự uỷ nhiệm đặc biệt, cùng với các tiên tri trong Tân Ước, lập nên Hội Thánh (Eph 2:20). Một trong những tiêu chuẩn để làm sứ đồ đó là kinh nghiệm thấy Đấng Christ sống lại (Cong 1:21-22). Phao-lô thấy Chúa trên đường đến Đa-mách bắt bớ đạo Chúa (Cong 9:1-9). Các sứ đồ phải là các nhân chứng về sự sống lại của Đấng Christ (Cong 2:32 3:15 5:32 10:39-43).

Các sứ đồ cũng được ban cho quyền làm các dấu kỳ phép lạ để chứng thực sứ điệp họ rao giảng (1Co 12:12). Thực ra, Phao-lô xem Hội Thánh Cô-rinh-tô là “ấn tín” rất đặc biệt trong chức vụ sứ đồ của ông. Cô-rinh-tô là thành phố khó truyền giảng đạo Chúa, nhưng Phao-lô đã hoàn thành một công tác vĩ đại vì sự cho phép của Chúa (Cong 18:1-17).

Do đó, là sứ đồ, Phao-lô có quyền được nhận sự chu cấp từ người ông đã chăm sóc. (Chữ quyền được dùng sáu lần trong chương này có nghĩa “quyền hạn, quyền được hưởng”). Sứ đồ là người đại diện của Đấng Christ; người xứng đáng được mọi người đón tiếp và quan tâm săn sóc. Phao-lô không lập gia đình; nhưng nếu ông có vợ, chắc chắn vợ người cũng có quyền hạn được Hội Thánh chu cấp vật dùng hằng ngày. Phi-e-rơ lập gia đình (Mac 1:30), và vợ ông đi theo ông trong các chuyến lưu hành hầu việc Ngài. Phao-lô có quyền như vậy, nhưng ông không dùng quyền đó.

Phao-lô cũng có quyền dùng hết thời gian cho chức vụ rao truyền lời Đức Chúa Trời. Ông không phải may trại. Các sứ đồ khác không làm việc để chu cấp sự cần dùng cho họ vì họ dành trọn thời gian cho công việc của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, cả Phao-lô và Ba-na-ba đều lấy chính tay họ làm việc không những chu cấp cho chính mình nhưng còn chu cấp cho người cùng làm việc với họ nữa.

Kinh nghiệm của con người (1Co 9:7). Kinh nghiệm hằng ngày dạy chúng ta rằng một người lao động xứng đáng nhận công giá của mình. Nếu một người được gọi nhập ngũ, chính phủ phải trả lương và cung cấp một lượng nhu cầu nào đó cho anh ta. Người trồng nho sẽ ăn

trái nho, giống như người chăn chiên hoặc chăn đàn gia súc có quyền dùng sữa từ bầu của mình.

Có lẽ “trong thâm tâm của mình”, Phao-lô có ý so sánh Hội Thánh với quân đội, vườn nho, và đàn gia súc. Là sứ đồ, Phao-lô đang ở vị trí tiền tiêu của trận chiến. Người đã so sánh Hội Thánh tại Cô-rinh-tô như một cánh đồng được cày xới (ICo 3:6-9), chính Chúa đã dùng hình ảnh cây nho và nhánh (Gi 15:1-5) cũng như đàn chiên (Gi 10:1-17). Bài học thật rõ ràng: Người làm công cho Chúa có quyền mong đợi lợi ích do sức lao động của mình. Nếu điều này đúng trong lãnh vực “đời này”, nó cũng đúng trong lãnh vực thiêng liêng nữa.

Luật Pháp Cựu Ước (ICo 9:8-12). Cựu Ước là “Kinh Thánh” của Hội Thánh đầu tiên, vì Tân Ước thực hiện những gì đã viết trong Cựu Ước. Các tín hữu đầu tiên tìm thấy sự hướng dẫn về các nguyên tắc thuộc linh của luật pháp, mặc dầu họ đã được giải phóng khỏi việc tuân giữ các mệnh lệnh của luật pháp. Thánh Augustine nói, “Tân Ước được che giấu trong Cựu Ước; Cựu Ước được bày tỏ bởi Tân Ước”.

Phao-lô trích dẫn Phu 25:4 để chứng minh cho quan điểm của ông. (Ông cũng trích dẫn cùng câu Kinh Thánh này trong thư gửi cho Ti-mô-thê và khích lệ Hội Thánh chu cấp cho chức vụ của người hầu việc Chúa cách đầy đủ, ITi 5:17-18). Bởi vì bò không thể đọc được, cho nên câu Kinh Thánh không viết cho chúng. Cũng không chỉ viết cho nông dân đang sử dụng sức kéo của bò. Người nông dân quả là độc ác khi khớp miệng bò và ngăn không cho nó ăn ngũ cốc có sẵn. Dù sao con bò cũng đang làm việc.

Phao-lô nhìn thấy một nguyên tắc thiêng liêng trong mệnh lệnh này: Người làm công có quyền hưởng phần thưởng. Con bò đã cày xới cánh đồng để chuẩn bị cho việc trồng tía, và bây giờ nó đang dẫm đạp thóc lúa đã được gặt hái. Phao-lô đã cày xới đất tại Cô-rinh-tô và làm việc suốt ngày đêm. Ông nhìn thấy mùa gặt từ hạt giống đã gieo. Ông hưởng một số kết quả của mùa gặt cũng là điều chính đáng.

Nguyên tắc cơ bản cho đời sống Cơ Đốc nhân (ICo 9:11) Nếu chúng ta nhận các ơn phước thuộc linh, đến lượt chúng ta phải chia sẻ những ơn phước thuộc thể. Ví dụ, người Do Thái đem những ơn phước thuộc linh đến cho người ngoại bang; do đó dân ngoại có nghĩa vụ chia sẻ vật chất cho người Do Thái (Ro 15:25-27). Người dạy đạo cho chúng ta có quyền mong đợi chúng ta chu cấp cho họ sự cần dùng (Ga 6:6-10).

Chúng ta có lý do tin rằng Phao-lô chấp nhận các Hội Thánh khác ủng hộ tài chánh cho ông. Tín hữu Hội Thánh Phi-líp gửi chu cấp cho Phao-lô hai lần khi ông đến Tê-sa-lô-ni-sa (Phi 4:15-16). Phao-lô nhắc nhở Hội Thánh Cô-rinh-tô, “Tôi đã nhận lương hưởng, vét lấy của Hội Thánh khác để giúp việc anh em” (II Co 11:8). Hình như những người hầu việc Chúa khác đã nhận sự cung cấp tại Cô-rinh-tô (ICo 9:12), nhưng Phao-lô muốn được độc lập “cho khỏi làm ngăn trở Tin lành của Đấng Christ”. Ông muốn nêu gương tốt nhất có thể được cho các tín hữu khác. (IITe 3:6-9).

Thực hành lời dạy trong Cựu Ước (ICo 9:13). Thầy tế lễ và người Lê-vi sống bởi của tế lễ và của dâng do dân chúng mang đến đền thờ. Những qui định về phần họ được hưởng trong các của dâng, và phần mười dành cho họ được ghi chép trong Dan 18:8-32 Le 6:14-7:36 27:6-33. Bài học ứng dụng thật rõ ràng: Nếu những người hầu việc nơi thánh dưới thời Luật pháp được dân chúng chu cấp, thì các tông đồ của Đức Chúa Trời hầu việc dưới thời ân điển lại không được chu cấp sao?

Lời Dạy của Chúa Giê-xu (ICo 9:14). Rất có thể Phao-lô đang nói đến lời dạy của Chúa chép trong Lu 10:7-8 và Mat 10:10. Tín hữu Cô-rinh-tô không có bản sao chép nào của lời Phúc Âm nói đến ở đây, nhưng chắc chắn lời dạy của Chúa được các sứ đồ truyền miệng lại cho

họ. “Người làm công xứng đáng với công giá của mình” là nguyên tắc cơ bản Hội Thánh không được làm ngơ.

Chắc chắn Phao-lô đã chứng minh cho quan điểm của mình. Năm lập luận của ông xác quyết rằng ông có quyền mong đợi tín hữu Cô-rinh-tô cung cấp sự cần dùng trong chức vụ khi ông ở với họ. Tuy nhiên ông cương quyết từ chối sự chu cấp của họ. Tại sao vậy? Ông giải thích điều này trong phần hai.

2. Phao-lô biện hộ quyền từ chối sự chu cấp (ICo 9:15-27)

Phao-lô có quyền hạn nhận sự cung cấp vật chất, nhưng là Cơ Đốc nhân trưởng thành, ông cân đối quyền hạn của mình bằng kỷ luật. Phao-lô không có quyền từ bỏ sự tự do trong Đấng Christ, nhưng ông có tự do để từ bỏ quyền lợi của mình. Bây giờ chúng ta hiểu lý do ông viết như ông đã làm: ông nêu cho người Cô-rinh-tô một gương sống động theo các nguyên tắc ông viết cho họ. Há những tín hữu mạnh mẽ trong Hội Thánh không nên bỏ qua quyền hạn của họ vì lợi ích của những anh em yếu đuối sao? Việc ăn thịt có quan trọng hơn việc gây dựng Hội Thánh không?

Phao-lô đang nói về những điều ưu tiên, những điều thật sự quan trọng đối với chúng ta trong cuộc sống. Thật đáng tiếc một số Cơ Đốc nhân để cho các điều ưu tiên trong đời sống cá nhân làm rối trí và kết quả họ làm ngăn trở công việc của Đấng Christ. Nếu mỗi tín hữu thực hiện lời dạy trong Mat 6:33, sẽ có nhiều tiền cho công cuộc truyền giáo, nhiều nhân sự ra đi hầu việc, và công việc của Đức Chúa Trời sẽ phong phú. Nhưng không phải mọi người đều thực hành lời Chúa dạy trong Mat 6:33.

Một phụ nữ gửi món quà đến cho công cuộc truyền giáo và giải thích rằng đó là tiền bà dành dụm vì đã khoá bồn nước nóng trong nhà. Bà cũng không mua báo hằng ngày để có thêm tiền dâng cho công việc Chúa. Khi tắm, bà hâm nóng nước trên bếp lò, “như cách làm khi chúng ta còn bé”. Chúa có thể không kêu gọi tất cả chúng ta hy sinh theo cách này, nhưng gương của bà ấy thật đáng trân trọng.

Phao-lô đưa ra ba thí dụ giải thích tại sao ông đã từ chối Hội Thánh Cô-rinh-tô chu cấp cho ông.

Vì ích lợi của đạo Tin Lành (ICo 9:15-18). Phao-lô không muốn “ngăn trở Phúc Âm của Đấng Christ” (ICo 9:12). Trong thời đó, các thành phố Hy Lạp đầy dẫy các giáo sư và thầy giảng lưu hành, hầu hết trong số họ ra đi để kiếm tiền. Phao-lô không những từ chối không dùng cách hùng biện và lý lẽ như các giáo sư này đã làm (ICo 2:1-5), nhưng ông cũng không nhận từ của những người ông phục vụ. Phao-lô muốn sứ điệp của Phúc Âm được tự do khỏi mọi trở lực và chướng ngại trong tâm trí của tội nhân hư mất.

Đối với vấn đề đó, khi Phao-lô thêm “và tôi cũng không viết những điều này” (ICo 9:15), ông chắc chắn rằng người đọc thư ông không có ý tưởng cho rằng ông “nói bóng gió” họ nên chu cấp cho ông!

Phao-lô không đòi hỏi bất cứ một lợi lộc nào vì cơ rao giảng Phúc Âm, vì Đức Chúa Trời đã gọi ông rao giảng sự cứu rỗi của Ngài. “Vì có lẽ cần buộc tôi; còn không rao truyền Phúc Âm, thì khôn khó cho tôi thay!” (ICo 9:16). Đức Chúa Trời đã ban cho Phao-lô chức vụ quản trị thiêng liêng (“sứ mệnh từ Trời”), và “điều người ta trông mong nơi người quản trị là phải trung thành” (ICo 4:2). Đức Chúa Trời đảm bảo chắc chắn Phao-lô sẽ nhận công giá của mình (phần thưởng - giống như chữ đã dịch “tiền công” trong Lu 10:7).

Phần thưởng của Phao-lô là gì? Đó là niềm vui giảng Phúc Âm không bị ngăn trở! Điều này có nghĩa là không ai có thể lên án ông vì những động cơ hoặc phương pháp đối trá khi ông chia sẻ Tin Mừng của Chúa Giê-xu Christ.

Thật đáng tiếc thỉnh thoảng sứ mạng của Phúc Âm bị ngăn trở do quá đặt nặng về tiền bạc. Thế gian chưa được cứu tin rằng hầu hết các nhà giảng đạo và giáo sĩ chỉ dính líu đến “nghề nghiệp tôn giáo” để thu tiền bạc từ những người dân vô tội. Rất có thể có “Những kẻ tông tiên” dưới lớp vỏ tôn giáo trong thế giới ngày nay (ITi 6:3-16), những hạng người “dùng” tôn giáo để bóc lột người khác và cai trị họ. Chắc chắn chúng ta không đồng ý với mục đích và việc thực hiện của họ. Chúng ta phải bảo đảm rằng trong chức vụ chúng ta không làm điều gì gây cho người khác nghĩ rằng chúng ta thuộc trong số họ.

Thái độ sai hướng về tiền bạc đã ngăn trở Phúc Âm từ những ngày đầu của Hội Thánh đầu tiên. A-na-ria và Sa-phi-ra yêu mến tiền bạc hơn chân lý, và Đức Chúa Trời đã giết chết họ (Cong 5:1-11). Thuật sĩ Si-môn nghĩ rằng ông ta có thể mua ân tứ Đức Thánh Linh bằng tiền (Cong 8:18-24). Tên của ông ta bây giờ nằm trong tự điển. Simony có nghĩa là việc mua bán chức sắc và đặc quyền đặc lợi trong tôn giáo.

Tiền sĩ H.A.Ironside làm mục sư cho Hội Thánh Moody tại Chicago 18 năm kết quả cho Chúa. Tôi nhớ lại lần đầu tiên nghe ông thông báo về việc dâng hiến. Ông nói, “Chúng tôi kêu gọi các con cái Chúa dâng hiến cách rộng rãi. Nếu bạn không phải là con cái Chúa, chúng tôi không kêu gọi bạn dâng. Chúng tôi có món quà dành cho bạn - đó là sự sống đời bởi tin nơi Chúa Giê-xu Christ!” Ông nói rõ ràng việc dâng hiến dành cho người tin Chúa, kéo người chưa tin Chúa trong hội chúng vấp phạm vì tiền bạc và chối bỏ Phúc Âm.

Vì ích lợi cho tội nhân hư mất (ICo 9:19-23). Thật là ngược đời: được tự do với tất cả mọi người, nhưng lại làm tôi tớ cho mọi người! “Vì tình yêu mến Chúa Giê-xu Christ mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em vậy.” (ICo 4:5). Vì Phao-lô được tự do, nên ông có thể phục vụ người khác và bỏ qua quyền lợi của riêng mình vì kẻ khác.

Thật đáng tiếc thế gian đã lạm dụng nhóm từ “mọi cách cho mọi người” và tạo ra ý nghĩa Phao-lô không muốn nói đến. Phao-lô không phải là người bắt nhất thay đổi sứ điệp và phương pháp theo từng hoàn cảnh mới. Ông cũng không phải là người thuận tình điều chỉnh sứ điệp để làm vui lòng thánh giả của ông. Phao-lô là đại sứ, chứ không phải chính khách!

Là người Do Thái, Phao-lô rất nặng lòng về dân tộc của mình (Ro 9:1-3 10:1). Nhưng ông được Chúa kêu gọi đặc biệt rao giảng Phúc Âm cho người ngoại bang (Eph 3:8). Bất cứ khi nào ông đến một thành phố mới (ông luôn luôn đến nơi Phúc Âm chưa được rao giảng (Ro 15:20), Phao-lô đi thẳng tới nhà hội, dù chỉ có một người Do Thái ông cũng dặn dĩ chia sẻ Phúc Âm. Nếu người Giu-đa từ chối, ông quay sang chia sẻ Phúc Âm cho dân ngoại.

Điều gì phân rẽ người Do Thái với dân ngoại trong thời đó? Chính luật pháp và lời giao ước (Eph 2:11-15). Trong đời sống riêng tư, Phao-lô cũng sống thế nào để không gây vấp phạm cho người Do Thái lẫn dân ngoại. Ông không khoe khoang tự do trước mặt dân Do Thái, cũng không áp đặt luật pháp trên người ngoại bang.

Phao-lô có cư xử một cách bắt nhất không? Dĩ nhiên là không. Phao-lô chỉ điều chỉnh cách giải thích cho phù hợp với các nhóm người khác nhau. Khi bạn đọc các bài giảng của Phao-lô trong sách Công-vụ, bạn sẽ thấy sự điều chỉnh khôn ngoan này. Khi ông giảng đạo cho người Do Thái, ông bắt đầu bằng cách nhắc đến các chi phái trong Cựu Ước; nhưng khi giảng cho dân ngoại, ông bắt đầu bằng Đấng Sáng Tạo. Phao-lô không có “bài giảng lưu trữ” cho mọi dịp tiện.

Thật đáng lưu ý rằng Chúa chúng ta đã theo cùng cách thức như vậy. Đối với người Do Thái thuộc dòng dõi quý phái, như Ni-cô-đem, Ngài giảng về sự tái sinh (Gi 3:1-16); nhưng với người đàn bà Sa-ma-ri, Ngài dạy về nước hằng sông (Gi 4:1-42). Chúa Giê-xu linh động và có thể thích ứng và Phao-lô noi theo gương của Ngài. Cả Chúa Giê-xu lẫn Phao-lô đều không có “công thức truyền giảng Phúc Âm” cứng ngắt dành cho mọi trường hợp.

Cần phải khéo léo trong việc tiếp xúc. Khi những người tôi làm chứng kể cho tôi nghe về kinh nghiệm được trở nên mới, tôi nói với họ tôi cũng như vậy. Tôi bày tỏ lòng cảm kích đối với vị mục sư dạy dỗ cầu nguyện cho tôi. Lúc ấy tôi nói với họ rằng, “Một năm sau khi tôi được công nhận là tín hữu chính thức, tôi đã gặp Chúa Giê-xu cách riêng tư và đã được tái sinh.” Một chứng nhân tốt cố tìm cách bắt những nhịp cầu chớ không xây tường thành.

Đối với những người non nớt, cách sống của Phao-lô có lẽ dường như bất nhất. Trên thực tế, ông rất khuôn mẫu, vì mục đích quan trọng nhất của ông là chinh phục người khác cho Chúa Giê-xu Christ. Sự kiên định có thể trở thành một luật lệ, và một người có thể bị các luật lệ và tiêu chuẩn do con người đặt ra bó buộc quá đến nỗi không còn tự do hầu việc Chúa nữa. Người ấy giống như Đa-vít trẻ tuổi ra sức chiến đấu dưới bộ giáp của Sau-lơ.

Phao-lô có quyền ăn bất kỳ vật gì ông thích, nhưng ông từ bỏ quyền đó để có thể chinh phục người Do Thái. Phao-lô đã tôn sùng luật pháp (Ro 7:12), nhưng ông đặt luật pháp qua một bên để có thể đến với dân ngoại bang chưa được cứu. Thậm chí ông cũng hoà mình như những Cơ Đốc nhân yếu đuối để giúp họ trưởng thành. Đó không phải là thoả hiệp, nhưng là sự từ bỏ trọn vẹn đối với luật yêu thương cao quý hơn. Phao-lô theo gương của Đấng Cứu Thế tự hạ mình xuống để trở nên đầy tớ của hết thảy mọi người.

Vì ích lợi cho riêng ông (9:24-27). Phao-lô thích hình ảnh vận động viên điền kinh và ông thường dùng những hình ảnh này trong các bức thư của mình. Chắc chắn người Cô-rinh-tô quen thuộc với Đại Hội Thể Thao Olympic Hy Lạp cũng như Thể Thao ở địa phương Isthmian của họ. Biết điều này, Phao-lô dùng phép ẩn dụ rất gần gũi với kinh nghiệm của họ.

Một vận động viên phải tuân thủ kỷ luật nếu anh ta muốn thắng giải. Kỷ luật có nghĩa từ bỏ điều tốt và điều tốt hơn để dành lấy điều tốt nhất. Vận động viên phải ý thức việc kiêng cử trong ăn uống và giờ giấc. Anh ta phải mỉm cười và nói “Không, cảm ơn” khi người ta mang đến cho mình các món ăn tráng miệng gây mập hoặc mời anh ta đến các buổi tiệc kéo dài thâu đêm. Ăn uống và vui chơi không có gì sai cả, nhưng nếu chúng can thiệp vào những mục tiêu cao quý nhất của bạn, lúc ấy chúng sẽ là những rào cản không ích lợi gì cho bạn cả.

Cơ Đốc nhân không chạy đua để vào Nước Trời. Người đang ở trong cuộc đua vì đã được cứu bởi đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ. Chỉ những công dân Hy Lạp mới được tham dự vào đại hội thể thao, và họ phải tuân theo các luật lệ cả trong huấn luyện lẫn thi đấu. Bất kỳ đấu thủ nào vi phạm các luật lệ trong huấn luyện sẽ tự động bị loại. Vận động viên nổi tiếng người Ấn Độ, Jim Thorpe, phải trả lại huy chương vàng Olympic vì uỷ ban trao giải thưởng khám phá ra trước đây anh đã chơi trong một đội chuyên nghiệp nhà nghề.

Để từ bỏ các quyền lợi của mình và tìm niềm vui trong việc chinh phục linh hồn hư mất, Phao-lô phải nghiêm khắc với chính mình. Đó là điểm nhấn mạnh trong toàn bộ chương này: Kỷ luật phải cân đối với quyền hạn. Nếu chúng ta muốn hầu việc Chúa và nhận được ban thưởng và thừa nhận của Ngài, chúng ta phải trả giá.

Chữ bị bỏ (ICo 9:27) là một từ ngữ chuyên môn quen thuộc với những người am hiểu các bộ môn thể thao Hy Lạp. Nó có nghĩa “không được chấp thuận, bị loại”. Tại các cuộc thi đấu thể thao Hy Lạp, có một người đưa tin thông báo các qui luật của cuộc thi, tên người thi đấu,

và tên cùng thành phố của các người thắng giải. Người ấy cũng thông báo tên của bất kỳ đấu thủ nào bị loại.

Phao-lô tự thấy mình vừa là “người đưa tin” vừa là “người chạy đua”. Ông lo lắng e vì quá bận rộn tìm cách giúp đỡ người khác trong cuộc chạy đua mà bỏ bê chính mình và thấy mình bị loại. Hơn nữa, đó không phải là vấn đề đánh mất sự cứu rỗi của cá nhân. (Vận động viên Hy Lạp bị loại không mất đi quyền công dân của mình, chỉ mất cơ hội đoạt giải thôi.) Điểm quan trọng hơn hết là ở chỗ phần thưởng, Phao-lô không muốn đánh mất phần thưởng.

Chỉ có một vận động viên chạy đua đoạt được vòng nguyệt quế trong Đại hội thể thao Hy Lạp, nhưng mọi Cơ Đốc nhân đều có thể đạt được mào miện không thể hư cũ khi đứng trước Tòa Phán Xét của Chúa Giê-xu Christ. Mào miện này được ban cho những ai tự giữ mình vì ích lợi trong phục vụ Đấng Christ và đưa dất linh hồn hư mất về cùng Chúa. Họ cầm giữ thân thể mình và cứ hướng mắt vào mục tiêu phía trước.

Trong những năm gần đây, các Cơ Đốc nhân truyền bá Phúc Âm đã lại khám phá ra tầm quan trọng của việc kỷ luật bản thân và mối tương quan giữa một thân thể khép mình vào kỷ luật và một cuộc sống đầy dẫy Đức Thánh Linh. Dĩ nhiên chúng ta phải tránh cực đoan. Một mặt, sự khổ tu có hại đến sức khoẻ và không có giá trị thuộc linh (Co 2:18-23). Nhưng mặt khác có điều người ta nói đến đó là việc kiêng cử trong ăn uống, tập luyện, nghỉ ngơi và một đời sống quân bình được Thánh Linh trực tiếp điều hướng. Chúng ta tự khen tặng mình không hút thuốc uống rượu, nhưng thế còn việc mê ăn và quá cân thì sao? Nhiều Cơ Đốc nhân không thể kỷ luật trong thì giờ của họ để có đời sống mẫu mực tận tụy hoặc theo học một chương trình nghiên cứu Kinh Thánh.

Phao-lô có một mục tiêu lớn trong cuộc đời: Làm sáng danh Chúa qua việc chinh phục tội nhân hư mất và gây dựng các thánh đồ. Để đạt được mục tiêu này, ông sẵn lòng trả bất cứ giá nào. Thậm chí ông sẵn lòng từ bỏ các quyền lợi riêng của mình! Ông hy sinh những cái có được trước mắt để được phần thưởng đời đời, những thú vui chóng qua để được sự vui thoả không phai tàn.

Nhà tuận đạo Jim Elliot nhận định thật đúng: “Ông ta không điên khi cho những gì ông không thể giữ để dành lấy những gì ông không thể đánh mất.”

9. HÃY KHÔN NGOAN VỀ THỨ TỰ TRONG HỘI THÁNH (1Co 11:1-34)

Trong đoạn cuối phần này của lá thư Phao-lô đã phân nào gay gắt với Hội Thánh ở một số điểm, nên ông mở đầu chương bằng lời khen tặng Hội Thánh. Nói riêng có hai vấn đề đáng khen ngợi: Hội Thánh nhớ đến Phao-lô và bày tỏ lòng cảm kích đối với ông, điểm thứ hai Hội Thánh trung tín giữ các lời ông đã dạy họ. Chữ lễ nghi có nghĩa “tập tục”, những lời dạy được truyền từ người này đến người khác (1Ti 2:2). Chúng ta nên tránh những tập tục của con người (Mat 15:2-3 Co 2:8), nhưng các giáo lý được truyền dạy trong Lời Đức Chúa Trời chúng ta phải tuân giữ lấy.

Một trong các nan đề lớn nhất của Hội Thánh Cô-rinh-tô là tình trạng mất trật tự trong các buổi nhóm họp đông người. Một số phụ nữ cho rằng họ phải có tự do hơn; lộn xộn xảy ra trong lễ Tiệc Thánh; và lậm lậm trong việc sử dụng các ân tứ thuộc linh. Hội Thánh được dự dặt ơn tứ thiêng liêng nhưng thiếu hụt trầm trọng các cử chỉ thiêng liêng.

Có thể Phao-lô tìm cách giải quyết những nan đề này bằng cách đưa ra các qui định thuộc quyền hạn chức vụ sứ đồ của mình, nhưng thay vào đó ông kiên nhẫn giải thích các nguyên

tắc thuộc linh hỗ trợ cho những lời dạy dỗ ông đã gửi đến cho Hội Thánh. Phao-lô xây dựng lập luận của mình trên Lời của Đức Chúa Trời.

Phao-lô giải quyết ba điều lầm lẫn trong sự nhóm họp thờ phượng của họ.

1. Việc cầu nguyện và nói tiên tri của phụ nữ (ICo 11:3-16)

Đức tin Cơ Đốc mang lại tự do, hy vọng cho phụ nữ, trẻ em và người nô lệ. Đức tin ấy dạy rằng tất cả mọi người không kể chủng tộc hay giới tính đều bình đẳng trước Đấng Tạo Hoá, và hết thảy kẻ tin đến danh Chúa đều hiệp làm một trong Chúa Giê-xu Christ (Ga 3:28). Như chúng ta đã biết từ trước, có thể Hội Thánh địa phương là nơi thông công duy nhất trong Đế quốc La Mã tiếp đón tất cả mọi người, không phân biệt quốc tịch, tầng lớp xã hội, giới tính, hoặc hoàn cảnh kinh tế.

Người ta có thể thấy sẽ có một số người lợi dụng sự tự do mới có tính cách thái quá. Một phong trào mới dấy lên lúc nào cũng chịu nhiều nghiệt ngã từ phía người ủng hộ hơn là chống đối, và điều này đúng với người Cô-rinh-tô. Một số phụ nữ không chịu trùm đầu vì muốn phô trương “tự do” của họ trong các buổi nhóm thờ phượng.

Phao-lô không cấm phụ nữ cầu nguyện hay nói tiên tri. (Nói tiên tri không hoàn toàn giống như “giảng dạy” hoặc “giải nghĩa Kinh Thánh” của chúng ta. Một người có ơn nói tiên tri trình bày sứ điệp của Đức Chúa Trời khi Đức Thánh Linh trực tiếp bày tỏ cho người ấy. Người truyền đạo hiện nay nghiên cứu Lời Chúa và chuẩn bị sứ điệp của mình.) Trong khi dường như Tân Ước không cho phép có trưởng lão nữ (ITi 3:2), thì các phụ nữ trong Hội Thánh đầu tiên có ơn nói tiên tri đã được phép thực hiện điều đó. Họ cũng được phép cầu nguyện trong các buổi nhóm chung. Tuy nhiên, họ không được phép lấn lướt đàn ông (ITi 2:11-15) hoặc phê phán sứ điệp của các tiên tri khác (ICo 14:27-35). Nếu có thắc mắc nào, họ phải hỏi chồng của mình (hoặc những người đàn ông khác) ngoài giờ nhóm của Hội Thánh.

Xã hội phương đông vào thời đó rất ganh ghét phụ nữ. Ngoại trừ những gái điếm trong miếu thần, tất cả phụ nữ để tóc dài và trùm đầu lại giữa nơi đông người. (Phao-lô không dùng chữ cái lúp, nghĩa là mạng che mặt. Người phụ nữ mang một khăn choàng thường xuyên phủ trên đầu, và việc trùm đầu này tượng trưng cho sự thuận phục và đoan chính). Đừng nói gì đến cầu nguyện và chia sẻ Lời Chúa, phụ nữ Cơ Đốc có mặt nơi buổi nhóm vừa táo tợn vừa bất kính nếu không trùm đầu.

Phao-lô tìm cách lập tại trật tự bằng việc nhắc nhở tín hữu Cô-rinh-tô nhớ rằng Đức Chúa Trời đã làm sự khác nhau giữa đàn ông và đàn bà, mỗi người đều có địa vị riêng trong quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Cũng có các phong tục phù hợp tượng trưng cho những quan hệ này và nhắc cho cả phái nam lẫn phái nữ nhớ đến vị trí đúng của mình trong chương trình của Thiên Chúa. Phao-lô không nói, thậm chí không có một gợi ý nào cho thấy sự khác nhau có nghĩa là không bình đẳng hoặc thấp kém hơn. Nếu phải có sự bình an trong Hội Thánh, ắt hẳn phải có trật tự; trật tự cần thiết liên quan đến thứ bậc. Tuy nhiên, thứ bậc và phẩm cách là hai điều khác nhau. Viên đại úy có cấp bậc cao hơn anh binh nhì, nhưng anh binh nhì có thể là người tốt hơn.

Thứ bậc trong Hội Thánh được Đức Chúa Trời đặt nền tảng trên ba nguyên tắc cơ bản mà Phao-lô xem là hiển nhiên.

Sự Cứu Chuộc (ICo 11:3-7). Có thứ bậc cố định của “vị trí làm đầu” trong Hội Thánh: Đức Chúa Cha là đầu của Đấng Christ, Đấng Christ là đầu của đàn ông, và đàn ông là đầu của đàn bà. Một số người giải thích đầu có nghĩa là “nguyên gốc”, nghĩa là Đức Chúa Cha tạo dựng nên Đấng Christ - một điều chúng ta không thể chấp nhận được. Trong chức vụ cứu rỗi của

Ngài, Đức Chúa Con phải tuân theo Đức Chúa Cha mặc dầu Ngài đồng đẳng với Đức Chúa Cha (Gi 10:30-14:28). Cũng một lẽ đó, phụ nữ phải phục tùng đàn ông cho dù trong Đấng Christ nàng bình đẳng với đàn ông (ICo 3:21-23 Ga 3:28 Eph 5:21-33).

Hãy nhớ rằng Phao-lô đang viết về mối quan hệ trong phạm vi hội chúng địa phương, chứ không cho toàn thế giới rộng lớn. Đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời mà tại nhà riêng và nơi Hội Thánh địa phương người đàn ông thực hành quyền làm đầu dưới uy quyền của Chúa Giê-xu Christ.

Sự kiện quan trọng ở chỗ: cả phụ nữ lẫn nam giới phải tôn kính Chúa bằng cách tôn trọng những biểu tượng của quyền hạn đứng đầu này - tóc và khăn trùm đầu. Bất cứ khi nào người phụ nữ cầu nguyện hoặc nói tiên tri trong hội chúng, người phải có đầu tóc dài và trùm đầu lại. Người đàn ông nên để tóc ngắn và không được trùm đầu bằng bất cứ vật gì. (Điều này sẽ là sự thay đổi đối với Phao-lô vì những người nam Do Thái sùng đạo luôn đội nón khi họ cầu nguyện.) Đàn ông tôn quý Đầu của người (là Đấng Christ) bằng cách để đầu trần, trong lúc đó đàn bà tôn trọng người làm đầu của mình (đàn ông) bằng cách trùm đầu lại. Người nữ bày tỏ sự thuận phục đối với cả Đức Chúa Trời và người đàn ông.

Phụ nữ Cô-rinh-tô không trùm đầu trong buổi nhóm thực sự đã tự đặt mình vào địa vị thấp hèn của các kỹ nữ miếu thần. Kỹ nữ cắt tóc rất ngắn và không dùng khăn trùm đầu giữa hội chúng. Kiểu tóc và cung cách của họ thông báo cho người khác biết họ là gì và đang dâng những gì. Phao-lô viết, “Nếu chị em không trùm đầu, thì tại sao không cắt tóc đi?”

Trong luật pháp Do Thái, một phụ nữ phạm tội ngoại tình bị người ta cho cắt ngắn tóc nàng (Dan 5:11-31). Phao-lô dùng hai chữ khác nhau trong (ICo 11:5-6): cạo có nghĩa tất cả tóc trên đầu được cạo sạch; hót có nghĩa “cắt ngắn”. Một trong hai điều cũng là nỗi nhục nhã đối với phụ nữ.

Cả đàn ông lẫn đàn bà đều được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời để làm vinh hiển Đức Chúa Trời; nhưng vì người nữ được dựng nên từ người nam (Sa 2:18-25), nàng cũng là “sự vinh hiển của người nam”. Người nữ làm vinh hiển Đức Chúa Trời và đem sự vinh hiển đến cho người nam qua việc thuận phục thứ bậc của Đức Chúa Trời và trùm kín đầu nàng trong giờ thờ phượng của hội chúng. Do đó, Phao-lô kết hợp cả phong tục địa phương lẫn chân lý Kinh Thánh lại với nhau, điều này chỉ rõ điều kia.

Sự tạo dựng (11:8-12). Chúng ta đã đề cập cách tóm tắt chân lý này. Thứ tự của Đức Chúa Trời dựa trên việc người nam được tạo dựng trước tiên (ITi 2:13), và người nữ được dựng nên vì người nam. Hơn nữa, ưu tiên không hàm chứa sự thấp kém hơn; vì Phao-lô viết rõ trong (ICo 11:11-12) rằng có sự chung phần cũng như sự đứng đầu trong công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời. Người nam và người nữ là một thể thiêng liêng trong Chúa (Ga 3:28) và một người không thể không cần đến người khác. Ngoài ra, có thể người nữ ra từ người nam trong buổi sáng thế nhưng hiện nay chính người nam được sanh ra bởi người nữ. Người nam và người nữ thuộc về nhau và cần đến nhau.

Tại sao Phao-lô lưu ý đến các thiên sứ trong c. 10? Ông đang lập luận từ những sự kiện về công cuộc sáng tạo, và các thiên sứ là một phần trong công cuộc sáng tạo đó. Các thiên sứ cũng biết địa vị của họ và bày tỏ lòng suy tôn Đức Chúa Trời khi thờ lạy Ngài, vì họ che mặt (Es 6:2). Sau hết, ở mức độ đặc biệt nào đó, các thiên sứ cùng dự phần trong sự thờ phượng chung của Hội Thánh và học biết qua Hội Thánh (Eph 3:10 IPhi 1:12). Sự thờ phượng chung là việc nghiêm túc, vì các thiên sứ đang hiện diện; và chúng ta phải cư xử như thể đang có mặt tại thiên đàng.

Lễ tự nhiên (ICo 11:13-15). Nhìn chung, theo lễ tự nhiên người nữ để tóc dài và người nam cắt tóc ngắn. Người La Mã, người Hy Lạp và người Do Thái (ngoại trừ người Na-xi-rê) thích làm theo phong tục này hơn. Trong Thánh Kinh không có nơi nào dạy chúng ta nên để tóc dài bao nhiêu. Kinh Thánh chỉ nói rằng phải có sự khác biệt đáng kể giữa độ dài của tóc người nam và nữ để không xảy ra sự lầm lẫn về giới tính. (Nguyên tắc này phá bỏ cái gọi là những kiểu tóc “cả nam lẫn nữ”). Thật đáng xấu hổ cho một người đàn ông trông giống như phụ nữ hoặc phụ nữ giống như đàn ông.

Đầu tóc dài của phụ nữ là vinh hiển của người, vì nó được ban cho người “dường như khăn trùm đầu vậy” (dịch theo nghĩa đen). Nói cách khác, nếu tập quán địa phương không bắt buộc trùm đầu, đầu tóc dài của phụ nữ là vật che phủ đầu nàng. Tôi không nghĩ Phao-lô có ý muốn tất cả phụ nữ ở mọi nền văn hoá phải mang khăn trùm đầu; nhưng ông mong mỗi họ dùng tóc dài của mình để che phủ đầu mình và biểu thị cho lòng thuận phục trật tự của Đức Chúa Trời. Đây là điều mọi phụ nữ có thể thực hiện.

Trong chức vụ tại nhiều nơi trên thế giới, tôi đã thấy nguyên tắc căn bản của quyền đứng đầu áp dụng cho mọi nền văn hoá; nhưng cách thể hiện từ nơi này đến nơi kia có khác nhau. Điều quan trọng đó là lòng thuận phục Chúa và hành động công khai vâng theo thứ bậc của Đức Chúa Trời.

2. Sự ích kỷ tại “Các Bữa Tiệc Thân Ái” (ICo 11:17-22)

Từ lúc buổi ban đầu của Hội Thánh, các tín hữu có thói quen ăn chung bữa với nhau (Cong 2:42,46). Đó là cơ hội thông công và chia sẻ với những người ít có đặc ân hơn. Điều rõ ràng là cao điểm của bữa ăn này là lễ Tiệc Thánh của Chúa. Họ gọi bữa ăn này là “Tiệc Thân Ái” vì điểm nhấn mạnh chính yếu là bày tỏ lòng yêu thương của các thánh đồ qua việc chia sẻ bữa ăn cho nhau.

“Tiệc A-ga-pê” (Trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “yêu thương”) là một phần trong sự thờ phượng tại Cô-rinh-tô, nhưng sự lạm dụng đã len lỏi vào. Kết quả các bữa tiệc thân ái đem lại sự nguy hại hơn là tốt đẹp cho Hội Thánh. Trước hết có nhiều nhóm khác nhau trong Hội Thánh và người ta ngồi ăn với “nhóm” của họ thay vì thông công với toàn thể Hội Thánh. Trong lúc lên án thói vị kỷ này, Phao-lô có cái nhìn thật tích cực về những hậu quả: Ít ra Đức Chúa Trời cũng dùng điều này để cho thấy ai là Cơ Đốc nhân thật.

Một điểm sai trái khác là thói vị kỷ: Người giàu mang nhiều thức ăn cho riêng mình trong lúc các thành viên nghèo bị bỏ đói. Ý nghĩa ban đầu của “bữa tiệc A-ga-pê” là chia sẻ cho người khác trong tình yêu thương, nhưng người ta đã đánh mất ý tưởng tốt đẹp đó. Thậm chí một số con cái Chúa còn say sưa nữa. Có khả năng “bữa tiệc thân ái” hằng tuần là bữa ăn tươm tất duy nhất mà các tín hữu nghèo khó đều đặn có được vì bị khinh miệt bởi các thành viên giàu có họ không những bị đói bụng nhưng lòng tự trọng còn bị thương tổn.

Dĩ nhiên, sự phân rẽ trong bữa ăn chỉ là bằng chứng của những nan đề sâu xa hơn trong Hội Thánh. Tín hữu Cô-rinh-tô nghĩ rằng họ là những con cái Chúa trưởng thành, trong khi thực tế họ chỉ là những trẻ con non nớt. Phao-lô không gợi ý họ bỏ bữa tiệc nhưng tốt hơn họ giữ lại ý nghĩa đúng đắn của nó. “Hãy để người giàu ăn uống tại nhà riêng nếu họ đói. Khi bạn đối xử tệ với những người kém may mắn hơn, bạn đang xem thường Hội Thánh!” Đáng lẽ ra “bữa tiệc thân ái” là dịp tiện để gây dựng, nhưng họ đã dùng bữa tiệc ấy làm cơ gây xấu hổ.

Tôi nhớ một biên cố tại buổi pic-nic của Trường Chúa Nhật lúc tôi còn thiếu niên. Người quản trò đưa ra trò chơi tiếp sức bao gồm nhiều người đấu lưng ném trứng cho nhau trong khi

đi ngược chiều nhau càng lúc càng xa dần. Dĩ nhiên, đội hình càng đi xa nhau, người tham gia cuộc chơi càng phải ném trứng khó khăn hơn, kết quả rất vui nhộn.

Tuy nhiên, số ít chúng tôi để ý đến hai học sinh lớp Trường Chúa Nhật nhìn các quả trứng đầy thềm thường. Chúng xuất thân từ gia đình nghèo có thể hiếm khi được ăn trứng vì không có đủ tiền để mua. Một bé gái chạy đến với người phụ nữ hướng dẫn trò chơi và hỏi, “Nếu có quả trứng nào còn lại, anh cháu và cháu có thể đem về nhà được không?” Một cách khôn ngoan, người phụ nữ ấy dừng trò chơi trước khi kết thúc, thưởng cho người thắng giải và trao tất cả số trứng cho hai em nhỏ. Bà ta biết rằng thật sai sót cho các thánh đồ vui chơi đem lại tổn kém cho người khác.

Một bữa tiệc rượu không phải là cách tốt nhất để chuẩn bị cho bữa Tiệc Yêu Thương Của Chúa. Khinh miệt người khác chắc chắn không phải là cách nhớ đến Đấng Cứu chuộc đã chết thay cho tất cả tội nhân, cả giàu lẫn nghèo. Thật quan trọng làm sao khi chúng ta sửa soạn lòng mình lúc đến dự Tiệc Yêu Thương của Chúa!

3. Những lạm dụng tại bữa Tiệc Thánh (ICo 11:23-34)

Các Hội Thánh Tin Lành nhận ra hai mệnh lệnh Chúa Giê-xu Christ truyền cho con dân của Ngài noi theo: đó là phép báp-tem và lễ Tiệc Thánh. (lễ Tiệc Thánh cũng còn được gọi là lễ Hiệp Thông chép trong ICo 10:16, và lễ Bẻ Bánh có nghĩa “sự tạ ơn”). Chúa Giê-xu Christ cầm chén và bánh - thành phần của một bữa ăn thông thường thời ấy - và biến nó thành một từng trải thuộc linh đầy đủ ý nghĩa cho các môn đệ. Tuy nhiên, giá trị của kinh nghiệm tùy thuộc vào thái độ của tấm lòng người dự; và đây là nan đề tại Hội Thánh Cô-rinh-tô.

Thật hết sức nghiêm trọng khi đến dự Tiệc Hiệp Thông với tấm lòng không chuẩn bị. Cũng là việc nguy hiểm khi nhận Tiệc Thánh cách không kính kiềng. Vì tín hữu Cô-rinh-tô đang phạm tội trong việc cử hành lễ Tiệc Thánh, nên Đức Chúa Trời đã kỷ luật họ. “Ấy vì có đó mà trong anh em có nhiều kẻ tật nguyên, đau ốm và có lắm kẻ ngủ (đã chết)” (ICo 11:30).

Lễ Tiệc Thánh cho chúng ta dịp tiện lớn lên trong đời sống tâm linh và nhận được ơn phước thuộc linh nếu chúng ta tham dự với thái độ đúng đắn. Thế thì chúng ta phải làm gì để lễ Tiệc Thánh mang lại phước hạnh chứ không phải quả phạt?

Trước tiên, chúng ta nên nhìn lại (ICo 11:23-26a). Bánh bẻ ra nhắc chúng ta nhớ lại thân của Đấng Christ bị tan nát vì chúng ta; chén nhắc chúng ta nhớ đến huyết Ngài đã đổ ra. Đó là điểm nổi bật Chúa Giê-xu muốn kẻ theo Ngài nhớ đến sự chết của Ngài. Hầu hết chúng ta cố gắng quên cái chết của những người chúng ta yêu thương, nhưng Chúa Giê-xu muốn chúng ta nhớ sự chết của Ngài. Tại sao như vậy? Bởi vì mọi điều chúng ta có trong danh phận Cơ Đốc nhân đều nằm trong cái chết ấy.

Chúng ta phải nhớ rằng Ngài đã chết, vì đây là một phần trong sứ điệp của Phúc Âm: “Đấng Christ đã chết..và đã bị chôn” (ICo 15:3-4). Không phải cuộc sống của Chúa, hay lời giảng dạy cứu được tội nhân hư mất - bèn là sự chết của Ngài. Vì vậy, chúng ta cũng nhớ tại sao Ngài chịu chết: Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta; Ngài là Đấng gánh thay tội lỗi chúng ta (Es 53:6 IPhi 2:24), Ngài đã trả món nợ chúng ta không thể trả.

Chúng ta cũng nên nhớ cách Ngài chịu chết: khiêm nhường, phó mình, bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta (Ro 5:8). Ngài giao thân thể Ngài vào tay kẻ độc ác và mang trên thân thể Ngài mọi tội lỗi của thế gian.

Tuy nhiên, điều “ghi nhớ” này không chỉ là sự gợi nhớ về những biến cố trong lịch sử. Đó là một phần trong những thực tế thuộc linh. Tại bữa Tiệc Yêu Thương của Chúa chúng ta

không đi quanh và chiêm ngưỡng một tượng đài. Chúng ta có sự tương giao với một Đấng Christ sống khi tấm lòng chúng ta mở ra bằng đức tin.

Thứ hai, chúng ta nên nhìn về phía trước (11:26a). Chúng ta làm theo lễ Tiệc Thánh “cho đến lúc Ngài đến”. Sự trở lại của Chúa Giê-xu Christ là hy vọng phước hạnh của Hội Thánh và cá nhân con cái Ngài. Chúa Giê-xu không chỉ chết vì tội chúng ta, Ngài còn sống lại và thăng thiên về Trời; và một ngày kia Ngài sẽ tái lâm để đưa chúng ta về trong nước vinh quang của Ngài trong thiên đàng. Ngày nay, chúng ta chưa biết hết tương lai; nhưng khi thấy Ngài, ” chúng ta sẽ giống như Ngài” (IGi 3:2).

Thứ ba, chúng ta nên nhìn lại lòng mình (11:27-28,31-32). Phao-lô không nói rằng chúng ta phải xứng đáng mới dự lễ Tiệc Thánh, nhưng ông chỉ nói rằng chúng ta phải tham dự một cách xứng đáng. Tại một lễ Hiệp Thông ở Tô Cách Lan Anh quốc, vị mục sư để ý có một phụ nữ trong hội chúng không chịu nhận bánh và chén từ tay các trưởng lão, nhưng thay vào đó bà ngồi xuống và khóc. Vị mục sư rời bàn Tiệc Thánh tiến đến bên bà và nói, “Hỡi bạn thân mến, hãy nhận lấy bánh và chén, điều này được làm ra cho kẻ có tội!”. Quả thật, đúng như vậy; nhưng tội nhân được cứu bởi ân điển của Đức Chúa Trời không được dự lễ Tiệc Thánh cách không xứng đáng.

Nếu chúng ta tham dự lễ Tiệc Thánh một cách xứng đáng, chúng ta phải xem xét lòng mình, lên án tội lỗi mình và xưng ra trước mặt Đức Chúa Trời. Dự lễ Tiệc Thánh với lòng còn mang đầy tội lỗi chưa được xưng ra là mắc tội với thân và huyết của Đấng Christ, vì đó là tội đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Nếu chúng ta không xét đoán tội lỗi của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ xét đoán chúng ta và quở phạt chúng ta cho đến khi chúng ta chịu xưng ra và từ bỏ tội lỗi của mình.

Tín hữu Cô-rinh-tô lơ đi việc xét lòng của họ, nhưng họ là những chuyên gia xét đoán người khác. Khi Hội Thánh nhóm họp chung với nhau, chúng ta nên cẩn thận đừng trở nên “Những thám tử tôn giáo” xem xét người khác, nhưng không biết được tội của mình. Nếu chúng ta ăn uống cách không xứng đáng, chúng ta ăn uống sự xét đoán (quở phạt) cho chính chúng ta, và đó không phải là điều nhẹ nhàng.

Quở phạt là cách đối xử yêu thương của Đức Chúa Trời đối với con trai con gái Ngài để khích lệ họ lớn lên (He 12:1-11). Không phải là quan tòa tuyên án tội phạm, nhưng là người Cha yêu thương trách phạt những con cái bất tuân (và có thể cứng lòng nữa). Quở phạt chúng minh lòng yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, và nếu chúng ta cộng tác với Ngài, quở phạt có thể hoàn thiện sự sống của Đức Chúa Trời trong chúng ta.

Sau cùng, chúng ta nên nhìn chung quanh (11:33-34). Chúng ta không nên nhìn quanh để phê phán anh em khác, nhưng để phân biệt thân Chúa (c. 29). Có thể điều này mang ý nghĩa song đôi: chúng ta nên phân biệt thân Chúa không những qua bánh, nhưng còn qua Hội Thánh chung quanh chúng ta - vì Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ. “Vì chỉ có một cái bánh, chúng ta dầu nhiều cũng chỉ một thân thể” (ICo 10:17). Lễ Tiệc Thánh phải là một minh chứng cho sự hiệp một của Hội Thánh - nhưng tại Hội Thánh Cô-rinh-tô có ít sự hiệp một. Thực ra, việc họ kỷ niệm Bữa Tiệc Yêu Thương của Chúa chỉ nói lên sự chia rẽ của họ.

Tiệc Thánh là bữa ăn gia đình, và Chủ của gia đình ao ước các con cái yêu thương lẫn nhau và chăm sóc cho nhau. Một con cái thật của Chúa không thể gần gũi với Chúa đồng thời lại chia rẽ với anh em của mình. Làm sao chúng ta có thể nhớ sự chết của Chúa mà không yêu thương lẫn nhau được? “Hỡi kẻ rất yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải yêu nhau” (IGi 4:11).

Mọi người dự Tiệc Thánh đều phải là Cơ Đốc nhân thật. Một Cơ Đốc nhân thật cũng không nên dự tiệc thánh nếu lòng người ấy có điều sai phạm với Đức Chúa Trời và với anh em mình. Đây là lý do tại sao nhiều Hội Thánh dành thời gian chuẩn bị tâm lòng trước khi dự tiệc thánh, kéo e ai trong số người dự tiệc tự chuốc lấy sự quở phạt. Tôi nhớ lại một con cái Chúa trong Hội Thánh nọ đến gặp tôi và tâm sự về nỗi thất bại cá nhân không những làm cho tinh thần anh ta đau đớn, nhưng còn bị người khác “bêu riếu” và trách mắng anh ta cùng Hội Thánh.

Anh ta hỏi, “Tôi có thể làm gì để sửa chữa chữa sai phạm này?”, tôi tin rằng anh ta thật đã lên án tội lỗi và xưng ra. Tôi nhắc anh ta rằng tuần đến chúng tôi sẽ dự Tiệc Thánh, và gợi ý với anh ta hãy cầu xin Chúa hướng dẫn. Vào buổi tối lễ Tiệc Thánh, Tôi bắt đầu giờ nhóm như cách tôi đã làm trước đó. Tôi hỏi, “Trong quý vị ở đây có ai có vấn đề gì muốn chia sẻ với Hội Thánh?”, và người bạn đã ăn năn của tôi đứng dậy tiến về phía trước gặp tôi tại bàn Tiệc Thánh. Một cách yên lặng và ngắn gọn, anh ta thừa nhận rằng mình đã phạm tội và xin Hội Thánh tha thứ. Chúng tôi cảm nhận một làn sóng yêu thương của Thánh Linh tuôn tràn trong hội chúng và mọi người bắt đầu khóc lớn. Tại buổi lễ Tiệc Thánh ấy, chúng tôi thật sự nhận biết thân của Chúa.

Lễ Hiệp thông không nên là thời giờ “mở xẻ thuộc linh” và buồn bã, mặc dù sự xưng nhận tội lỗi là quan trọng. Nên là thời giờ cảm tạ và vui mừng mong được nhìn thấy Chúa! Chúa Giê-xu tạ ơn, mặc dù Ngài sắp chịu đau đớn và chết. Chúng ta cũng hãy dâng lời tạ ơn.

10. HÃY KHÔN NGOAN VỀ THÂN THỂ ĐÁNG CHRIST (ICo 12:1-13:13)

Một trong những dấu hiệu của một đời sống trưởng thành đó là sự hiểu biết và đánh giá cao thân thể của mình. Có sự song song trong đời sống thuộc linh: Khi trưởng thành trong Đấng Christ, chúng ta có được hiểu biết tốt hơn về Hội Thánh, thân thể của Đấng Christ. Trong những năm gần đây người ta coi trọng “sự sống thân thể” là điều tốt. Nó giúp chống lại tư tưởng sai lầm coi trọng “cách sống Cơ Đốc riêng tư” có thể dẫn đến sự cách ly khỏi Hội Thánh.

Dĩ nhiên, hình ảnh “thân thể” không phải là hình ảnh duy nhất Phao-lô dùng trong việc tranh luận với Hội Thánh, và chúng ta nên thận trọng đừng đưa nó đi quá xa. Hội Thánh còn là một gia đình, một đội quân, một đền thờ, và là cô dâu nữa; mỗi hình ảnh đều có những bài học dạy dỗ chúng ta. Tuy nhiên, trong ba bức thư của Phao-lô, ông nhấn mạnh đến Hội Thánh như là một thân thể; và trong mỗi phân đoạn này, ông đưa ra ba chân lý quan trọng giống nhau: sự hiệp một, sự ban cho khác nhau và sự trưởng thành.

Sự hiệp một : ICo 12:1-13 Ro 12:1-5 Eph 4:1-6

Sự ban cho khác nhau : ICo 12:14-31 Ro 12:6-8 Eph 4:7-12

Sự trưởng thành : ICo 13:1-13 Ro 12:9-21 Eph 4:13-16

Không thể nào bàn luận về thân thể mà không bàn về chức vụ của Đức Thánh Linh. Chính Đức Thánh Linh sanh ra thân thể trong ngày lễ Ngũ Tuần và là Đấng thi hành chức vụ trong và qua thân thể. Thật đáng tiếc, con cái Chúa trong Hội Thánh Cô-rinh-tô làm buồn lòng Đức Thánh Linh trong việc sử dụng các ơn tứ thuộc linh theo cách trần tục. Họ giống như trẻ con nghịch đồ chơi thay vì trở thành người lớn nắm giữ những dụng cụ có giá trị, họ cần phải trưởng thành.

1. Sự hiệp một: Ơn tứ của Thánh Linh (ICo 12:1-13)

Vì có sự phân rẽ trong Hội Thánh Cô-rinh-tô, Phao-lô bắt đầu bằng lời nhấn mạnh về sự hiệp một của Hội Thánh. Người đưa ra bốn mối ràng buộc kỳ diệu trong sự hiệp một thiêng liêng.

Chúng ta xưng tội cùng một Chúa (ICo 12:1-3). Phao-lô đối chiếu nét tương phản giữa từng trải của họ trong khi còn cách xa không biết chân lý với kinh nghiệm hiện tại là Cơ Đốc nhân. Họ đã thờ lạy thần tượng hư không, nhưng bây giờ họ thuộc về Đức Chúa Trời hằng sống. Hình tượng không bao giờ nói chuyện với họ, nhưng Đức Chúa Trời trò chuyện với họ qua Đức Thánh Linh, và Ngài cũng trò chuyện qua họ trong ơn tứ nói tiên tri. Khi còn ở tình trạng hư mất, họ thuộc dưới quyền sai khiến của ma quỷ (10:20) và bị dẫn đi lạc đường ("lạc lạc", c.2). Nhưng bây giờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời sống trong họ và điều hướng họ.

Chỉ bởi sự cảm động của Đức Thánh Linh con người mới có thể thật lòng thừa rằng, "Chúa Giê-xu là Chúa." Một tội nhân nhạo báng có thể nói bằng lời nhưng không thật sự xưng nhận. (Có lẽ Phao-lô đang ám chỉ đến những điều họ đã nói khi bị ma quỷ ảnh hưởng trước khi trở lại đạo). Thật là quan trọng khi biết rằng người tin Chúa luôn luôn tự chế khi Đức Thánh Linh đang hành động (14:32) bởi vì Chúa Giê-xu Christ là Chúa đang tể trị. Bất cứ điều gì gọi là "hành động bày tỏ của Thánh Linh" mà cướp đi sự tự chủ khỏi con người đều chẳng thuộc về Đức Chúa Trời; vì "trái của Thánh Linh là...sự tiết độ" (Ga 5:22-23).

Nếu Chúa Giê-xu Christ thực sự là Chúa trong đời sống chúng ta, thì phải có sự hiệp một trong Hội Thánh. Sự chia rẽ và bất hoà giữa vòng con dân Đức Chúa Trời chỉ làm suy yếu lời chứng về sự hiệp một của họ đối với thế gian hư mất (Gi 17:20-21).

Chúng ta tùy thuộc vào cùng một Đức Chúa Trời (ICo 12:4-6). Có một ý niệm chính về Ba Ngôi ở đây: "Một Thánh Linh...Một Chúa...Một Đức Chúa Trời". Có thể cá nhân chúng ta có những ơn tứ khác nhau, chức vụ khác nhau, và cách làm việc khác nhau nhưng "vì chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài" (Phi 2:13). Nguồn của ơn tứ là Đức Chúa Trời; phạm vi điều hành ơn tứ đến từ Đức Chúa Trời. Vậy thì tại sao lại tôn vinh con người? Tại sao tranh cạnh nhau?

Chúng ta hầu việc cho cùng một thân thể (ICo 12:7-11). Ơn tứ được ban cho để làm ích lợi toàn Hội Thánh. Chúng không dành cho niềm vui cá nhân, nhưng dành cho mọi người. Tín hữu Cô-rinh-tô đặc biệt cần đến lời nhắc nhở này, vì họ đang dùng các ân tứ thuộc linh cách vị kỷ nhằm tự tôn vinh mình và không làm phát triển Hội Thánh. Khi nhận lãnh ân tứ với lòng khiêm nhường, chúng ta sẽ sử dụng những ân tứ ấy để thúc đẩy sự hoà thuận, và điều này gây dựng toàn Hội Thánh.

Các ân tứ khác nhau được nêu ra trong chương 12:8-10 và (ICo 12:28) và cũng được nhắc đến trong thư Ro 12:6-8 và Eph 4:11. Khi nối kết các bản liệt kê này lại với nhau, bạn sẽ có được 19 ân tứ và chức vụ khác nhau. Vì bản liệt kê trong thư Rô-ma không nhất quán với bản liệt kê trong thư Cô-rinh-tô, cho nên chúng ta có thể cho rằng Phao-lô không giải thích tường tận chủ đề trong từng phân đoạn. Trong khi các ân tứ ghi lại trong Thánh Kinh phù hợp cho chức vụ của Hội Thánh, thì Đức Chúa Trời không bị giới hạn đối với những ân tứ này. Ngài có thể ban cho những ân tứ khác khi Ngài đẹp lòng.

Chúng ta đã luận về chức vụ làm sứ đồ (ICo 9:1-6). Tiên tri là người phát ngôn của Đức Chúa Trời nhận sứ điệp trực tiếp nơi Đức Chúa Trời thông qua Đức Thánh Linh. Chức vụ của họ là khuyên bảo, khích lệ, và yên ủi (14:3). Những người nghe sẽ dò xét sứ điệp của họ để biết các sứ điệp ấy có thật sự đến từ Đức Chúa Trời không (14:29 ITe 5:19-21). Eph 4:11-12 cho thấy rõ rằng chức vụ sứ đồ và tiên tri làm việc cùng nhau để lập nền Hội Thánh, và có

thể chúng ta cho rằng họ không còn cần đến nhau nữa một khi nền móng của Hội Thánh đã hoàn tất.

Giáo sư (cũng gọi là thầy dạy đạo) hướng dẫn những người tin đạo hiểu biết lẽ đạo về nếp sống Cơ Đốc. Họ dùng lời Thánh Kinh và những lời dạy của sứ đồ để dạy dỗ. Không giống người nói tiên tri, họ không nhận sứ điệp trực tiếp nơi Đức Thánh Linh, mặc dầu Đức Thánh Linh vừa giúp họ trong việc giảng dạy. Gia 3:1 cho biết rằng đây là sự kêu gọi quan trọng. Người giảng Phúc Âm tập trung chia sẻ tin mừng cứu rỗi cho tội nhân hư mất. Mọi người hầu việc Chúa nên làm việc như người giảng Phúc Âm (II Ti 4:5) và chinh phục linh hồn tội nhân, nhưng có một số người được ơn kêu gọi đặc biệt cho công tác rao giảng.

Trong Hội Thánh đầu tiên, phép lạ là một phần trong những phẩm chất của người hầu việc Đức Chúa Trời (He 2:1-4). Thực ra, phép lạ, ơn chữa bệnh, và nói tiếng lạ tất cả thuộc về những điều mà các nhà giải kinh gọi là “Những ân tứ dấu lạ” và ở khía cạnh nào đó chúng thuộc về thời non trẻ của Hội Thánh. Sách Công-vụ, cũng như lịch sử Hội Thánh, cho thấy rằng các ân tứ màu nhiệm đã hoàn tất.

Ơn giúp đỡ và lãnh đạo có liên quan đến sự phục vụ người khác và hướng dẫn Hội Thánh. Không có lãnh đạo thuộc linh Hội Thánh sẽ không vững vàng. Ơn tứ chức vụ (Ro 12:7) và cai trị thuộc về cùng một loại này. Trong ba nơi hầu việc Chúa của tôi, tôi biết ơn những người có ân tứ giúp đỡ và lãnh đạo.

Có một vài “ân tứ về lời nói”: nói tiếng lạ và thông giải tiếng lạ (chúng ta sẽ bàn thêm về vấn đề này ở chương sau), lời nói khôn ngoan và lời nói tri thức (khả năng hiểu và áp dụng chân lý của Đức Chúa Trời cho từng hoàn cảnh cụ thể), sự thúc giục (khích lệ, quở trách nếu cần thiết)

Ban cho và bày tỏ lòng thương xót liên quan đến việc chia sẻ vật chất cho người có nhu cầu, cũng như giúp đỡ các tội tớ của Đức Chúa Trời trong chức vụ. Ân tứ đức tin có liên quan đến việc tin cậy Đức Chúa Trời về mọi điều Ngài muốn hoàn thành trong sứ mạng của Hội Thánh mà Ngài dẫn dắt và chu cấp. Ân tứ phân biệt các thần thật là quan trọng trong Hội Thánh đầu tiên vì qui Sa-tan ra sức giả mạo công việc và lời của Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Thánh Linh dùng lời Thánh Kinh đã được viết ra để chúng ta phân biệt (IGi 2:18-24 4:1-6). Vì không có tiên tri nào trong Hội Thánh ngày nay, chúng ta không cần băn khoăn những tiên tri giả; nhưng chúng ta phải coi chừng các giáo sư giả (I Phi 2:1).

Một số nhà nghiên cứu đã phân loại các ân tứ khác nhau như ân tứ nói, ân tứ dấu lạ, ân tứ phục vụ. Tuy nhiên, chúng ta không nên quá say sưa bởi các ân tứ cá nhân đến nỗi quên mất lý do chính yếu tại sao Phao-lô liệt kê chúng nhằm nhắc nhở chúng ta rằng các ân tứ hiệp một chúng ta lại trong các chức vụ đối với một thân. Đức Thánh Linh ban tặng những ân tứ này “theo ý Ngài muốn” (ICo 12:11), không như chúng ta muốn. Chẳng có Cơ Đốc nhân nào có quyền phàn nàn về những ân tứ của họ nhận được, cũng không tín hữu nào được kiêu ngạo về các ân tứ của họ. Chúng ta là nhiều chi thể trong một thân, phải chăm sóc lẫn nhau.

Chúng ta đã từng trải cùng một Phép Báp Têm (12:12-13). Thật đáng tiếc thuật ngữ “báp-tem của Thánh Linh” đã bị tách rời ra khỏi nguyên nghĩa trong Tân Ước. Đức Chúa Trời đã phán với chúng ta bằng lời Thánh Linh ban cho mà chúng ta không được nhầm lẫn (ICo 2:12-13). Phép báp-tem của Thánh Linh xảy ra lúc trở lại đạo khi Đức Thánh Linh ngự vào lòng tội nhân tiếp nhận Chúa, ban cho người ấy đời sống mới, và khiến thân thể người ấy thành đền thờ của Đức Chúa Trời. Mọi tín hữu đều kinh nghiệm phép báp-tem này một-lần-đủ-cả (12:13). Không có nơi nào trong Thánh Kinh đòi hỏi chúng ta tìm kiếm phép báp-tem này, vì chúng ta đã kinh nghiệm và không cần phải làm lại.

Sự “đầy đầy Thánh Linh” (Eph 5:18) có liên quan đến quyền tể trị của Thánh Linh trong đời sống chúng ta. (Trong Kinh Thánh, được điều gì đầy đầy có nghĩa “được điều đó điều khiển chi phối”). Chúa truyền lệnh chúng ta phải được đầy đầy Thánh Linh, và chúng ta có thể nhận được nếu thành tâm tuân phục Đấng Christ và cầu xin Ngài đổ đầy Đức Thánh Linh. Đây là một từng trải được lặp lại, vì chúng ta thường xuyên cần phải đầy đầy năng quyền Thánh Linh nếu phải làm sáng danh Đấng Christ. Được báp-tem bởi Thánh Linh có nghĩa chúng ta thuộc về thân thể Đấng Christ. Được đầy đầy Thánh Linh có nghĩa thân thể chúng ta thuộc về Đấng Christ.

Bằng chứng báp-tem của Thánh Linh lúc trở lại đạo là lời chứng có Thánh Linh ngự bên trong (Ro 8:14-16). Đó không phải là “nói tiếng lạ”. Tất cả tín hữu tại Hội Thánh Cô-rinh-tô đã được báp-tem bởi Thánh Linh, nhưng không phải tất cả họ đều nói tiếng lạ (ICo 12:30). Các bằng chứng của sự đầy đầy Thánh Linh là: quyền năng làm chứng (Cong 1:8), sự vui mừng và thuận phục (Eph 5:19), giống như Đấng Christ (Ga 5:22-26), và lớn lên trong sự thông biết lời Chúa (Gi 16:12-15).

Vì chúng ta nhận được ân tứ Thánh Linh lúc tin nhận Chúa, cho nên tất cả chúng ta là chi thể trong thân Đấng Christ. Chung tộc, giai cấp xã hội, giàu sang, hoặc ngay cả giới tính (Ga 3:28) không phải là những thuận lợi cũng chẳng phải bất lợi khi chúng ta thờ phượng và hầu việc Chúa.

2. Các sự ban cho khác nhau: Các ân tứ Thánh Linh (ICo 12:14-31)

Sự hiệp một không có các sự ban cho khác nhau sẽ sinh ra sự đồng nhất đơn điệu, và đồng nhất có khuynh hướng sinh ra sự chết. Sự sống là sự cân bằng giữa hiệp một và phong phú đa dạng. Khi thân thể con người chết đi, các” hệ thống” của nó dừng lại và mọi bộ phận trở thành giống nhau. Dĩ nhiên, cuối cùng chính thân thể ấy trở thành tro bụi.

Điều này giúp lý giải tại sao một số Hội Thánh (và các tổ chức Cơ Đốc khác) đã suy yếu và tàn lụi: không có đầy đủ sự phong phú đa dạng để khỏi làm cho sự hiệp một trở thành đơn điệu. Tiến sĩ Vance Havner đã diễn đạt điều đó, “Trước tiên có một con người, kế đến một phong trào, rồi máy móc và một đài kỷ niệm”. Nhiều chức vụ bắt đầu như sự phản kháng chống lại “chính thống chết” tự nó sẽ chết, vì trong nỗi khát khao gìn giữ sự trong sạch và sâu sắc của giáo lý, chúng dập tắt sức sáng tạo và những ý tưởng mới.

Tuy nhiên, nếu không kiểm soát các sự ban cho khác nhau, nó có thể huỷ hoại sự hiệp một; và lúc đó bạn sẽ lâm vào cảnh rối loạn. Chúng ta sẽ tìm thấy trong chương 13 chính sự trưởng thành sẽ tạo thế cân bằng giữa sự thuần nhất và đa dạng. Mỗi căng thẳng trong thân thể Đấng Christ giữa các chi thể với toàn thân chỉ có thể giải quyết được bằng sự trưởng thành.

Dùng thân thể con người làm hình ảnh minh họa, Phao-lô giải thích ba sự kiện quan trọng về sự ban cho khác nhau trong thân thể Đấng Christ. Tại sao có nhiều chi thể khác nhau?

Thân thể cần nhiều chức năng khác nhau nếu nó sống động, phát triển và phục vụ (ICo 12:14-20). Không nên có chi thể nào tự so sánh hoặc đối chiếu mình với bất kỳ chi thể nào khác, vì mỗi chi thể đều khác nhau và chi thể nào cũng quan trọng cả. Giả sử có thể tập đi bằng đôi tay, nhưng tôi thích dùng chân hơn, cho dù tôi chưa biết đánh máy hoặc ăn bằng chân. Lỗi tai không thể nhìn thấy và mắt không nghe được, tuy vậy mỗi cơ phận đều có nhiệm vụ quan trọng. Bạn có bao giờ cố tìm cách ngửi bằng lỗ tai chưa?

Ngày nay đối với một số người, họ có xu hướng thổi phồng các ân tứ “gây xúc động”. Một số tín hữu cảm thấy quá tội lỗi vì họ sở hữu các ân tứ mà không được mọi người chú ý. Phao-

lô đã phản đối và bác bỏ thái độ ấy trong phân đoạn này. Các sự ban cho khác nhau không nói lên sự thấp kém hơn. Có phải chúng ta tin rằng Đấng Toàn Năng sai lầm khi Ngài ban cho các ân tứ?

Các bộ phận thúc đẩy sự liên kết khi thấy rằng chúng cần đến nhau (12:21-26). Tính đa dạng trong thân thể là bằng chứng về sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Mỗi bộ phận đều cần đến các bộ phận khác, và không có bộ phận nào có thể sống độc lập được. Khi nào có bộ phận sống độc lập, lúc ấy bạn có nguy cơ dẫn đến bệnh tật và thậm chí tử vong nữa. Trong thân thể mạnh lành, các bộ phận khác nhau kết hợp và bù đắp cho nhau khi có vấn đề xảy ra. Ngay lúc một bộ phận nào đó nói với bộ phận khác, "Tôi không cần đến anh!" thì nó bắt đầu suy yếu và chết và gây rắc rối cho toàn thân thể.

Một truyền đạo nổi tiếng giảng dạy tại một hội đồng bồi linh mục sư truyền đạo, ông ta để thì giờ trước và sau giờ nhóm để bắt tay các vị mục sư và chuyện trò với họ. Một người bạn hỏi ông ta, "Tại sao lại dành thời gian cho một nhóm người có thể ông chẳng bao giờ gặp lại?" Nhà truyền đạo nổi tiếng thế giới mỉm cười nói, "Ồ, tôi có thể ở chỗ tôi đang ở vì có họ! Dầu vậy, nếu tôi không cần họ lúc đi lên, có thể tôi cần họ trên đường đi xuống!" Chẳng có người hầu việc Chúa nào có thể nói với người khác rằng, "Chức vụ của tôi hanh thông mà không cần đến bạn!"

Có thể Phao-lô muốn nói đến những bộ phận riêng biệt trong (ICo 12:23-24). Nếu vậy, "tôn trọng hơn" ám chỉ đến việc sử dụng y phục đẹp mắt. Các bộ phận càng đẹp thì không cần phải săn sóc đặc biệt.

Lòng mong mỏi của Đức Chúa Trời là không có sự chia rẽ ("bất đồng") trong Hội Thánh. Tính đa dạng dẫn đến sự phân rẽ khi các chi thể tranh cạnh nhau; nhưng sự phong phú đa dạng dẫn đến hiệp một khi các chi thể lo tưởng đến nhau. Các chi thể lo tưởng đến nhau bằng cách nào? Bằng cách mỗi chi thể hoạt động theo ý chỉ của Đức Chúa Trời để giúp đỡ các chi thể khác cùng hoạt động. Nếu một chi thể đau, nó ảnh hưởng đến mọi chi thể. Nếu một chi thể khoẻ mạnh, nó giúp các chi thể khác mạnh theo.

Tính đa dạng của các chi thể làm ứng nghiệm ý muốn của Đức Chúa Trời trong thân thể (ICo 12:27-31). Chính Đức Chúa Trời Đấng ban cho các ân tứ và giao chức vụ. Ngài có kế hoạch hoàn hảo, không những dành cho Hội Thánh nói chung, nhưng còn dành cho từng Hội Thánh địa phương. Chúng ta không có lý do nào tin rằng mỗi Hội Thánh trong thời Tân Ước sở hữu tất cả mọi ân tứ. Hội Thánh tại Cô-rinh-tô là Hội Thánh được ban cho trội hơn mọi việc (ICo 1:4-7 IICo 8:7). Tuy nhiên, Đức Chúa Trời chỉ ban cho mỗi Hội Thánh những ân tứ cần cho họ.

Trong đoạn này, Phao-lô cho biết có một "bản liệt kê ưu tiên" đối với các ân tứ, một số ân tứ có tầm quan trọng hơn các ân tứ khác. Nhưng điều này không mâu thuẫn với bài học đã nêu - đó là mỗi ân tứ đều quan trọng và từng cá nhân tín hữu đều quan trọng. Ngay cả trong cơ thể con người, có vài bộ phận có thể chúng ta không cần đến, cho dù nếu thiếu vắng chúng có thể đem lại bất lợi cho chúng ta không ít.

Dĩ nhiên các sứ đồ và tiên tri xuất hiện trước tiên trong bối cảnh này vì họ có nhiệm vụ thành lập Hội Thánh (Eph 2:20). Thầy dạy đạo cần để giúp đỡ xây dựng đức tin cho tín hữu. Các ân tứ khác thịnh thoả cần để giúp đỡ cá nhân tín hữu và xây dựng Hội Thánh.

Cách hỏi của người Hy Lạp trong (ICo 12:29-30) đòi hỏi câu trả lời "Không" cho mỗi câu hỏi đặt ra. Không có cá nhân tín hữu nào sở hữu tất cả các ân tứ thuộc linh. Mỗi tín hữu được Chúa giao ân tứ (hoặc nhiều ân tứ) lúc Ngài cần dùng đến.

Chữ đã dịch tốt nhất trong (ICo 12:31) có nghĩa là “lớn hơn”. Một số ân tứ thuộc linh quan trọng hơn các ân tứ khác về ý nghĩa, Tín hữu khao khát các ân tứ này là điều chính đáng (ICo 14:1). Phao-lô coi trọng giá trị của ân tứ nói tiên tri, nhưng người Cô-rinh-tô đề cao ân tứ tiếng lạ. Phao-lô đặt ân tứ nói tiếng lạ ở cuối bản liệt kê.

Sự hiệp một và các ân tứ của Thánh Linh phải được quân bình bởi sự trưởng thành, và sự trưởng thành đến bởi tình yêu thương. Có ân tứ của Thánh Linh và những ân tứ đến từ Thánh Linh chưa đủ. Chúng ta cũng phải có ân điển của Thánh Linh khi dùng các ân tứ phục vụ người khác.

3. Sự trưởng thành: Ân điển của Thánh Linh (ICo 13:1-13)

Chính Jonathan Swift, nhà văn trào phúng viết nên tiểu thuyết Cuộc Du Hành của Gulliver nói, "Chúng ta chỉ có đủ tín ngưỡng khiến chúng ta ghen ghét nhưng chưa có đủ để khiến chúng ta yêu thương nhau" Các ân tứ thuộc linh cho dù có có hấp dẫn và lạ lùng như thế nào đi nữa cũng vô ích và còn nguy hại nếu chúng không được thực hiện bởi tình yêu thương. Trong cả ba phần “cốt lõi” của các bức thư Phao-lô viết, đều có nhấn mạnh đến tình yêu thương. Bằng chứng trưởng thành chính yếu trong đời sống Cơ Đốc là lớn lên trong tình yêu vì Đức Chúa Trời và vì con dân của Ngài, và lòng yêu thương linh hồn hư mất cũng vậy. Người ta nói rằng tình yêu thương là “hệ thống tuần hoàn” trong thân thể Đấng Christ.

Trong Kinh Thánh ít có chương nào bị hiểu sai lệch và áp dụng không đúng cho bằng ICo 13:1-13. Tách chương này ra khỏi văn mạch của sách, nó trở thành một “thánh ca yêu thương” hoặc một bài giảng uỷ mị về tình anh em Cơ Đốc. Nhiều người không thấy rằng Phao-lô vẫn đang giải quyết những rắc rối của tín hữu Cô-rinh-tô khi viết những lời này: lạm dụng ân tứ tiếng lạ, phân rẽ Hội Thánh, tranh cạnh ân tứ với người khác, ích kỷ, thiếu nhẫn nhục với nhau trong các giờ thờ phượng chung, và cách cư xử tồi danh Chúa.

Phương pháp duy nhất chúng ta có thể sử dụng các ân tứ cách ích lợi đó là lúc các Cơ Đốc nhân dùng tình yêu thương khích lệ nhau. Phao-lô giải thích ba đặc tính của tình yêu thương Cơ Đốc cho thấy lý do tại sao tình yêu thương lại quan trọng trong đời sống chức vụ.

Tình yêu thương làm cho giàu có (ICo 13:1-3). Phao-lô kể ra năm ân tứ thuộc linh: tiếng lạ, tiên tri, thông biết, đức tin và ân tứ ban cho (hi sinh). Ông khẳng định rằng nếu không có tình yêu thương thì việc thực hiện các ân tứ này cũng ra vô ích. Ân tứ tiếng lạ tách ra khỏi tình yêu thương chỉ là những tiếng động ồn ào! Chính tình yêu thương làm phong phú ân tứ và làm cho ân tứ có giá trị. Chức vụ không có tình yêu thương làm giảm giá trị cả người hầu việc lẫn người được tiếp xúc; nhưng chức vụ mặc lấy tình yêu thương làm cho toàn Hội Thánh được phong phú. “Lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật” (Eph 4:15).

Cơ Đốc nhân được “Đức Chúa Trời dạy dỗ phải yêu thương nhau” (ITe 4:9). Đức Chúa Cha dạy chúng ta yêu thương bằng cách sai Con Ngài (IGi 4: 19), và Đức Chúa Con dạy chúng ta yêu thương bằng cách phó mạng sống Ngài và đòi hỏi chúng ta yêu thương lẫn nhau (Gi 13:34-35). Đức Thánh Linh dạy chúng ta yêu thương bằng cách tuôn đổ tình yêu thương của Đức Chúa Trời vào lòng chúng ta (Ro 5:5). Bài học quan trọng nhất trong trường đức tin là phải yêu thương nhau. Tình yêu thương làm giàu có mọi điều chạm đến nó.

Tình yêu thương gây dựng (ICo 13:4-7). “Sự hay biết sanh kiêu căng, còn sự yêu thương làm gương tốt (gây dựng) (ICo 8:1). Mục đích của các ân tứ là gây dựng Hội Thánh (12:7 14:3,5,12,17,26). Điều này có nghĩa chúng ta không được nghĩ về chính mình, nhưng nghĩ đến người khác; và vì vậy đòi hỏi phải có tình yêu thương.

Tín hữu Cô-rinh-tô không kiên nhẫn trong các giờ nhóm thờ phượng chung (14:29-32), nhưng tình yêu thương sẽ làm họ nhẫn nhục. Họ đang tranh cạnh ân tứ của nhau, nhưng tình yêu thương cắt đi sự ghen tỵ đó. Họ lên mình kiêu ngạo (4:6,18-19 5:2), nhưng tình yêu thương loại bỏ sự kiêu ngạo khoe khoang và thay vào bằng lòng khao khát làm ích lợi cho người khác. “Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em, hãy lấy lễ kính nhường nhau” (Ro 12:10).

Tại “bữa tiệc yêu thương” và lễ Tiệc Thánh, tín hữu Cô-rinh-tô cư xử một cách bất lịch sự. Nếu biết ý nghĩa của tình yêu thương thật, họ sẽ làm đẹp lòng Chúa. Họ còn kiện tụng nhau nữa! Nhưng tình yêu “chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ” (ICo 13:5). Nhóm từ “nghi ngờ sự dữ” có nghĩa “không giữ lại bất kỳ điều gì sai trái”. Một trong những người đau khổ nhất tôi từng gặp là một tín hữu Cơ Đốc, ông ta cứ giữ trong cuốn sổ tay một danh sách những điều sai trái ông ta cảm nhận người khác đã phạm nghịch lại với mình. Tha thứ có nghĩa chúng ta làm sạch những điều người ta nghịch lại với mình và không bao giờ cầm giữ điều gì nghịch lại người khác (Eph 4:26,32).

Tình yêu thương không vui về điều ác, nhưng tín hữu Cô-rinh-tô đang khoe khoang về tội lỗi trong Hội Thánh của họ (chương 5). Tình yêu thương “che đậy mọi tội lỗi” (IPhi 4:8). Giống như các con trai Nô-ê, chúng ta nên tìm cách che đậy tội lỗi người khác, và giúp họ làm điều đúng (Sa 9:20-23).

Hãy đọc (ICo 13:4-7) thật cẩn thận và so sánh chúng với bông trái của Thánh Linh được liệt kê trong Ga 5:22-23. Bạn sẽ thấy rằng tất cả các đặc tính của tình yêu thương hiển hiện trong bông trái ấy. Đây là lý do tại sao tình yêu thương gây dựng: Tình yêu thương đem lại năng quyền Thánh Linh trong đời sống và Hội Thánh chúng ta.

Tình yêu chịu dựng (ICo 13:8-13). Nói tiên tri, sự hiểu biết, và nói tiếng lạ không phải là những ân tứ lâu dài. (Hiểu biết không có nghĩa “giáo dục”, nhưng là sự truyền đạt tức thời chân lý thuộc linh đến cho tâm trí). Ba ân tứ này đi chung với nhau: Đức Chúa Trời truyền đạt sự hiểu biết cho tiên tri, và người nói ra sứ điệp bằng tiếng lạ. Sau đó một người thông giải (đôi khi do chính người nói tiên tri) sẽ giải nghĩa sứ điệp ấy. Đây là những ân tứ một số tín hữu Cô-rinh-tô quý trọng, nhất là ân tứ tiếng lạ.

Các ân tứ này sẽ yếu dần (bị huỷ bỏ) và chấm dứt, nhưng tình yêu thương còn lại đời đời; vì “Đức Chúa Trời là tình yêu thương” (IGi 4:8,16). Tín hữu Cô-rinh-tô giống như con trẻ chơi đồ chơi một ngày nào đó sẽ biến mất. Người ta mong ước một đứa trẻ suy nghĩ, hiểu biết và nói như một đứa trẻ; nhưng cũng mong mỗi đứa bé lớn khôn và bắt đầu suy nghĩ nói năng như người lớn. Rồi có ngày nó phải “bỏ những sự thuộc về con trẻ” (ICo 13:11).

Trong Kinh Thánh Tân Ước (lúc ấy chưa được trọn vẹn) chúng ta có sự mạc khải đầy trọn, nhưng sự hiểu biết của chúng ta về sự mạc khải ấy chưa trọn vẹn. (Ôn lại ICo 8:1-3 nếu bạn nghĩ khác). Có một quá trình tăng trưởng cho toàn Hội Thánh chung (Eph 4:11-16) và cũng dành cho cá nhân tín hữu (ICo 14:20 IPhi 3:18). Chúng ta sẽ không trọn vẹn cho đến khi Chúa Giê-xu Christ trở lại, nhưng ngay bây giờ chúng ta phải lớn lên và trưởng thành. Cuộc sống trẻ con thích những điều tạm bợ; nhưng cuộc sống người lớn thích những điều lâu bền. Tình yêu thương chịu dựng, và những gì nó sản sinh ra sẽ tồn tại mãi.

Hãy lưu ý cả ba ân huệ Cơ Đốc đều sẽ kéo dài, mặc dầu “đức tin sẽ thấy được và sự hi vọng sẽ được trọn”. Nhưng điều quan trọng nhất trong ba điều đó là tình yêu thương; vì khi bạn yêu người nào, bạn sẽ tin cậy người ấy và luôn luôn thấy rõ niềm vui mới. Đức tin, sự hi vọng và tình yêu thương đi chung với nhau, nhưng chính tình yêu thương truyền sinh lực cho đức tin và sự hi vọng.

Thật đáng tiếc, ngày nay một số ít điều nhấn mạnh về Đức Thánh Linh không phải là thánh (vì nó bỏ qua chân lý của Kinh Thánh) và không thuộc về thiêng liêng (vì nó kêu gọi bản tính xác thịt). Chúng ta không nên bảo các tín hữu khác phải có các ân tứ đáng có hoặc cách nào để có được. Điều này nằm trong quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Chúng ta không nên đánh giá thấp các ân tứ, nhưng cũng không nên làm nơ các sự ban cho của Đức Thánh Linh. Trong chức vụ lưu hành của tôi, tôi tình cờ thấy các Hội Thánh địa phương gặp phải quá nhiều rắc rối do những con người có lòng ghen tỵ về ân tứ gây ra, nhưng họ lại coi thường ân huệ của Đức Chúa Trời.

Hiệp một - sự ban cho khác nhau - sự trưởng thành; và sự trưởng thành có được bởi tình yêu thương.

11. HÃY KHÔN NGOAN VỀ CÁCH SỬ DỤNG ÂN TỨ THUỘC LINH (ICo 14:1-40)

Phao-lô đã bàn luận về ân tứ Thánh Linh, các sự ban cho của Thánh Linh, và các chức vụ của Thánh Linh; bây giờ ông kết thúc phần này bằng cách giải thích sự tể trị của Đức Thánh Linh trong các giờ nhóm thờ phượng của Hội Thánh. Đối với một ít tín hữu Hội Thánh Cô-rinh-tô, có thể họ có xu hướng không làm chủ bản thân khi thực hành các ân tứ của mình, và Phao-lô phải nhắc nhở họ nhớ các nguyên tắc cơ bản chi phối các giờ thờ phượng của Hội Thánh. Có ba nguyên tắc: Gây dựng, Hiểu biết, và Thứ tự.

1. Gây dựng (ICo 14:1-5,26)

Đây là một trong những từ ngữ Phao-lô thích dùng, dĩ nhiên từ này được mượn từ lãnh vực kiến trúc. Gây dựng có nghĩa “xây lên”. Khái niệm này không xa lạ với hình ảnh “thân thể” của Hội Thánh; ngay cả ngày nay, chúng ta cũng nói về “Những bài tập thể hình”. Có sự trùng lặp về hình ảnh ở đây, vì thân thể Đấng Christ cũng là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống. Phao-lô chọn từ gây dựng là một việc làm khôn ngoan.

Tín hữu Cô-rinh-tô đang mắc phải sai lầm là coi trọng việc gây dựng cá nhân và bỏ bê Hội Thánh. Họ muốn xây dựng cho chính mình, nhưng không muốn xây dựng cho anh em mình. Dĩ nhiên thái độ này không những làm đau lòng anh em tín hữu khác nhưng còn làm tổn thương các tín hữu đang thực hành việc gây dựng. Dẫu sao, nếu chúng ta là các chi thể của cùng một thân, thì cách quan hệ với các chi thể khác cuối cùng cũng có ảnh hưởng đến cá nhân chúng ta. “Mắt không thể nói với tay rằng ta chẳng cần đến mày” (ICo 12:21). Nếu một chi thể trong thân suy yếu hoặc bị viêm nhiễm, nó sẽ ảnh hưởng đến các chi thể khác.

Phao-lô khám phá ra rằng Hội Thánh đang bỏ qua lời tiên tri và đưa ra sự coi trọng sai lầm về tiếng lạ. Chúng ta không nên nghĩ về một tiên tri trong Tân Ước như là người tiên đoán tương lai, vì ngay cả các tiên tri trong Cựu Ước đã làm hơn thế. Tiên tri trực tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời thông qua Đức Thánh Linh và truyền đạt sứ điệp ấy cho Hội Thánh thường thường bằng tiếng lạ nhưng không phải lúc nào cũng như vậy. Nói tiên tri không giống như việc “rao giảng” trong thế giới ngày nay của chúng ta, vì các nhà truyền đạo ngày nay nghiên cứu Kinh Thánh và chuẩn bị sứ điệp của họ. Ngày nay không có nhà truyền đạo nào tuyên bố rằng ông ta vừa mới nhận được thần cảm của Đức Chúa Trời.

Phao-lô giải thích giá trị cao siêu của lời tiên tri truyền ra bằng tiếng lạ qua việc đối chiếu hai ân tứ.

Nói tiên tri với con người, tiếng lạ nói với Đức Chúa Trời (ICo 14:1-3). Phao-lô khuyên, “Nếu bạn sốt sắng cho được ân tứ thuộc linh, ít nhất hãy khát khao các ân tứ tốt nhất”. Nói

tiên tri là ân tứ tốt nhất vì nó gây dựng Hội Thánh. Nó đem lại sự khích lệ và yên ủi cho người nghe - điều mà mọi người đều cần đến.

Thật đáng tiếc các dịch giả của chúng ta đã lòng chữ không biết vào trong (ICo 14:2), vì Kinh Thánh Tân Ước không nói gì về một “ân tứ tiếng lạ không ai biết”. Từ buổi đầu thành lập Hội Thánh, mọi người đều biết tiếng lạ là ngôn ngữ hiện hữu mà người nghe nhận ra (Cong 2:4,6,8,11). Tiếng lạ không được người nói và kẻ nghe biết đến, nhưng nó không phải là ngôn ngữ không được biết đến trong thế gian (ICo 14:10-11,21).

Cũng đáng tiếc nhiều người nghĩ rằng tiếng lạ được dùng để rao giảng Phúc Âm cho người hư mất. Sự thật hoàn toàn ngược lại: Phao-lô e ngại việc tiếng lạ trong Hội Thánh quá nhiều sẽ làm cho người chưa tin Chúa nghĩ rằng các Cơ Đốc nhân điên dại! (14:23). Tại lễ Ngũ Tuần, các tín hữu ca tụng “Những công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời”, nhưng Phi-e-rô rao giảng Phúc Âm bằng tiếng A-ram và mọi người có thể hiểu được.

Con cái Chúa nói tiếng lạ là nói với Đức Chúa Trời, trong việc ngợi khen và thờ phượng Ngài; nhưng người nói tiên tri chia sẻ lời Kinh Thánh với Hội Thánh và giúp ích những người nghe đến. Điều này dẫn đến đối chiếu thứ hai.

Nói tiên tri gây dựng Hội Thánh, nói tiếng lạ chỉ gây dựng cho người nói (14:4-5). Phao-lô không phủ nhận giá trị của tiếng lạ đối với người nói, nhưng ông đặt giá trị gây dựng Hội Thánh cao hơn. “Người nói tiên tri là trọng hơn kẻ nói tiếng lạ” (ICo 14:5). Nếu tiếng lạ không được thông giải (12:10,30), thì sứ điệp có thể làm hại Hội Thánh. Phao-lô nói rõ người thông giải phải có mặt trước khi người ta có thể thực hiện ơn nói tiếng lạ (14:28).

Hãy nhớ rằng các tín hữu Cô-rinh-tô không ngồi thờ phượng với Kinh Thánh trên tay. Kinh Thánh Tân Ước đang được viết và Các cuộn da Kinh Thánh Cựu Ước thì quá đắt và không có sẵn cho hầu hết tín hữu. Đức Chúa Trời phán trực tiếp với con dân của Ngài qua các tiên tri, và thỉnh thoảng sứ điệp được truyền đạt bằng tiếng lạ. Ba ân tứ thông biết, nói tiên tri và nói tiếng lạ làm việc chung với nhau để truyền chân lý đến cho người nghe. (13:1-2,8-11).

Phao-lô nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giảng dạy giáo lý trong Hội Thánh. Sự thờ phượng của chúng ta phải dựa trên chân lý, nếu không nó chỉ trở thành cảm xúc cuồng tín. Cơ Đốc nhân cần nên biết điều mình tin và tại sao tin. Tiên tri chia sẻ lời Chúa cho Hội Thánh, và bằng cách đó gây dựng Hội Thánh. Người nói tiếng lạ (nếu không có người thông giải) thì vui hưởng sự thờ phượng Đức Chúa Trời của mình, nhưng người không gây dựng Hội Thánh.

Trong chức vụ của tôi, tôi đã chia sẻ tại nhiều buổi thờ phượng của Hội Thánh địa phương và các hội nghị, lúc nào tôi cũng cố gắng truyền đạt chân lý Kinh Thánh đến với người nghe. Đôi khi âm nhạc không gây dựng, và lúc khác thì âm nhạc lại truyền đạt lời của Đức Chúa Trời cách quyền năng. Là người hầu việc Chúa bất cứ lúc nào tất cả chúng ta cũng nhắm mục đích gây dựng Hội Thánh và không trình diễn phô trương, thì Đức Chúa Trời ban ơn và mọi người đều được ích lợi. Một chức vụ không gây dựng sẽ phá đổ, cho dù có vẻ “thiên thiêng” như thế nào đi chăng nữa. Khi giải thích và áp dụng lời của Đức Chúa Trời cho đời sống cá nhân, chúng ta đang làm chức vụ gây dựng.

2. Hiểu biết (ICo 14:6-25)

Người hầu việc Chúa chỉ truyền đạt thông tin đến người nghe thì chưa đủ; người nghe nhận nó và làm theo mới có ích. Hạt giống gieo vào nơi đất tốt là hạt giống ra trái, nhưng điều này có nghĩa phải có sự hiểu biết lời Đức Chúa Trời (Mat 13:23). Nếu người tin Chúa

muốn được gây dựng, người ấy phải sửa soạn lòng mình để nhận lấy Lời Hằng sống (1Te 2:13). Không phải ai lắng nghe đều thực sự hiểu cả.

Một mục sư nổi tiếng của Hội Thánh hội chúng, Tiến sĩ Joseph Parker, giảng dạy tại một buổi nhóm quan trọng và sau đó một người đàn ông đến gặp chỉ trích ông một lỗi nhỏ trong bài giảng. Ông Parker kiên nhẫn lắng nghe lời chỉ trích, và trả lời, "Và ông nhận được điều gì khác qua sứ điệp?". Lời nhận xét này làm nhụt chí người ấy và rồi anh ta biến mất trong đám đông. Chúng ta thường quá vội vã phê phán lời bài giảng thay vì để cho lời Đức Chúa Trời phê phán chúng ta.

Hình ảnh minh họa (ICo 14:6-11). Phao-lô dùng ba hình ảnh minh họa đơn giản để minh chứng cho quan điểm của ông nên có sự hiểu biết nếu phải làm chức vụ gây dựng thuộc linh: nhạc cụ, tiếng kèn xung trận, và việc đối thoại hằng ngày.

Nếu một nhạc cụ không phát tiếng rõ ràng và khác biệt, thì chẳng ai nhận ra bản nhạc đang chơi. Mọi người biết người ta cảm thấy khó chịu thế nào khi người biểu diễn hầu như chơi một nốt nhạc gần đúng vì nhạc cụ bị hỏng hoặc lạc dây. Đàn đại phong cầm ông phải thường xuyên được lau chùi nếu không các lưỡi gà của đàn sẽ không phát ra tiếng chuẩn xác được. Một tối nọ tôi tham dự chương trình thờ phượng của Hội Thánh, trong suốt chương trình ca độ của chiếc đàn dần dần thay đổi vì điều kiện không khí, và đến cuối giờ thờ phượng, chiếc đàn ông không thể hoà với đàn piano vì âm thanh nó hoàn toàn thay đổi.

Nếu người thổi kèn thúc quân không chắc anh ta thổi kèn "Lui binh!" hay "Xung trận", thì bạn có thể chắc chắn không người lính nào biết phải làm điều gì. Một nửa họ sẽ tiến tới, trong khi một nửa còn lại sẽ rút lui! Lệnh gọi phải rõ ràng nếu muốn mọi người đều hiểu.

Nhưng điều này cũng đúng trong câu chuyện hằng ngày. Tôi nhớ lần đầu tiên vợ tôi và tôi viếng thăm Anh Quốc và đụng phải sự khác nhau của các tiếng địa phương tại đó. Chúng tôi hỏi một người đàn ông tốt bụng ở Luân đôn nhờ ông ta chỉ đường và quả tình chúng tôi hiểu được rất ít những điều ông ta nói. (Có lẽ ông ta cũng thấy khó khăn để hiểu chúng tôi!)

(ICo 14:10) cho chúng ta lý do chắc chắn để tin rằng lúc Phao-lô viết về ân tứ tiếng lạ, ông muốn nói đến những ngôn ngữ mọi người đã biết và không đề cập đến ngôn ngữ "thiên đàng" nào đó. Mỗi ngôn ngữ đều khác nhau nhưng mỗi ngôn ngữ đều có ý nghĩa riêng. Cho dù người phát ngôn có thành thật như thế nào chẳng nữa, nếu tôi không hiểu tiếng nói của anh ta, anh ta không thể giao tiếp với tôi được. Đối với người Hy Lạp, người dã man là người thấp kém nhất trong bậc thang xã hội hoặc dân tộc. Thực ra, bất kỳ ai không phải là người Hy Lạp đều bị xem là người dã man.

Người ta không thể hiểu được nhạc công, người thổi kèn thúc quân, và người nói chuyện hằng ngày nếu như sứ điệp của họ không được truyền đạt một cách đầy đủ ý nghĩa đến với người nghe. Đã dẫn chứng nguyên tắc hiểu biết, bây giờ Phao-lô ứng dụng nguyên tắc ấy cho ba người khác nhau.

Ứng dụng (14:12-25). Đầu tiên Phao-lô ứng dụng nguyên tắc hiểu biết cho chính người nói (ICo 14:12-15). Một lần nữa ông nhắc tín hữu Cô-rinh-tô nhớ rằng trở thành một ơn phước cho Hội Thánh tốt hơn kinh nghiệm "niềm vui thuộc linh" riêng tư nào đó. Nếu con cái Chúa nói tiếng lạ, tâm thần của người ấy (con người bên trong) có thể dự phần trong kinh nghiệm, nhưng trí khôn của anh ta không thuộc về kinh nghiệm ấy. Không có gì sai khi cầu nguyện hoặc hát bằng "tâm thần", nhưng tốt hơn nên bao gồm cả tâm trí và sự hiểu biết những điều bạn đang cầu nguyện và ngợi khen. (Lưu ý chữ tâm thần trong (ICo 14:14-15) không liên quan đến Đức Thánh Linh, nhưng liên quan đến người bên trong như ở ICo 2:11). Nếu người nói được gây dựng, anh ta phải hiểu những gì mình đang nói.

Vậy người nói phải làm gì? Người ấy phải cầu xin Đức Chúa Trời để thông giải sứ điệp. Phao-lô cho rằng người thông giải nên có mặt (ICo 14:27-28) hoặc chính người nói có ơn thông giải. Dĩ nhiên, tất cả sự bàn luận này nhằm nhấn mạnh một lần nữa sự cao trọng của ơn nói tiên tri hơn tiếng lạ: nói tiên tri không cần lời thông giải và do đó có thể làm một ơn phước cho mọi người.

Phao-lô ứng dụng nguyên tắc này cho các tín hữu khác trong Hội Thánh (ICo 14:16-20). Ông cho rằng họ lắng nghe sứ điệp và đáp lại sứ điệp ấy. Nhưng nếu không hiểu sứ điệp, làm thế nào họ có thể hưởng ứng? (Trong thời ấy nói A-men! trong Hội Thánh không gây khó chịu cho người khác). Người “tâm thường” có thể là người mới tin Chúa, hoặc có thể là một thân hữu. Người ấy không thể được gây dựng nếu không hiểu những gì người khác nói.

Hơn nữa, đó là vấn đề thuộc về ưu tiên. Phao-lô không phản đối chức vụ nói tiếng lạ, nhưng ông cố gắng đặt nó vào một viễn cảnh đúng đắn. Vấn đề không phải là số lượng từ ngữ nhưng là chất lượng thông tin. Tín hữu Cô-rinh-tô hành động giống như trẻ con chơi đồ chơi. Khi đụng đến tội lỗi Phao-lô muốn họ nên như “trẻ thơ”; nhưng khi đụng đến sự hiểu biết thiêng liêng, ông muốn họ là người trưởng thành (ICo 3:1-4 13:11-13).

Một số người suy nghĩ rằng nói tiếng lạ là bằng chứng trưởng thành thuộc linh, nhưng Phao-lô dạy rằng có thể thực hành ân tứ cách không thiêng liêng và trẻ con.

Điều ứng dụng sau cùng nhằm đến người chưa được cứu tinh cờ đi vào Hội Thánh trong suốt giờ thờ phượng (ICo 14:21-25). Ở đây Phao-lô đưa ra quan điểm khác nữa về ơn nói tiên tri cao trọng hơn tiếng lạ: sứ điệp nói bằng tiếng lạ (nếu không thông giải) chẳng bao giờ thuyết phục được tâm lòng tội nhân hư mất. Thực ra, người chưa được cứu có khả năng rời khỏi giờ thờ phượng trước khi có lời thông giải nên họ nghĩ rằng toàn thể hội chúng điên khùng. Tiếng lạ không được dùng để rao truyền Phúc Âm, hoặc tại lễ Ngũ Tuần hoặc tại các buổi nhóm lại của Hội Thánh đầu tiên.

Tuy nhiên, nói tiếng lạ có “sứ điệp” cho người Do Thái chưa tin nói riêng: chúng là dấu hiệu phán xét của Đức Chúa Trời. Phao-lô trích dẫn Es 28:11-12, ám chỉ đến quân đội A-si-ry có tiếng nói “man rợ” dân Do Thái không hiểu. Sự hiện diện của “tiếng lạ” này là bằng chứng đoán phạt của Đức Chúa Trời trên dân sự. Đức Chúa Trời thích nói với dân sự Ngài bằng ngôn ngữ rõ ràng họ có thể hiểu được, nhưng họ cứ phạm tội nên điều này không thể thực hiện được. Ngài đã phán với họ qua các sứ giả dùng tiếng nói của họ, và dân sự không chịu ăn năn. Bây giờ Ngài phải phán với họ bằng tiếng nước ngoài, và đây là sự đoán phạt.

Là một dân tộc, dân Do Thái luôn luôn tìm kiếm dấu lạ (Mat 12:38 ICo 1:22). Tại lễ Ngũ Tuần, sự kiện các sứ đồ nói tiếng lạ là dấu lạ cho những người Do Thái vô tín đang dự lễ Vượt Qua tại đó. Phép lạ tiếng mới khơi dậy lòng ham thích của họ, nhưng nó không chạm đến lòng của họ. Chính bài giảng của Phi-e-rơ (bằng tiếng A-ram, thứ tiếng tất cả mọi người đều hiểu được) đem đến cho họ lòng tin và sự trở lại đạo.

Nguyên tắc gây dựng khích lệ chúng ta tập trung vào sự chia sẻ Lời Đức Chúa Trời để Hội Thánh được mạnh mẽ và lớn lên. Nguyên tắc hiểu biết nhắc chúng ta nhớ rằng những gì chúng ta chia sẻ phải được mọi người hiểu nên điều đó đem lại ích lợi. Sử dụng các ân tứ thuộc linh riêng tư có thể gây dựng cho cá nhân nhưng không gây dựng Hội Thánh; và Phao-lô khuyên chúng ta “hãy quan tâm hơn đến việc gây dựng Hội Thánh” (14:12).

Nhưng chúng ta phải ứng dụng nguyên tắc thứ ba: nguyên tắc thứ tự.

3. Thứ tự (ICo 14:26-40)

Hai mạch văn trong phần này phải đi đôi với nhau: “Hãy làm hết thảy cho được gậy dựng” (c.26), và “Mọi sự đều nên làm cho phải phép và theo thứ tự” (c.40). Khi người ta xây dựng một toà nhà, ắt hẳn phải có kế hoạch, nếu không mọi thứ sẽ hỗn độn. Tôi biết một Hội Thánh gặp phải những rắc rối nghiêm trọng trong việc xây cất tư thất cho mục sư của họ, cho đến lúc một người phát hiện ra xưởng gỗ đã có một đồ án nhà khác với đồ án của nhà thầu. Vì vậy chẳng có gì kỳ lạ số vật tư chở đến công trường đều không vừa cho ngôi nhà!

Hội Thánh Cô-rinh-tô đang mắc phải những nan đề đặc biệt về tình trạng mất trật tự trong các buổi nhóm họp (ICo 11:17-23). Chẳng khó khăn gì để xác định lý do: họ đang dùng các ân tứ thuộc linh để làm vui lòng chính mình và không giúp đỡ anh em trong Chúa. Chữ quan trọng không phải là gậy dựng, nhưng là phô trương. Nếu bạn nghĩ rằng sự đóng góp của bạn vào chương trình thờ phượng là quan trọng hơn anh em khác, lúc ấy bạn sẽ không đủ kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi anh em ấy kết thúc hoặc bạn sẽ cắt ngang câu nói của anh ta. Thêm vào nan đề này là các rắc rối do “Những phụ nữ được tự do” trong Hội Thánh gây ra, và bạn có thể hiểu tại sao Hội Thánh trải qua sự lộn xộn cãi vã.

Câu 26 cho chúng ta bức tranh đẹp về sự thờ phượng trong Hội Thánh đầu tiên. Mỗi người được mời tham gia vào buổi nhóm theo sự hướng dẫn của Chúa. Một người muốn hát Thơ thánh (Eph 5:19 Co 3:16). Người khác được soi dẫn muốn chia sẻ một điều dạy dỗ. Có người nhận được mặc khải ban cho nói tiếng lạ và được thông giải. Cất bỏ thứ tự Đức Chúa Trời đã phán dạy, chẳng bao giờ có được sự gậy dựng.

Bạn hãy chú ý những người nói tiếng lạ là người gây ra rắc rối nhiều nhất, vì vậy Phao-lô tập trung vào họ và đưa ra vài chỉ dẫn để Hội Thánh tuân theo trong các giờ thờ phượng chung của họ.

Trước tiên, nói tiếng lạ và thông giải cùng với việc suy xét (lượng giá sứ điệp) phải được thực hiện cách thứ tự (c.27-33). Không nên có trên ba người nói tiếng lạ tại bất cứ buổi thờ phượng nào, và mỗi sứ điệp phải được thông giải và định giá trong trật tự. Nếu không có người thông giải, người nói tiếng lạ phải giữ im lặng. Lời khuyên cáo của Phao-lô cho người Tê-sa-lô-ni-ca phù hợp cho sự dạy dỗ ở đây: “Chớ dập tắt Thánh Linh. Chớ khinh để các lời tiên tri. Hãy xem xét mọi việc; điều chi lành thì giữ lấy” (ITe 5:19-21).

Tại sao phải suy xét sứ điệp? Để xác nhận xem người nói có thật sự nói ra lời Đức Chúa Trời bởi Thánh Linh hay không. Dưới sự chi phối của xúc cảm người nói có thể tưởng tượng rằng Đức Chúa Trời đang nói với mình và qua mình để truyền sứ điệp của Chúa đến cho người khác. Thậm chí quỷ Sa-tan cũng có thể giả mạo lời tiên tri (ICo 11:13-14). Lúc ấy người nghe sẽ dùng Kinh Thánh Cựu Ước, những lời dạy của sứ đồ, và sự hướng dẫn riêng tư của Đức Thánh Linh để kiểm tra (“phân biệt các thần”, ICo 12:10).

Nếu trong khi một người đang nói tiếng lạ, thì Đức Chúa Trời mặc khải cho một người khác, người nói tiếng lạ phải yên lặng trong khi điều mặc khải mới mẻ được tỏ bày. Nếu Đức Chúa Trời làm chủ, không thể có tranh đua hoặc mâu thuẫn trong các sứ điệp. Tuy nhiên, nếu nhiều người khác nhau “nói” ra sứ điệp của mình, tất sẽ có lộn xộn và mâu thuẫn.

Khi Đức Thánh Linh là chủ, mọi người dầu khác nhau cũng có sự tiết độ; vì tiết độ là một bông trái Thánh Linh (Ga 5:23). Một lần nọ tôi chia sẻ tại một hội nghị với một diễn giả “quá tùy tiện”. Ông ta thường đi quá hạn định của mình từ 15 đến 20 phút, đương nhiên tôi phải rút ngắn nội dung chia sẻ của tôi vào phút cuối. Ông ta xin lỗi tôi bằng câu nói: “Ông biết không, khi Đức Thánh Linh làm chủ, ông không lo lắng về thời gian!” Tôi trích dẫn ICo 14:32 để trả lời: “Tâm thần các đấng tiên tri suy phục các đấng tiên tri.”

Sự tiết độ của chúng ta là một trong những bằng chứng cho biết Đức Thánh Linh quả thật đang hành động trong giờ thờ phượng. Một trong các chức vụ của Đức Thánh Linh là sắp xếp sự hỗn độn trở nên trật tự (Sa 1:1-31). Sự lộn xộn đến từ Sa-tan, chứ không từ Đức Chúa Trời (Gia 3:13-18). Khi Đức Thánh Linh hướng dẫn, những người tham dự có thể nói ra sứ điệp “hết người này đến người khác” để Hội Thánh có thể nhận lãnh sự tác động trọn vẹn qua sứ điệp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta áp dụng lời chỉ dẫn này như thế nào đối với Hội Thánh ngày nay vì chúng ta không có các tiên tri trong Tân Ước nhưng có trọn bộ Thánh Kinh? Điều trước tiên, chúng ta phải dùng Lời của Đức Chúa Trời để kiểm tra mọi sứ điệp nghe đến, cầu xin Thánh Linh hướng dẫn chúng ta. Trong thế gian có nhiều giáo sư giả và chúng ta phải coi chừng (IGi 4:1-6; IPhi 2:1-22). Nhưng ngay cả những giáo sư và thầy giảng đạo chân thật cũng không biết hết mọi điều và thỉnh thoảng cũng phạm sai sót (ICo 13:9,12 Gia 3:1). Mỗi người nghe phải đánh giá sứ điệp và ứng dụng bài học cho riêng lòng mình.

Các buổi thờ phượng chung của chúng ta trang trọng hơn các giờ thờ phượng của Hội Thánh đầu tiên, vì vậy chúng ta không phải lo lắng về thứ tự trong giờ thờ phượng. Nhưng trong những giờ nhóm thân mật, chúng ta cần phải nhắc nhở nhau và giữ trật tự. Tôi nhớ đã dự một buổi nhóm làm chứng khi một phụ nữ đã dùng 40 phút nói về một kinh nghiệm chán ngấy và kết quả là bà ấy đã phá hỏng tinh thần của buổi nhóm.

Nhà truyền đạo D.L.Moody hướng dẫn một giờ thờ phượng, ông mời một người cầu nguyện. Tận dụng cơ hội, người đàn ông này cầu nguyện dài thật dài. Linh cảm rằng người cầu nguyện đang làm chết đi buổi nhóm thay vì cầu xin Chúa ban ơn cho giờ nhóm, Moody nói lớn, “Trong khi anh em chúng ta kết thúc lời cầu nguyện, xin Hội Thánh cùng tôn vinh Chúa một thánh ca!” những người có trách nhiệm trong giờ thờ phượng cần phải sáng suốt - và can đảm.

Thứ hai, trong giờ nhóm phụ nữ không có phép nói (ICo 14:34-35). Phao-lô đã cho phép phụ nữ cầu nguyện và nói tiên tri (ICo 11:5), vì vậy lời chỉ dẫn này phải áp dụng cho văn mạch gần nhất về việc đánh giá các sứ điệp tiên tri. Chúng ta thấy rõ trách nhiệm chính yếu để gìn giữ sự trong sáng của giáo lý trong Hội Thánh đầu tiên đè nặng trên vai người đàn ông, các trưởng lão nói riêng (ITi 2:11- 12).

Bối cảnh của sự cấm đoán này cho thấy một số phụ nữ trong Hội Thánh đang tạo ra nan đề bằng cách hạch hỏi và thậm chí có thể còn cãi cọ. Phao-lô nhắc đến những phụ nữ có gia đình phải thuận phục chồng của mình và nên nêu thắc mắc với chồng tại nhà riêng. (Chúng ta nghĩ rằng phụ nữ không có gia đình có thể hỏi thăm các trưởng lão hay những người nam khác trong gia đình). Buồn thay, ngày nay trong nhiều gia đình Cơ Đốc, chính người vợ phải giải đáp thắc mắc cho chồng vì người được dạy dỗ tốt hơn về lời của Chúa.

“Luật pháp” Phao-lô muốn nói đến trong câu 34 là gì? Có lẽ là trong Sa 3:16. (Chữ luật pháp là từ đồng nghĩa với Kinh Thánh Cựu Ước, nhất là năm sách đầu tiên). Trong chương 11, Phao-lô đã bàn về mối quan hệ giữa người nam và nữ trong Hội Thánh, vì vậy không cần phải nói chi tiết ở đây.

Thứ ba, những người tham dự phải coi chừng “Những mạc khải mới lạ” vượt xa khỏi Lời Đức Chúa Trời (ICo 14:36-40). “Hãy theo Luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như vậy, chắc sẽ chẳng có rạng đông cho nó” (Es 8:20). Hội Thánh có Kinh Thánh Cựu Ước cũng như các lời dạy của sứ đồ (IITi 2:2), và đây là tiêu chuẩn để đánh giá tất cả những mạc khải mới lạ. Ngày nay chúng ta có trọn bộ Kinh Thánh cũng như những lời giảng dạy tích lũy hàng bao thế kỷ của lịch sử Hội Thánh để giúp chúng ta phân biệt chân lý. Bài tin điều các sứ đồ,

tuy không được Chúa hà hơi nhưng nó cũng thể hiện thần học chính thống có thể hướng dẫn chúng ta.

Trong những câu này, Phao-lô trả lời cho các tín hữu trong Hội Thánh nói rằng: “Chúng tôi không cần Phao-lô giúp đỡ! Đức Thánh Linh phán với chúng tôi. Chúng tôi nhận những mạc khải lạ lùng và mới mẻ từ Đức Chúa Trời!” Đây là thái độ nguy hiểm, vì đó là bước đầu tiên chối bỏ lời Đức Chúa Trời và chấp nhận những mạc khải giả dối, bao gồm những giáo lý của ma quỷ (ITi 4:1). Phao-lô đáp, ” Lời Đức Chúa Trời không bắt nguồn từ Hội Thánh của anh em! Vâng theo lời dạy của sứ đồ là một trong những dấu hiệu của một tiên tri thật”. Trong câu nói này, Phao-lô tuyên bố rằng những điều ông viết thực sự là Kinh Thánh đã được hà hơi, “mệnh lệnh của Chúa” (c.37).

Câu 38 không nói rằng Phao-lô muốn người ta cứ ở trong sự dốt nát, nếu vậy ông đã không viết thư này và trả lời những câu hỏi của họ. Bản Kinh Thánh mới dịch là, “Nếu ai làm ngược điều này (quyền sứ đồ của Phao-lô), chính người ấy sẽ bị bỏ mặc (bởi Phao-lô và Hội Thánh)”. Sự thông công dựa trên Lời Kinh Thánh, những ai cố tình khước từ Lời Chúa sẽ tự động phá bỏ mối thông công (IGi 2:18-19).

Phao-lô tóm tắt những dạy dỗ chính yếu trong ICo 14:39-40. Nói tiên tri quan trọng hơn nói tiếng lạ, nhưng Hội Thánh không cấm đoán việc thực hành ân tứ tiếng lạ cách đúng đắn. Mục đích các ân tứ thuộc linh là gây dựng toàn thể Hội Thánh, và do đó các ân tứ phải được thực hiện cách trật tự. Sự thờ phượng chung phải được tiến hành “cách đàng hoàng lịch sự”, tức là bằng vẻ đẹp, thứ tự, và nội dung cùng sự khích lệ thuộc linh.

Trước khi kết thúc chương này, có thể giúp ích cho chúng ta khi tóm tắt lại những điều Phao-lô viết về ân tứ tiếng lạ. Đó là khả năng Đức Chúa Trời ban cho nói một ngôn ngữ đã hiện hữu mà người nói trước đó chưa quen biết. Mục đích của tiếng lạ không chinh phục linh hồn người hư mất nhưng để gây dựng người đã được cứu. Không phải mọi tín hữu đều có ân tứ này, cũng không phải ân tứ này là bằng chứng thuộc linh hoặc kết quả của “báp-tem Thánh Linh”.

Bất cứ giờ thờ phượng nào cũng nên có tối đa là 3 người được phép nói tiếng lạ và họ phải nói trong trật tự và có thông giải. Nếu không có người thông giải, họ phải giữ yên lặng. Nói tiên tri là một ân tứ cao trọng, chúng ta không được coi thường những người nói tiếng lạ nếu họ nói theo lời dạy của Thánh Kinh.

Khi công việc đặt nền móng Hội Thánh của các sứ đồ và tiên tri kết thúc, dường như các ân tứ hiểu biết, nói tiên tri và tiếng lạ không còn cần thiết nữa. “Sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi” (ICo 13:8). Chắc chắn Đức Chúa Trời có thể ban cho ân tứ này trong ngày hôm nay nếu Ngài đẹp lòng, nhưng tôi không muốn tin rằng mọi trường hợp nói tiếng lạ đều được mặc lấy quyền năng từ trên cao. Tôi cũng không dám nói rằng tất cả các trường hợp nói tiếng lạ là thuộc về ma quỷ hay tự thai nghén.

Thật đáng tiếc khi tín hữu dùng tiếng lạ để kiểm nghiệm tình thông công anh em và sự tôn trọng của Thánh Linh. Tự nó cho tôi biết rằng Đức Thánh Linh không có hành động. Chúng ta hãy giữ đúng những điều ưu tiên và tập trung vào việc chinh phục linh hồn người hư mất và xây dựng Hội Thánh.

12. HÃY KHÔN NGOAN VỀ SỰ SỐNG LẠI (ICo 15:1-58)

Cô-rinh-tô là thành phố của người Hy Lạp, và người Hy Lạp không tin vào sự sống lại của người chết. Lúc Phao-lô giảng đạo tại A-thên và công bố sự kiện Đấng Christ sống lại, một số thánh giả thực sự chế nhạo ông (Cong 17:32). Hầu hết các triết gia Hy Lạp đều xem thân

thể con người là nhà tù, và họ đón chào cái chết như là sự giải thoát khỏi gông cùm của tù ngục.

Thái độ hoài nghi này đã xâm chiếm vào Hội Thánh và Phao-lô phải trực tiếp đối mặt. Chân lý về sự sống lại có những ngụ ý thực tế và dạy dỗ đối với cuộc sống quan trọng đến nỗi chúng ta không thể bỏ qua. Phao-lô đưa ra bốn câu hỏi căn bản để giải quyết vấn đề này.

1. Người chết có sống lại không? (ICo 15:1-19)

Đáng chú ý rằng tín hữu Cô-rinh-tô đã tin vào sự sống lại của Chúa Giê-xu Christ; vì vậy Phao-lô bắt đầu lập luận của ông bằng chân lý cơ bản ấy. Ông đưa ra ba bằng chứng để bảo đảm cho độc giả của ông biết rằng Chúa Giê-xu Christ thật đã sống lại từ kẻ chết.

Bằng Chứng 1 - Sự Cứu Rỗi (ICo 15:1-2). Phao-lô đã đến giảng đạo Tin lành tại Cô-rinh-tô, và đức tin của họ đã biến đổi cuộc đời của họ. Phần không thể thiếu của Phúc Âm chính là sự kiện Chúa Giê-xu Christ sống lại. Xét cho cùng thì một Đấng Cứu Thế chết thì không thể cứu rỗi được ai. Độc giả của Phao-lô đã nhận lãnh lời Kinh Thánh, tin nhận Đấng Christ, được sự cứu rỗi, và bây giờ đang đứng trên lời Kinh Thánh làm bảo đảm cho sự cứu chuộc của mình. Việc họ đứng vững là bằng chứng cho thấy đức tin của họ là thật và không trống rỗng.

Bằng Chứng 2 - Kinh Thánh Cựu Ước (15:3-4). “Trước hết” có nghĩa là “điều quan trọng đầu tiên”. Phúc Âm là sứ điệp quan trọng nhất Hội Thánh từng rao giảng. Trong lúc thật là một điều tốt khi có liên quan đến các hoạt động xã hội và những việc làm cho nhân loại tốt đẹp hơn, thì không có lý do nào các chức vụ này phải giành ảnh hưởng trước Phúc Âm. “Đấng Christ chịu chết...Ngài bị chôn... Ngài sống lại...Ngài hiện ra” là những sự kiện lịch sử minh chứng cho sự trường tồn của Phúc Âm (c.3-5). “Đấng Christ chịu chết vì tội lỗi chúng ta” là lời giải thích thuộc về thần học cho các sự kiện lịch sử. Nhiều người đã bị người La Mã đóng đinh, nhưng chỉ có một “nạn nhân” chết thay tội lỗi của thế gian.

Khi Phao-lô viết “theo lời Kinh Thánh” (c. 3), ông muốn ám chỉ đến Kinh Thánh Cựu Ước. Cách thức dâng con sinh tế nhiều lần trong Cựu Ước chỉ về sự hy sinh của Chúa Giê-xu Christ là con sinh tế chuộc tội lỗi chúng ta. Lễ Chuộc Tội hằng năm (Le 16:1-34) và lời tiên tri như Es 53:1-12 cũng nhắc nhở về ý nghĩa này.

Nhưng Kinh Thánh Cựu Ước tuyên bố Ngài sống lại vào ngày thứ ba được chép ở đâu? Chúa Giê-xu đưa ra từng trái của Giô-na (Mat 12:38-41). Phao-lô cũng so sánh sự sống lại của Đấng Christ với “trái đầu mùa”, và trái đầu mùa được dâng cho Đức Chúa Trời vào ngày hôm sau ngày Sa-bát sau lễ Vượt Qua (Le 23:9-14 ICo 15:23). Vì ngày Sa-bát luôn luôn phải là ngày thứ bảy, cho nên ngày sau ngày Sa-bát là ngày thứ nhất trong tuần lễ, hoặc ngày Chúa nhật, ngày Chúa sống lại. Điều này bao gồm cả ba ngày trong lịch của Do Thái. Ngoài ngày lễ Đầu Mùa, còn có các lời tiên tri khác nói về sự sống lại của Đấng Mê-si-a trong Cựu Ước: Thi 16:8-11 (Cong 2:25-28), Thi 22:22 (He 2:12), Es 53:10-12 Thi 2:7 (Cong 13:32-33).

Bằng Chứng Thứ Ba - Đấng Christ Được Nhiều Chứng Nhân Xem Thấy (ICo 15:5-11). Trên thập tự giá, Chúa Giê-xu được mọi mắt của những người không tin xem thấy; nhưng sau khi sống lại, Ngài hiện ra cho những người tin Ngài để có thể làm nhân chứng về sự sống lại của Ngài (Cong 1:22 2:32 3:15 5:32). Phi-e-rô thấy Ngài và nhiều môn đệ cũng đồng loạt thấy Ngài sống lại. Gia-cơ là anh em cùng mẹ với Chúa Giê-xu trở thành môn đệ Ngài sau khi Chúa hiện ra cho ông (Gi 7:5 Cong 1:14). Cùng một lúc có trên 500 anh em xem thấy Ngài (ICo 15:6), vì vậy việc Chúa Giê-xu sống lại không thể là ảo tưởng hoặc bịa đặt được. Sự kiện này có thể xảy ra trước lúc Ngài thăng thiên về Trời (Mat 28:16).

Nhưng một trong những nhân chứng quan trọng nhất là chính Phao-lô, vì lúc chưa tin ông chắc chắn Chúa Giê-xu đã chết. Sự biến đổi trọn vẹn trong cuộc đời ông - sự thay đổi đã mang đến cho ông sự bất bớ và đau đớn - là bằng chứng chắc chắn Chúa Giê-xu quả thật đã từ kẻ chết sống lại. Phao-lô tuyên bố rõ sự cứu rỗi của ông hoàn toàn bởi ân điển ban cho của Đức Chúa Trời; nhưng ân điển ấy hành động trong ông và qua ông khi ông phục vụ Chúa. “Sinh non” có thể ám chỉ đến sự cứu rỗi của dân Y-sơ-ra-ên trong tương lai khi họ nhìn thấy Đấng Mê-si-a trong vinh quang, giống như Phao-lô (Xa 12:10-13:6 ITi 1:16).

Ở điểm này, độc giả của Phao-lô sẽ nói, “Vâng, chúng tôi đồng ý rằng Chúa Giê-xu đã sống lại từ kẻ chết”. Lúc ấy Phao-lô sẽ đáp, “Nếu anh em tin điều đó, vậy thì anh em phải tin vào sự sống lại của người chết!” Đấng Christ đến thế gian làm người, một con người thật sự, Ngài ném trái tất cả mọi điều như chúng ta, ngoại trừ Ngài không hề phạm tội. Nếu không có sự sống lại, Đấng Christ đã không sống lại. Nếu Ngài không sống lại, không có Phúc Âm để rao giảng. Nếu không có Phúc Âm, thì niềm tin anh em ra vô ích và anh em vẫn còn trong tội lỗi! Nếu không có sự sống lại, những người tin đã chết không có hy vọng gì. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp lại họ!

Lời kết luận thật rõ ràng: Tại sao phải làm Cơ Đốc nhân nếu chúng ta chỉ có đau khổ trong đời này và không có sự vinh hiển trong tương lai để mong đợi? (Trong (ICo 15:29-34), Phao-lô khai triển thêm ý tưởng này). Sự sống lại không chỉ quan trọng; nó là “sự quan trọng hàng đầu”, vì mọi điều chúng ta tin đều nằm trong điều ấy.

2. Khi nào người chết sống lại? (ICo 15:20-28)

Phao-lô dùng ba hình ảnh để trả lời cho câu hỏi này.

Trái đầu mùa (15:20,23). Chúng ta đã biết điều này ám chỉ đến lễ Đầu Mùa trong Cựu Ước (Le 23:9-14). Là chiên Con của Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu chịu chết vào ngày lễ Vượt Qua. Là Trái Đầu Mùa, Ngài sống lại từ kẻ chết ba ngày sau đó vào ngày thứ nhất trong tuần lễ. Lúc thầy tế lễ dâng của lễ đầu mùa đưa qua đưa lại trước mặt Đức Chúa Trời, đó là dấu hiệu cho biết toàn mùa gặt thuộc về Ngài. Khi Chúa Giê-xu từ kẻ chết sống lại, Đức Chúa Trời bảo đảm cho chúng ta biết rằng một ngày kia chúng ta sẽ được sống lại như là một phần trong mùa gặt tương lai. Đối với người tin Chúa, sự chết là một “giấc ngủ”. Thân thể ngủ nghỉ, nhưng linh hồn ở trong nhà chờ đợi với Chúa (Phi 1:21-23 IICo 5:1-8). Lúc sống lại, thân thể sẽ được “đánh thức dậy” và được biến hoá.

A-đam (ICo 15:21-23). Phao-lô nhìn thấy trong A-đam một mẫu người của Chúa Giê-xu Christ qua cách đối chiếu. (Ro 5:12-21). A-đam đầu tiên được dựng nên từ bụi đất, nhưng A-đam sau cùng (Đấng Christ, ICo 15:45-47) đến từ trời. A-đam đầu tiên không vâng lời Đức Chúa Trời và mang tội lỗi cùng sự chết vào trong thế gian, nhưng A-đam sau cùng vâng phục Cha Ngài đem lại sự công bình và sự sống đời đời.

Chữ thứ tự trong ICo 15:23 nguyên nghĩa ám chỉ đến cấp bậc trong quân đội. Đức Chúa Trời có một trật tự, một chức phối hợp trong sự sống lại. Các phân đoạn như Gi 5:25-29 và Kh 20:1-15 cho thấy rằng không có điều nào như là “sự sống lại chung chung” được dạy dỗ trong Kinh Thánh. Khi Chúa Giê-xu tái lâm tại nơi không trung, Ngài sẽ cất Hội Thánh Ngài lên trời và lúc ấy Ngài sẽ khiến sống lại tất cả những người đã tin nhận Ngài và chết trong đức tin (ITe 4:13-18). Chúa Giê-xu gọi đây là “sự sống lại của sự sống” (Gi 5:29). Khi Chúa Giê-xu trở lại trần gian để phán xét, lúc ấy những người hư mất sẽ “sống lại để chịu hình phạt” (Gi 5:29 Kh 20:11-15). Không ai trong sự sống lại thứ nhất bị hư mất, nhưng chẳng có ai trong sự sống lại thứ hai được cứu cả.

Nước Trời (ICo 15:24-28). Lúc Chúa Giê-xu Christ đến thế gian để phán xét, Ngài sẽ khai trừ tội lỗi trong một ngàn năm và thiết lập vương quốc của Ngài (Kh 20:1-6). Người tin Ngài sẽ trị vì với Ngài và đồng hưởng sự vinh hiển và oai quyền của Ngài. Như đã được lời tiên tri đề cập trong Cựu Ước, vương quốc này được gọi là “Thiên hy niên (the millennium)”. Từ ngữ này xuất xứ từ tiếng La-tinh: Thiên (mille) - nghĩa là ngàn, niên (annum) - nghĩa là năm.

Nhưng sau thiên hy niên, sẽ có sự nổi loạn sau chót chống lại Đức Chúa Trời (Kh 20:7-10) và Chúa Giê-xu Christ sẽ dùng quyền của Ngài để phá diệt. Những kẻ không tin lúc ấy sẽ sống lại, chịu phán xét và bị quăng vào trong hồ lửa. Lúc ấy chính sự chết cũng bị quăng vào trong hoả ngục, và kẻ thù cuối cùng sẽ bị tiêu diệt. Chúa Giê-xu Christ sẽ đặt mọi vật dưới chân Ngài! Ngài sẽ giao Nước Ngài vào tay Cha Ngài và Nước đời đời - Trời mới và đất mới - sẽ được mở ra (Kh 21:1-22:21).

Những nhà nghiên cứu Kinh Thánh giỏi và yêu mến Chúa luôn luôn không đồng ý về các chi tiết trong kế hoạch được báo trước của Đức Chúa Trời, nhưng các chân lý chính yếu dường như rõ ràng. Ngày nay Chúa Giê-xu Christ đang trị vì trên Trời, và mọi quyền thế đều “ở dưới chân Ngài” (Thi 110:1-7 Eph 1:15-23). Quỷ Sa-tan và loài người vẫn có thể chọn lựa, nhưng Đức Chúa Trời đang cầm quyền tể trị. Hiện nay Chúa Giê-xu Christ ngự trên ngôi Ngài tại trên Trời (Thi 2:1-12). Sự sống lại của người đã được cứu chưa xảy ra, sự sống lại của người hư mất cũng vậy (IITi 2:17-18).

Khi nào Chúa Giê-xu Christ sẽ trở lại để tiếp rước Hội Thánh Ngài? Chẳng có người nào biết được; nhưng khi điều ấy xảy đến, sẽ “trong giây lát, trong nháy mắt” (ICo 15:52). Chúng ta phải có phận sự chuẩn bị sẵn sàng (IGi 2:28-3:3).

3. Tại sao người chết được sống lại? (ICo 15:29-34,49-58)

Sự sống lại của thân thể con người là một sự kiện trong tương lai có ngụ ý quan trọng đối với cuộc sống cá nhân của chúng ta. Nếu sự sống lại không có thật, chúng ta có thể quên ngày mai và cứ sống như chúng ta muốn! Nhưng sự sống lại là thật! Chúa Giê-xu sắp trở lại! Cho dù chúng ta chết trước lúc Ngài đến, chúng ta sẽ sống lại lúc Ngài hiện ra và đứng trước mặt Ngài trong thân thể vinh hiển.

Phao-lô dẫn chứng bốn khía cạnh trong kinh nghiệm Cơ Đốc nhân mà sự kiện sống lại tác dụng đến.

Rao giảng Phúc Âm (ICo 15:29). “báp-tem cho người chết” có nghĩa là gì? Một số người cho rằng điều này có nghĩa “báp-tem thay thế”, ở đó người tin Chúa được báp-tem nhân danh người bà con đã chết; nhưng trong Kinh Thánh Tân Ước chúng ta không tìm thấy có lời dạy dỗ nào như vậy. Vào thế kỷ thứ hai, có vài nhóm theo phái dị giáo đã thực hành “báp-tem thay cho người khác”, nhưng Hội Thánh chung không bao giờ công nhận cách thực hiện ấy. Trước tiên, sự cứu rỗi là vấn đề riêng tư mà mỗi người phải quyết định cho riêng mình; và thứ hai, không người nào cần phải nhận báp-tem để được cứu.

Nhóm từ này có thể mang nghĩa “Được báp-tem để thay thế cho những người đã chết”. Nói cách khác, nếu không có sự sống lại, tại sao lại chịu khó làm chứng và chinh phục người khác về cho Đấng Christ? Tại sao lại đến với tội nhân để làm báp-tem cho họ và thay vào chỗ những người đã chết? Nếu sự sống Cơ Đốc là một “ngõ cụt”, hãy vứt bỏ đi!

Mỗi con người có trách nhiệm trên thế gian sẽ có phần hoặc trong sự sống lại của sự sống và đi vào thiên đàng - hoặc sống lại đoán phạt và đi vào địa ngục (Gi 5:28-29). Chúng ta khóc thương cho những tín hữu đã chết, nhưng chúng ta cũng phải khóc thương cho những người

chưa tin nhận Chúa có cơ hội được cứu! Sự sống lại có thật là điều khích lệ cho việc rao giảng Phúc Âm.

Đau khổ (ICo 15:30-32). Tôi chết hằng ngày không có ý nói đến “chết bản ngã” như trong Ro 6:1-14, nhưng nói đến nỗi hiểm nguy thể xác Phao-lô đối diện trong chức vụ hầu việc Đấng Christ (IICo 4:8-5:10 11:23-28). Ông thường xuyên ở trong cảnh nguy hiểm từ phía kẻ thù và hơn một lần suýt chết. Tại sao phải chịu đau khổ và hiểm nguy nếu cái chết chấm dứt tất cả? ” Hãy ăn uống đi vì ngày mai chúng ta sẽ chết” (Es 22:13).

Những gì chúng ta làm ra trong thân thể đời này sẽ lộ ra trong ngày phán xét của Chúa Giê-xu Christ (IICo 5:10). Đức Chúa Trời chăm lo đến toàn vẹn con người không chỉ riêng “linh hồn”. Thân thể có phần trong sự cứu rỗi (Ro 8:18-23). Thân thể chịu đau đớn sẽ mang lại kết quả vinh hiển lúc sống lại (IICo 4:7-18). Nếu không có tương lai cho thân thể, vì có gì lại chịu khổ và chết vì công việc của Đấng Christ?

Phân rẽ khỏi tội lỗi (ICo 15:33-34). Nếu không có sự sống lại, thì những gì chúng ta làm cho thân thể sẽ không có liên quan gì đến tương lai chúng ta. Đòi bại là cách sống tại Cô-rinh-tô, và một số tín hữu khước từ sự sống lại để thích nghi với tội lỗi của mình. “Đồng bạn với tội lỗi làm suy đồi giá trị đạo đức” là lời trích dẫn trong bài thơ Hy Lạp Menander, một câu nói có thể quen thuộc với các độc giả của Phao-lô. Thân thể con cái Chúa là đền thờ của Đức Chúa Trời và không được chung đụng với tội lỗi của thế gian (IICo 6:14-7:1). Giao thông với “Những sự vô ích tối tăm” (Eph 5:6-17) chỉ làm hại đền thờ của Đức Chúa Trời.

Đã đến lúc người Cô-rinh-tô phải thức dậy và làm sạch lòng mình (ITe 5:4-11). Tín hữu đang sống thỏa hiệp với tội lỗi không làm chứng tốt cho người hư mất chung quanh mình, những người “không có sự hiểu biết Đức Chúa Trời”. Thật đáng hổ thẹn cho những ai sống ích kỷ trong tội lỗi trong khi vô số người đi vào sự chết mà không biết Đấng Christ!

Sự chết (ICo 15:49-57). Nước thiên đàng không dành cho thân thể chúng ta có hiện nay, thân thể gồm thịt và huyết. Vì vậy lúc Chúa Giê-xu trở lại, thân thể của người tin Chúa còn sống sẽ tức khắc được biến hoá giống như Ngài (IGi 3:1-3), và những người chết sẽ sống lại trong thân thể mới vinh hiển. Thân thể mới của chúng ta sẽ không chịu sự hư nát và chết chóc nữa.

Triết gia Sigmund Freud, nhà sáng lập khoa tâm thần học, viết:” Cuối cùng có sự bí ẩn đau đớn của cái chết, vì chưa tìm được phương thuốc chữa trị, có lẽ cũng sẽ chẳng hề có”. Cơ Đốc nhân đắc thắng trong sự chết và vượt trên sự chết! Tại sao như vậy? Bởi vì Chúa Giê-xu Christ đã đắc thắng sự chết trong sự sống lại của Ngài. Chúa Giê-xu phán:”Vì Ta sống, các ngươi cũng sẽ sống” (Gi 14:29).

Tội lỗi, sự chết, và luật pháp đi chung với nhau. Luật pháp phơi bày tội lỗi, và “tiền công của tội lỗi là sự chết” (Ro 6:23). Chúa Giê-xu gánh thay tội lỗi chúng ta trên thập tự giá (IPhi 2:24), và cũng chuộc chúng ta khỏi sự rủa sả của luật pháp (Ga 3:13). Chính bởi Ngài chúng ta có được sự đắc thắng này, và ngay hôm nay chúng ta có phần trong sự đắc thắng. (ICo 15:57) dịch theo nghĩa đen là, “Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời tiếp tục ban cho chúng ta sự thắng trong Chúa Giê-xu Christ”. Chúng ta kinh nghiệm “quyền năng sự sống lại của Ngài trong đời sống khi chúng ta thuận phục Ngài (Phi 3:10).

ICo 15:58 là bài hát ca ngợi Chúa của Phao-lô cũng như lời khuyên kết thúc bức thư dành cho Hội Thánh. Vì sự chiến thắng sự chết của Đấng Christ đảm bảo, nên chúng ta biết rằng không có điều gì chúng ta làm cho Ngài sẽ vô ích và mất đi. Chúng ta có thể vững vàng trong sự phục vụ Chúa, không lay chuyển trong sự chịu khổ, rộng rãi trong sự chăm lo đến người khác, vì chúng ta biết công khó chúng ta không ra vô ích. ICo 15:58 là câu trả lời cho sách

Truyền Đạo, trong đó có 38 lần Sa-lô-môn dùng chữ hư không buồn bã. Sa-lô-môn khóc than, "Hư không của sự không, thay thay đều hư không!", nhưng Phao-lô hát bài ca chiến thắng!

4. Người chết sống lại cách nào? (ICo 15:35-48)

Là những triết gia, người Hy Lạp lập luận rằng sự sống lại của thân thể con người là điều không thể có được. Chung cuộc, khi thân thể trở về bụi đất, nó trở thành đất cung cấp chất dinh dưỡng cho các cơ thể khác. Tóm lại, Thức ăn chúng ta dùng là một phần trong các yếu tố của thân thể của nhiều thế hệ thời xưa. Khi thân thể của người sáng lập ra đảo Rhode Island, ông Roger Williams, bị khai quật, người ta khám phá ra rằng các rễ của một cây táo gần đó đã mọc xuyên qua quan tài. Ở một góc độ nào đó, người ăn những quả táo đã ăn một phần thân thể của ông. Vậy thì lúc sống lại, ai sẽ nhận những yếu tố khác nhau đó.

Lời đáp của Phao-lô cho kiểu lập luận này thật thẳng thừng: "Hỡi kẻ dại!" và rồi ông đưa ra quan điểm quan trọng cho biết sự sống lại không phải là sự tại dựng lại. Trong Kinh Thánh không có chỗ nào dạy chúng ta rằng đến ngày sống lại Đức Chúa Trời sẽ "sắp xếp các mảnh rời lại với nhau" và biến chúng ta trở thành những thân thể như trước kia. Có sự liên tục (đó là thân thể chúng ta), nhưng không có sự đồng nhất (không phải cùng một thân thể).

Phao-lô biết rằng các phép lạ như thế không thể lý giải được, vì vậy ông dùng ba phép so sánh để làm cho giáo lý được rõ ràng.

Hột giống (ICo 15:35-38,42-48). Khi bạn gieo hạt giống, bạn không mong đợi nguyên hạt giống đó hiển hiện trong mùa gặt. Hột giống chết đi, nhưng từ sự chết đó nảy mầm sống. (Gi 12:23-28 về cách dùng so sánh giống hạt của Chúa). Bạn có thể gieo một ít hạt giống lúa mì, nhưng bạn sẽ có nhiều hạt lúa mì khi cây trưởng thành. Chúng có phải là những hạt lúa mì đã được trông không? Không, nhưng vẫn có mối liên kết tiếp nối. Bạn không gieo lúa mì và gặt lúa mạch.

Hơn nữa, những gì lộ ra trong kỳ gặt hái thường đẹp đẽ hơn lúc trông. Điều này đặc biệt đúng với cây hoa tu-líp. Ít có vật nào xấu xí bằng củ hoa tu-líp, nhưng nó sanh ra bông hoa xinh đẹp. Nếu lúc sống lại, tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là đặt chúng ta trở lại y như nguyên trạng, thì không có sự thay đổi nào cả. Hơn nữa, thịt và huyết không thể hưởng được Nước Đức Chúa Trời. Cách duy nhất chúng ta có thể vui hưởng vinh hiển của thiên đàng là phải có thân thể phù hợp với cảnh trạng ấy.

Phao-lô bàn đến những chi tiết của sự biến đổi lạ lùng trong ICo 15:42-48. Thân thể đã được gieo ra (chôn cất) trong sự hư nát, vì nó sẽ mục rữa; nhưng sẽ sống lại trong thể không hư nát được. Trên thiên đàng không có sự hư nát và chết chóc. Thân thể được chôn cất trong sự khiêm nhường (cho dù được ướp khéo léo bởi những người lo mai táng); nhưng sẽ được sống lại trong vinh hiển. Khi bị chôn, thân thể là yếu ớt; nhưng trong sự sống lại, thân thể có sức mạnh. Chúng ta sẽ giống như Chúa Giê-xu Christ!

Ngày nay, chúng ta có "thân thể tự nhiên", tức là thân thể phù hợp với môi trường của trái đất. Chúng ta nhận thân thể này từ người cha đầu tiên là A-đam: người đã được dựng nên bằng bụi đất và chúng ta cũng vậy (Sa 2:7). Nhưng thân thể sống lại phù hợp với môi trường thiêng liêng. Trong thân thể sống lại của Ngài, Chúa Giê-xu có thể di chuyển nhanh chóng từ nơi này đến nơi khác, và ngay cả đi qua những cánh cửa được khoá cẩn thận; tuy nhiên Ngài cũng có thể ăn, và các môn đệ có thể rời đến Ngài và cảm nhận Ngài (Gi 20:19-29 Lu 24:33-43).

Quan điểm của Phao-lô đơn giản như vậy: Sự sống lại của thân thể hoàn thành công tác cứu chuộc và ban cho chúng ta hình ảnh của Đấng Cứu rỗi. Chúng ta được dựng nên trong ảnh tượng của Đức Chúa Trời theo nhân tính, nhưng trong ảnh tượng A-đam theo thân xác. Một ngày kia chúng ta sẽ mang lấy ảnh tượng của Đấng Cứu rỗi khi chúng ta đồng hưởng trong vinh quang Ngài.

ICo 15:46 cho biết một nguyên tắc quan trọng trong Kinh Thánh: thể “huyết khí” (thuộc về đất) đến trước, rồi đến thể “thiên thiêng” (thuộc về Trời). Sự sinh ra đầu tiên cho chúng ta thể huyết khí, nhưng sự sinh ra thứ hai cho chúng ta thể thiên thiêng. Đức Chúa Trời chối bỏ sự sinh ra thứ nhất, thể huyết khí, Ngài phán, “Các ngươi phải sanh lại!”. Ngài khước từ Ca-in và chọn A-bên. Ngài khước từ con dẫu lòng của Áp-ra-ham là Ích-ma-ên và chọn Y-sác, người con trai thứ hai. Ngài bỏ Ê-sau và chọn Gia-cóp. Nếu chúng ta sống bởi sự sinh ra thứ nhất, chúng ta sẽ bị định tội đời đời; nhưng nếu từng trải sự tái sanh, chúng ta sẽ hưởng phước đời đời.

Xác thịt (ICo 15:39). Ở đây Phao-lô đoán trước sự khám phá của khoa học cho biết rằng cấu trúc tế bào của các loại sinh vật khác nhau; do đó, chúng ta không thể tạo nên các loài khác nhau một cách bừa bãi được. Thân thể con người có bản chất của một loài, trong khi đó loài vật, chim muông, cá biển có xác thịt riêng của chúng. Đây là lời kết luận: Nếu Đức Chúa Trời có thể làm ra các cơ thể khác nhau cho con người, loài vật, chim muông, cá biển, thì tại sao Ngài không tạo ra được một thân thể khác cho chúng ta lúc sống lại? (Những người yêu các con vật nuôi lưu ý: Ở đây Phao-lô không dạy rằng loài vật sẽ sống lại. Ông chỉ dùng chúng làm ví dụ).

Hình thể thuộc về trời (ICo 15:40-41). Không chỉ có hình thể thuộc về đất, nhưng còn có hình thể thuộc về Trời; và chúng hoàn toàn khác nhau. Thực ra, hình thể thuộc về Trời khác nhau trong sự vinh hiển theo con mắt loài người. Ở đây Phao-lô muốn gợi ý rằng tín hữu này có thể khác tín hữu kia trong sự vinh hiển, cho dù mọi Cơ Đốc nhân đều mặc lấy thân thể vinh hiển. Mọi chén trên thiên đàng sẽ được rót đầy, nhưng một số chén sẽ lớn hơn những cái khác, vì sự trung tín và hy sinh của các thánh đồ khi họ còn sống trên đất.

Những minh họa này có thể không giải đáp được mọi thắc mắc về thân thể sống lại, nhưng chúng cũng giúp chúng ta những đảm bảo cần thiết. Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta thân thể vinh hiển phù hợp với cuộc sống mới tại trên Trời. Thân thể ấy sẽ không giống thân thể chúng ta về phẩm chất cũng như của mặt Trời không giống cây nấm trong hầm chứa. Chúng ta nên nhớ Phao-lô không viết ra những lập luận này chỉ nhằm thoả mãn óc tò mò của người tin Chúa. Ông đã kinh nghiệm một số điều thực tiễn trong cuộc sống và ông đã trình bày rõ trong ICo 15:29-34. Nếu chúng ta thật sự tin vào sự sống lại của thân thể, chúng ta sẽ dùng thân thể hiện tại để làm sáng danh Đức Chúa Trời (ICo 6:9-14).

Cuối cùng, những người hư mất sẽ được ban cho thân thể phù hợp với môi trường của họ trong hoả ngục. Họ sẽ chịu đau khổ đời đời trong cảnh tối tăm và đau đớn (Mat 25:41; IITe 1:7-10; Kh 20:11-15). Phận sự của chúng ta những người được cứu là phải tìm kiếm cứu vớt họ thoát khỏi sự đoán phạt! ” Vậy chúng ta biết Chúa đáng kính sợ nên tìm cách làm cho người ta đều tin” (II Co 5:11).

Nếu bạn chưa hề tin nhận Đấng Cứu Rỗi, hãy tin nhận ngay giờ này - trước khi quá muộn!

13. HÃY KHÔN NGOAN VỀ CHỨC VỤ QUẢN GIA CỦA CƠ ĐỐC NHÂN (ICo 16:1-24)

Về khoản tiền của tín hữu tại Cô-rinh-tô họ đã viết thư hỏi ông về số tiền quyên được mà ông đã đem giúp những thánh đồ thiếu thốn tại Giê-ru-sa-lem. Phao-lô trả lời câu hỏi của họ và kết thúc bức thư với lời thông báo cùng Hội Thánh về kế hoạch lưu hành của cá nhân ông và kế hoạch của những người cùng làm việc với ông trong chức vụ.

Đường như chương này không có liên quan gì đến nhu cầu của chúng ta ngày nay, nhưng thực sự rất có ích trong ba lĩnh vực của chức vụ quản gia: tiền bạc (ICo 16:1-4), dịp tiện (ICo 16:5-9) và con người (ICo 16:10-24). Có lẽ những điều này là nguồn tài nguyên to lớn nhất mà Hội Thánh ngày nay có được, chúng ta không được phí phạm.

Tiền bạc (ICo 16:1-4)

Một trong những sứ mạng quan trọng nhất Phao-lô trải qua trong suốt chuyến hành trình thứ ba là gom góp “của dâng tùy lòng mình” để giúp những tín hữu nghèo khó tại thành Giê-ru-sa-lem. Ông muốn đạt được một số mục đích trong việc dâng hiến này. Trước tiên, người ngoại bang có nghĩa vụ giúp đỡ vật chất cho người Do Thái để đền đáp những ơn phước thiêng liêng người Do Thái đã dành cho họ (Ro 15:25-27). Tại hội nghị Giê-ru-sa-lem nhiều năm về trước, Phao-lô đồng ý “nhớ đến những người nghèo khó”, vì vậy ông giữ lời thề ước này (Ga 2:10). Phao-lô không chỉ rao giảng Phúc Âm, nhưng ông cũng cố gắng giúp đỡ những người có nhu cầu về vật chất nữa.

Tại sao có nhu cầu vật chất lớn như vậy tại thành Giê-ru-sa-lem? Có thể nhiều người trong số các tín hữu đã đến thăm Giê-ru-sa-lem vào ngày lễ Ngũ Tuần nghe lời Chúa và được cứu. Điều này có nghĩa họ là những người xa lạ, không có việc làm, và Hội Thánh phải săn sóc họ. Trong những ngày đầu của Hội Thánh, các thuộc viên chia sẻ với nhau cách vui vẻ (Cong 2:41-47 4:33-37); nhưng nguồn dự trữ của họ có hạn. Cũng có cơn đói kém (Cong 11:27-30) và sự tương trợ được gọi đến lúc ấy không thể kéo dài cho một thời gian quá lâu.

Ngoài việc giữ lời hứa và thoả đáp nhu cầu to lớn, động cơ lớn nhất của Phao-lô trong việc thu góp của dâng là để giúp đỡ các tín hữu Do Thái và ngoại bang hiệp làm một lại với nhau. Phao-lô là giáo sĩ cho dân ngoại, và điều này gây bức tức cho một số tín hữu Do Thái (Cong 17:21-25). Phao-lô hy vọng qua việc thể hiện lòng yêu thương của dân ngoại sẽ giúp hàn gắn sự đổ vỡ và xây dựng những chiếc cầu tương giao giữa các Hội Thánh. (Để có thêm thông tin về việc dâng hiến, (ICo 8:1-9:15)

Dù đây là việc dâng hiến đặc biệt cho việc truyền giáo, nhưng qua lời dạy dỗ của Phao-lô chúng ta có thể học biết một số nguyên tắc căn bản liên quan đến chức vụ quản gia Cơ Đốc.

Ban cho là hành động thờ phượng. Mỗi thuộc viên đến nhóm lại trong ngày Chúa Nhật (ngày đầu tuần lễ) góp phần mình dành dụm trong tuần đó. Hội Thánh đầu tiên gặp nhau vào ngày đầu tuần lễ để kỷ niệm sự sống lại của Chúa Giê-xu Christ. (Đức Thánh Linh giảng lâm trên Hội Thánh trong lễ Ngũ Tuần vào ngày thứ nhất trong tuần lễ). Thật là bi kịch khi các con cái Chúa trong Hội Thánh chỉ góp phần cho xong bổn phận và quên rằng các của dâng phải là “Những của lễ thiêng liêng” dâng cho Chúa (Phi 4:18). Ban cho phải là hành động thờ phượng Đấng Cứu Thế đã sống lại và thăng thiên về trời.

Ban cho phải có kế hoạch. Một số nhà nghiên cứu cho rằng nhiều người được trả lương vào ngày đầu tuần lễ suốt thời gian ấy trong lịch sử. Nhưng thậm chí nếu họ không được trả, thì mỗi tín hữu cũng để riêng của dâng ra tại nhà và mang đến với Hội Thánh vào ngày Chúa nhật. Phao-lô không muốn phải tốn thì giờ để thu các của gom góp khi ông đến Cô-rinh-tô. Ông muốn toàn bộ sự đóng góp phải sẵn sàng. Nếu các con cái Chúa của Hội Thánh ngày nay có kế hoạch trước trong việc dâng hiến như họ đang quản lý các vấn đề tài chánh khác, thì công việc của Chúa sẽ không bị khó khăn như thỉnh thoảng gặp phải.

Ban cho thuộc về cá nhân riêng tư của mỗi người. Phao-lô mong mỗi mỗi người dự phần dâng hiến, người giàu cũng như kẻ nghèo. Bất cứ ai có thu nhập đều có bổn phận chia sẻ và giúp đỡ người có nhu cầu. Ông muốn tất cả đều được phước.

Ban cho phải tương xứng. “Tuỳ theo khả năng Chúa cho từng người” (ICo 16:2) gợi ý rằng tín hữu có nhiều nên ban cho nhiều. Các tín hữu Do Thái trong Hội Thánh chắc chắn có thói quen dâng phần mười, nhưng Phao-lô không đề cập đến bất kỳ phần dâng đặc biệt nào. Chắc chắn phần mười (10 phần trăm thu nhập của một người) là cơ hội tốt để bắt đầu chức vụ quản gia của chúng ta, nhưng chúng ta không nên giữ mãi mức dâng ấy. Khi Chúa ban cho chúng ta nhiều hơn, chúng ta nên có kế hoạch dâng nhiều hơn.

Vấn đề là, có quá nhiều thánh đồ khi kiếm được tiền họ tự buộc mình ngày càng nhiều vào các nhu cầu tài chánh; và rồi họ không có nhiều để dâng cho Chúa. Thay vì tìm một mức dâng phù hợp và dừng lại ở đó, họ lại tiếp tục cố gắng sử dụng nhiều hơn và số thu nhập của họ được tiêu dùng hơn là đầu tư. Như câu nói của người xưa, “Khi số chi ra của bạn trội hơn số thu vào, thì tài sản của bạn suy sụp”.

Phao-lô nói rõ trong IICo 8:1-9:15 rằng sự ban cho của Cơ Đốc nhân là một phước hạnh, sự tuôn trào ơn phước của Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta và đó không phải là kết quả của sự thúc đẩy hoặc ép buộc. Một tấm lòng rộng rãi không thể nắm chặt tay lại. Nếu chúng ta cảm biết ân điển của Đức Chúa Trời trải rộng cho chúng ta, chúng ta sẽ mong muốn bày tỏ ra ân điển ấy bằng cách chia sẻ cho người khác.

Tiền bạc phải được quản lý cách thành thật. Các Hội Thánh quan tâm đến việc dâng hiến đặc biệt này đã cử nhiều phái đoàn giúp đỡ Phao-lô quản lý và chuyển tiền dâng ấy đến Giê-ru-sa-lem an toàn (xem IICo 8:16-24 để biết thêm về “ủy ban tài chính” giúp đỡ Phao-lô). Thật đáng tiếc nhiều người hầu việc Chúa đánh mất đi tiếng tốt của họ vì quản lý sai khoản tài chánh Hội Thánh tin cậy giao cho họ. Mọi chức vụ phải có hiệu quả trong các vấn đề tài chánh. Phao-lô rất thận trọng không cho phép bất cứ điều gì xảy ra tạo cơ hội cho kẻ thù lên án ông đánh cắp công quỹ (IICo 8:20-21).

Điều này giải thích vì sao Phao-lô khuyến khích các Hội Thánh dự phần trong việc dâng hiến và chọn những đại diện đáng tin cậy để giúp đỡ việc quản lý tiền bạc. Phao-lô không chống lại các cá nhân dâng hiến một cách riêng tư; trong chương này, cũng như trong Ro 16:1-27, ông nêu tên các cá nhân giúp đỡ ông cách riêng tư. Rất có thể điều này bao gồm việc giúp ông các nhu cầu về tài chánh. Nhưng nói chung, sự ban cho Cơ Đốc là trung tâm của Hội Thánh. Nhiều Hội Thánh khích lệ con cái Chúa dâng của cải vào trong quỹ của Hội Thánh.

Thật là thú vị Phao-lô đề cập đến vấn đề dâng hiến ngay sau khi bàn về sự sống lại. Không có “khoảng trống của chương sách” nào trong bản gốc, vì vậy độc giả của Phao-lô đi ngay từ bài ca đắc thắng của Phao-lô vào vấn đề tiền bạc. Giáo lý và bổn phận phải đi đôi với nhau; sự thờ phượng và việc làm cũng vậy. Sự ban cho của chúng ta “không ra vô ích” vì Chúa chúng ta là Đấng Sống. Chính quyền phép sự sống lại của Ngài thúc giục chúng ta ban cho và phục vụ.

2. Cơ hội (ICo 16:5-9)

“Vậy hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. Hãy lợi dụng thì giờ vì những ngày là xấu” (Eph 5:15-16). Phao-lô cẩn thận sử dụng thì giờ giống như ông sử dụng tiền bạc. Một số người nói rằng giết thì giờ là nghề nghiệp chủ yếu của xã hội hiện đại, nhưng không có Cơ Đốc nhân nào có khả năng giết thì giờ hoặc phung phí dịp tiện.

Phao-lô thông báo cho bạn bè của ông tại Cô-rinh-tô về kế hoạch cho chuyến đi và chức vụ của ông trong tương lai. Đáng chú ý các câu nói của ông rất ngập ngừng:” Có lẽ thích hợp... có lẽ...bất cứ nơi nào tôi đến...nhưng tôi tin.” Dĩ nhiên, toàn bộ kế hoạch đều tùy thuộc vào sự dẫn dắt thích hợp của Đức Chúa Trời: “nếu Chúa cho phép”. Thái độ của Phao-lô hướng về tương lai hợp với những mệnh lệnh trong Gia 4:13-17.

Phao-lô ở tại Ê-phê-sô lúc viết bức thư này. Kế hoạch của ông phải đến xứ Ma-xê-đoan để có dịp tiện thi hành chức vụ (ghé qua trong ICo 16:5 có nghĩa “chuyến đi trong một sứ mạng có hệ thống”), để trú đông tại Cô-rinh-tô, và sau đó mang của gom góp đến xứ Giu-đê. Từ tháng mười một đến tháng giêng, không thể đi bằng đường thủy được; vì vậy chắc chắn thuận tiện cho Phao-lô ở lại Cô-rinh-tô và với các bạn của ông. Có một số vấn đề phải giải quyết trong Hội Thánh và Phao-lô hứa đến giúp các vị lãnh đạo (ICo 11:34).

Tuy nhiên, nhiều trường hợp buộc Phao-lô phải sửa lại kế hoạch của ông ít nhất hai lần.. “Kế hoạch B” phải thăm Cô-rinh-tô, rồi qua xứ Ma-xê-đoan, ghé qua Cô-rinh-tô lần thứ hai trên đường đến xứ Giu-đê (II Co 1:15-16). Thay vì một chuyến thăm viếng dài ngày, Phao-lô lập kế hoạch hai chuyến thăm ngắn hơn; nhưng ngay cả kế hoạch này cũng không thực hiện được. “Kế hoạch C” hoá ra là chuyến thăm Cô-rinh-tô chớp nhoáng và khó khăn, sau đó ông quay trở lại Ê-phê-sô. Rồi Phao-lô đến thành Trô-ách để đợi Tít (người đã được ông sai đến Cô-rinh-tô, II Co 2:12-13 7:5), viếng thăm Ma-xê-đoan và rồi đi đến xứ Giu-đê. Phao-lô không ở lâu tại Cô-rinh-tô như người hy vọng hoặc mong ước.

Chúng ta học được gì từ từng trải khó khăn của Phao-lô? Trước tiên, một con cái Chúa phải dùng lẽ phải, phải cầu nguyện, nghiên cứu tình hình và tìm cách tốt nhất để có thể quyết định theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Ch 3:5-6 (“chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con”) không nên hiểu là “Hãy để trí óc ở không và đừng suy nghĩ gì cả!” Đức Chúa Trời ban cho chúng ta tâm trí và Ngài mong mỏi chúng ta suy nghĩ, nhưng Ngài không muốn chúng ta chỉ dựa vào lập luận riêng. Chúng ta phải cầu nguyện, suy gẫm lời Kinh Thánh, và tìm kiếm sự góp ý của những bạn bè Cơ Đốc trưởng thành.

Thứ hai, có thể những quyết định của chúng ta không luôn luôn theo ý muốn của Chúa. Có thể chúng ta hứa nhiều mà không thể giữ lời hứa và lập nhiều kế hoạch mà không thể làm trọn. Điều đó có nghĩa chúng ta là những kẻ nói dối hoặc những người thất bại sao? (Một số tín hữu tại Hội Thánh Cô-rinh-tô nghĩ rằng Phao-lô đánh lừa và không đáng để tin cậy. II Co 1:12-2:13). Trong chức vụ của tôi, tôi đã phải thay đổi kế hoạch và hoán đổi lịch trình vì hoàn cảnh mà tôi không làm chủ được. Có phải điều này nghĩa là tôi đi ra ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời trong việc lên kế hoạch chăng? Không hẳn là thế. Ngay cả một vị sứ đồ (người đã lên Trời và trở lại) thỉnh thoảng cũng phải sửa đổi lịch làm việc.

Có hai thái cực chúng ta nên tránh trong vấn đề quan trọng tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời. Người thì quá sợ phạm sai lầm đến nỗi không dám quyết định điều gì cả. Người khác thì quyết định hấp tấp và vội vã thực hiện, không để thì giờ chờ đợi Chúa. Sau khi đã làm tất cả những gì có thể làm để định rõ sự dẫn dắt của Chúa, chúng ta phải quyết định và hành động, và để phần còn lại cho Chúa. Nếu chúng ta đi ra ngoài ý muốn của Ngài trong chừng mực nào đó, Ngài sẽ hành động để cuối cùng chúng ta sẽ đi theo hướng dẫn của Ngài. Điều quan trọng đó là chúng ta thành thật muốn làm theo ý chỉ của Đức Chúa Trời (Gi 7:17). Rốt cuộc, Ngài hướng dẫn chúng ta “vì cơ danh Ngài” (Thi 23:3). Nếu Ngài cho phép chúng ta đi lạc đường, chính danh tiếng Ngài bị tổn thương.

Phao-lô đã mở cánh cửa chức vụ tại Ê-phê-sô, và đây là điều quan trọng đối với ông. Ông muốn chinh phục linh hồn hư mất tại Ê-phê-sô, không đến Cô-rinh-tô để nuông chiều những người đã được cứu. (Về vấn đề “mở cửa, xem Cong 14:27 II Co 2:12 Co 4:3 Kh 3:8). Phao-lô

không phải là người lạc quan cũng không bi quan; ông là người thực tế. Ông thấy cả dịp tiện lẫn ngăn trở. Đức Chúa Trời đã “mở cánh cửa lớn cho công việc hiệu quả” và Phao-lô muốn nắm lấy dịp tiện trong khi dịp tiện vẫn còn ở đó.

Một câu ngạn ngữ của La Mã cổ đại nói rằng, "Trong khi chúng ta dừng lại để suy nghĩ, chúng ta thường bỏ lỡ dịp tiện." Một khi chúng ta biết điều phải làm, chúng ta phải thực hiện và không được chậm trễ. Thường thường chúng ta nghĩ về nhiều lý do (hoặc biện hộ) để không hành động. Mặc dù Phao-lô đang gặp nguy hiểm tại Ê-phê-sô (ICo 15:32), ông có kế hoạch ở lại đó trong khi cánh cửa đang mở. Giống như một nhà buôn khôn ngoan, người ấy phải “mua tất cả các cơ hội” trước khi nó biến mất và không bao giờ trở lại.

Quản lý dịp tiện thật là quan trọng. Cá nhân tín hữu và Hội Thánh nên thường xuyên hỏi, “Ngày nay Đức Chúa Trời đang ban cho chúng ta những dịp tiện gì?”. Thay vì phàn nàn về những trở ngại, chúng ta nên lợi dụng mọi dịp tiện, và để kết quả cho Chúa.

3. Con người (ICo 16:10-24)

Thường vào lúc kết thúc các bức thư, Phao-lô nêu tên một số người là một phần trong cuộc sống và chức vụ của ông; và họ thật là đa dạng! Phao-lô không những là người chinh phục linh hồn hư mất, nhưng còn là người kết bạn; và nhiều người trong số bạn bè của ông đã nhận ra con đường dẫn thân hầu việc Chúa. Nhà truyền đạo Dwight L. Moody có cùng ân tứ kết bạn như vậy và ông đã tuyển họ vào trong sự hầu việc Chúa. Một số nhà truyền đạo và nhạc sĩ nổi tiếng của cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 đã được Moody “gây dựng”, trong đó có Ira Sankey, G. Campbell Morgan, Henry Drummond, và F. B. Meyer.

Tiền bạc và dịp tiện không có giá trị gì nếu không có con người. Tài sản quý giá nhất của Hội Thánh là con người, nhưng rất thường Hội Thánh xem con người là chuyện đương nhiên. Chúa Giê-xu không cho môn đệ Ngài tiền bạc, nhưng Ngài dành ba năm huấn luyện họ cho sự hầu việc vì vậy họ có thể chiếm lĩnh mọi dịp tiện Ngài ban cho. Nếu con người được chuẩn bị, thì Đức Chúa Trời sẽ cung cấp cả tiền bạc lẫn dịp tiện để công việc của Ngài được thành tựu.

Ti-mô-thê (ICo 16:10-11), cùng với Tít, là một trong những người giúp đỡ đặc biệt của Phao-lô, họ thường thường được sai đến những nơi khó khăn nhất. Ti-mô-thê đã lớn lên trong một gia đình tin kính Chúa (ITi 1:5), nhưng chính Phao-lô là người hướng dẫn người trẻ tuổi này đến với Đấng Christ. Phao-lô thường nhắc đến Ti-mô-thê như là “đứa con đức tin của ông” (ITi 1:2). Khi Giăng Mác lìa bỏ Phao-lô và quay trở lại Giê-ru-sa-lem, thì chính Ti-mô-thê được kêu gọi làm người giúp đỡ Phao-lô trong chức vụ (Cong 16:1-5).

Ti-mô-thê học được nhiều bài học quý giá và lớn lên trong đời sống Cơ Đốc cũng như trong sự hầu việc (Phi 2:20-22). Cuối cùng, Ti-mô-thê thay thế chức vụ của Phao-lô tại thành Ê-phê-sô, một nơi khó khăn nhất cho sự hầu việc. (Thật không dễ gì trở thành người nối gót Phao-lô!). Có lúc Ti-mô-thê muốn rời bỏ Ê-phê-sô, nhưng Phao-lô khích lệ ông ở lại (ITi 1:3).

Lời khuyên của Phao-lô gửi cho người Cô-rinh-tô về Ti-mô-thê (ICo 16:10) cho thấy rằng người trẻ tuổi này đang có nan đề về xúc cảm và sức khoẻ (ITi 5:23 IITi 1:4). Ti-mô-thê cần nhiều lời khích lệ từ phía mọi người. Điểm quan trọng đó là người đang hầu việc Đức Chúa Trời và làm việc với tôi tớ của Ngài. Hội Thánh không nên mong mỏi mọi người hầu việc Đức Chúa Trời trở thành sứ đồ như Phao-lô. Những người trẻ tuổi bắt đầu hầu việc Chúa có nhiều khả năng, và Hội Thánh nên khuyến khích động viên họ. “Nên chớ có ai khinh người!”

A-bô-lô (ICo 16:12-14) là người Do Thái có tài hùng biện được A-qui-la và Bê-rít- sin giúp ông hiểu thấu đạo của Chúa (Cong 18:24-28). Ông đã thi hành chức vụ đầy quyền năng tại Cô-rinh-tô, và có một phần Hội Thánh tại đó gắn bó với ông (ICo 1:12 3:4-8). Không chắc là A-bô-lô đã xúi giục sự chia rẽ này, vì điều quan tâm hơn hết của ông dường như là được rao giảng về Đấng Christ. Mặc dù có sự chia rẽ ("Những người theo phe A-bô-lô"), Phao-lô cũng không ngần ngại khích lệ A-bô-lô trở lại Cô-rinh-tô để tiếp tục chức vụ. Rõ ràng không có sự đố kỵ về phần Phao-lô hoặc sự hơn thua về phần A-bô-lô.

Phao-lô không có quyền sắp xếp ai vào chỗ họ không muốn. A-bô-lô cảm thấy không nên đi Cô-rinh-tô vào lúc ấy, và Phao-lô phải tán thành quyết định của ông ta. Thật tuyệt vời về cách thức làm việc với nhau của những con người có tính cách khác nhau này.

Có lẽ chính vì sự chia rẽ trong Hội Thánh mà Phao-lô đã đưa ra lời khuyến cáo trong (ICo 16:13-14). Tình thức có nghĩa "Hãy coi chừng! Hãy cảnh giác!" Kẻ thù luôn luôn ở bên cạnh, và chúng ta không bao giờ được an toàn khỏi bị tấn công. Sa-tan chắc chắn tấn công Hội Thánh và tìm cách ngăn trở chức vụ của Ti-mô- the hoặc A-bô-lô.

Vững vàng trong đức tin nghĩa là có sự vững vàng chín chắn. Phao-lô đã khuyến cáo rằng họ là con trẻ non nớt cần phải lớn lên (ICo 3:1). Không có gì lạ khi Phao-lô nói thêm, hãy đọc chỉ trưng phụ nghĩa là "Hãy hành động như người lớn, chớ không như trẻ con". Đó là lời kêu gọi sự mạnh mẽ can đảm trong giờ chức vụ lãnh đạo cần đến.

Nhưng ngay cả sự mạnh mẽ can đảm cũng cần được quân bình bởi lòng yêu thương, nếu không chức vụ lãnh đạo trở thành độc tài. Phao-lô đã trình bày chi tiết về giá trị và các đức tính của tình yêu thương trong ICo 13:1-13. Carl Sandburg, khi đọc diễn văn trước Quốc Hội Mỹ, ông nói rằng Abraham Lincoln là một người đàn ông "thép bọc nhung". Đó là một hình ảnh tốt đáng cho Cơ Đốc nhân noi theo, vì sự mạnh mẽ cứng rắn thật không loại trừ lòng khoan dung.

Sê-pha-na và nhà người (16:15-18) là những người đầu tiên được đưa dắt trở lại với Đấng Christ trong xứ A-chai, thay vì nhờ người giúp đỡ, chính Phao-lô làm báp-têm cho họ (1:16). Họ trở nên những nhà lãnh đạo trong Hội Thánh, vì họ "hết lòng "hầu việc Đấng Christ. Động từ hết lòng có nghĩa "họ tự đặt mình vào trong công việc" nhưng điều này không nói lên rằng họ tranh giành địa vị. Hơn nữa, bất cứ khi nào thấy có nhu cầu, họ liền làm việc để thoả đáp nhu cầu mà không đợi ai yêu cầu. Họ là những người giúp đỡ Phao-lô, và làm việc vì Chúa ("tận lực làm việc"). Thật là điều kỳ diệu khi toàn bộ con dân Chúa phục sự Ngài cách trung tín trong Hội Thánh tại địa phương.

Phốt-tu-na và A-chai-ơ tham gia với Sê-pha-na trong uỷ ban chính thức từ thành phố Cô-rinh-tô được cử đến Ê-phê-sô để bàn bạc với Phao-lô về những nan đề trong Hội Thánh. Phao-lô nhìn thấy họ đại diện cho toàn Hội Thánh; lòng thương yêu của họ đối với Phao-lô bù đắp cho sự vắng mặt của ông tại Cô-rinh-tô. Nhưng những người này đã chia sẻ gánh nặng với Phao-lô; họ cũng làm cho tinh thần của Phao-lô thêm phần khởi và mang đến cho ông sự phước hạnh.

Đây là điểm tốt để khích lệ con cái Chúa trong Hội Thánh khích lệ và nâng đỡ vị mục sư của họ. Quá nhiều lần, tín hữu chỉ san sẻ gánh nặng và khó khăn với vị lãnh đạo thuộc linh của họ, và hiếm khi chia sẻ những ơn phước. Ai là mục sư của vị mục sư? Mục sư đến với ai để được khích lệ và làm tươi mới tâm linh? Mọi con cái Chúa trong Hội Thánh, nếu sẵn lòng đều có thể giúp đỡ yên ủi mục sư và làm vui đi gánh nặng của ông.

Phao-lô khích lệ Hội Thánh quý trọng chính gia đình đặc biệt này và kính phục chức vụ lãnh đạo thuộc linh của họ. Thật đúng để kính trọng những Cơ Đốc nhân trung tín nếu như Đức Chúa Trời được sáng danh qua họ.

A-qui-la và Bê-rít-sin (ICo 16:19) là đôi vợ chồng tận tụy mà cuộc đời và chức vụ của họ gắn bó gần gũi với Phao-lô. Sứ đồ Phao-lô gặp họ tại Cô-rinh-tô vì giống như Phao-lô họ cũng làm nghề may trại (Cong 18:1-3). Cặp vợ chồng này đã bị trục xuất khỏi Rô-ma vì A-qui-la là người Do Thái; nhưng đó cũng là một phần trong sự tể trị của Đức Chúa Trời Đáng muốn sai họ đến Cô-rinh-tô để có thể giúp đỡ Phao-lô.

Chắc chắn Bê-rít-sin là một phụ nữ xuất sắc. Tên tuổi của cặp vợ chồng này xuất hiện sáu lần trong Kinh thánh Tân Ước, và trong bốn trường hợp này, tên của bà Bê-rít-sin đứng đầu tiên. (phần Kinh Thánh đặt Bê-rít-sin ở đầu là Cong 18:26). Chúng ta có ấn tượng rằng bà ta là người mạnh mẽ hơn trong hai người, một nhà lãnh đạo và một chứng nhân tận tâm. Họ làm việc với nhau trong sự hầu việc Chúa và giúp đỡ Phao-lô.

Khi Phao-lô từ thành Cô-rinh-tô đến Ê-phê-sô, A-qui-la và Bê-rít-sin sắp xếp và dời công việc của họ theo Phao-lô để giúp đỡ Phao-lô thành lập Hội Thánh tại thành phố có nhu cầu này (Cong 18:18). Vì vậy có khả năng Phao-lô để họ trông coi công việc Hội Thánh trong khi ông trở lại An-ti-ốt. Trong thời gian ở lại Ê-phê-sô họ giúp đỡ A-bô-lô hiểu biết kỹ lưỡng về chân lý của Phúc Âm.

Mỗi Hội Thánh địa phương có thể cảm ơn những cặp vợ chồng như A-qui-la và Bê-rít-sin, những người chung sức chung lòng hầu việc Chúa và giúp đỡ người rao giảng Phúc Âm. Sự việc vợ của ông là người lãnh đạo tốt hơn không làm ngăn trở A-qui-la đứng chung với vợ mình trong sự hiệp một trong chức vụ hầu việc Chúa. (Tôi chắc rằng Bê-rít-sin kính phục chồng của bà và không tìm cách tỏ mình là quan trọng). Hội Thánh Ê-phê-sô đang nhóm họp trong nhà của họ, cho thấy họ là những người hiếu khách. Ro 16:4 cho biết rằng có lúc cặp vợ chồng tận tụy này đã liệu mình để cứu sống Phao-lô. (Xem Cong 19:29-30 20:19 để biết những tình huống có thể có sự giải cứu này).

Nhưng Bê-rít-sin và A-qui-la không lưu lại Ê-phê-sô; vì khi Phao-lô viết thư cho các thánh đồ tại Rô-ma, ông đã chào hai vợ chồng này tại đó (Ro 16:3). Một lần nữa, họ để cho Hội Thánh nhóm lại trong nhà của mình (Ro 16:5). Trong chức vụ lưu hành của tôi, hơn một lần tôi đã giảng cho Hội Thánh nhóm lại nơi phòng khách của một tín đồ.

Trong thư cuối của Phao-lô, ông gửi lời chào thăm đến Bơ-rít-ca (phát âm thay đổi) và A-qui-la qua Ti-mô-thê, lúc ấy Ti-mô-thê đang coi sóc công việc Chúa tại Ê-phê-sô (ITi 4:19). Hai vợ chồng đáng chú ý này đã rời khỏi Rô-ma và bây giờ trở lại Ê-phê-sô, lần này họ giúp Ti-mô-thê như họ đã giúp đỡ Phao-lô.

Ngày nay có bao nhiêu vợ chồng đi lại như A-qui-la và Bê-rít-sin, chỉ để có thể hầu việc Chúa tốt hơn? Và bất cứ lúc nào họ di chuyển, họ cũng phải di chuyển cả công việc làm ăn của họ. Những người có tinh thần hy sinh tận tụy như vậy thật không dễ tìm kiếm, nhưng họ là những tài sản quý giá đối với Hội Thánh nhà.

Lời kết thúc bức thư của Phao-lô không cần phải chiếm nhiều thì giờ chúng ta. Cái “hôn thánh” (16:20) là một cách chào hỏi thông thường, người đàn ông hôn người đàn ông và phụ nữ hôn phụ nữ (Ro 16:16 ICo 13:12 ITe 5:26 IPhi 5:14). Nếu Phao-lô viết thư cho các Hội Thánh Phương Tây, ông chắc sẽ viết, “Hãy bắt tay lẫn nhau.”

Phao-lô thường thường đọc cho thư ký chép thư và rồi đặt bút ký tên của mình vào. Ông cũng thêm lời “chúc phước lành” của mình vào bức thư như là dấu chỉ rằng lá thư đáng tin cậy. (Ga 6:11 ITe 3:17).

Chữ a-na-them là từ ngữ A-ram có nghĩa là “đáng bị nguyên rủa” (ICo 12:3). Không kính mến Đấng Christ có nghĩa là không tin nhận Ngài, và những kẻ không tin phải bị rủa sả (Gi 3:16-21). Chữ Ma-ra-na-tha là từ ngữ Hy Lạp có nghĩa “Chúa chúng tôi đến” hoặc (như một lời cầu nguyện) “Hỡi Chúa chúng tôi, xin hãy đến!” (Kh 22:20). Nếu một người kính mến Chúa Giê-xu Christ, người ấy cũng sẽ yêu mến sự hiện đến của Ngài (ITi 4:8).

Phao-lô nghiêm khắc với tín hữu Cô-rinh-tô, nhưng ông làm cho họ tin chắc về tình yêu thương của ông đối với họ lúc kết thúc bức thư. Dẫu sao “Bạn hữu làm cho thương tích ấy bởi lòng thành tín” (Ch 27:6).

Phao-lô đã chia sẻ nhiều về sự khôn ngoan thiêng liêng cho chúng ta. Nguyện xin Chúa cho chúng ta nhận lãnh với lòng khiêm nhường nhu mì và thực hành vì cố danh vinh hiển của Đức Chúa Trời!